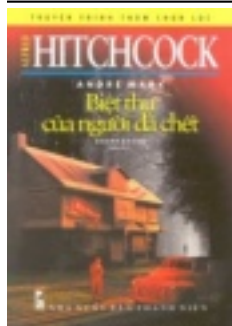


Biệt Thự Của Người Đã Khuất

Contents

Biệt Thự Của Người Đã Khuất	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2: Toà Lâu Đài Cổ Tích	5
3. Chương 3: Ba Người Đàn Bà Và Một Con Ma	10
4. Chương 4: Lời Hứa Của Cô Mathilda	13
5. Chương 5: Gọi Hồn	17
6. Chương 6: Câu Chuyện Bốc Mùi Khó Ngửi	21
7. Chương 7: Thông Điệp Từ Bên Kia Thế Giới	24
8. Chương 8: Điều Tra Theo Lệnh Hồn Ma	28
9. Chương 9: Những Tin Đồn Độc Địa	35
10. Chương 10: Giọng Nói Ma	38
11. Chương 11: Và Kẻ Sát Nhân Là...	43
12. Chương 12: Dora Hay Không Phải Dora?	46
13. Chương 13: Bản Di Chúc	49
14. Chương 14: Một Ngày Đầy Khám Phá	53
15. Chương 15: Trong Tầng Hầm Của Kẻ Sát Nhân	56
16. Chương 16: Thiếu Bằng Chứng	60
17. Chương 17: Nàng Lọ Lem	64
18. Chương 18: Trò Chơi Ma Ám Kết Thúc	67

Biệt Thự Của Người Đã Khuất



Giới thiệu

Điều này khiến Peter phát điên. - Nếu cứ tìm thấy cái món đồ con con nào mà cậu cũng dành ra cả n

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/biet-thu-cua-nguoi-da-khuat>

1. Chương 1

cái đầu lâu nhìn chăm chăm vào mặt Justus Jonas từ hai hốc trống trơn. Nụ cười trên những khúc xương trắng nhợt như đang chế giễu người ngắm nó.

Justus thò tay về phía chiếc đầu lâu. Vừa được cậu nâng lên, quai hàm của nó ngay lập tức trề xuống, biến nụ cười mỉm thành một cái cười ma quái ngoác toang. Justus thổi cho bụi bay ra khỏi cái đầu lâu và nhăn trán nhìn vào gương mặt chết chóc. “Tồn tại hay không tồn tại, đó là vấn đề”.

- Ôi trời, Justus, cứ thế này thì không bao giờ bọn mình xong việc! - Peter thở phà ra lời than phiền từ phía sau. Thám tử phó trong nhóm Bộ Ba Đang loay hoay kiểm tra chiếc máy chữ đã cũ. Cả ba chàng thiếu niên đã quyết định bỏ thời gian để dọn dẹp thật cẩn thận Bộ tham mưu của họ. Cái gọi là Bộ Tham Mưu đó thật ra chỉ là một toa xe cắm trại cũ kỹ đang đầy đến muốn tắt thở vì những đồ linh tinh đáng bỏ đi. Đại bản doanh thám tử này đứng trong khuôn viên của cửa hàng bán đồ cũ của ông chú Titus Jonas. Nữa muốn dọn dẹp cho nơi làm việc quang đãng hơn, bộ ba nữa còn muốn chuyển những món đồ linh tinh được tụ tập theo năm tháng sang cho chú Titus, mong kiếm vài đô la lẻ. Giờ ba cậu chàng đang ngồi trong cái cảnh hỗn mang tối tăm đầy bụi bặm, giữa biết bao nhiêu là hòm và hộp Carton để mà xăm xoi đồng “của báu” của họ. Càng lục lọi nhiều bao nhiêu, họ càng tiến chậm bấy nhiêu. Cứ mỗi một món đồ được lôi ra, là cả ba chum đầu ngẩng ngó rồi cãi sùt bốt mép xem đây là đồ ve chai hay một món kỷ niệm vô giá. Thám tử trưởng không bỏ một cơ hội nào để đưa ra những lời nhận xét trong một thứ văn rối rắm sắc mùi triết lý.

Điều này khiến Peter phát điên.

- Nếu cứ tìm thấy cái món đồ con con nào mà cậu cũng dành ra cả nửa tiếng để phân tích dẫn văn của Goethe thì đến năm sau bọn mình cũng chưa dọn dẹp xong.

Justus không rời ánh mắt khỏi cái đầu lâu, cất cao giọng kịch trường giảng giải tiếp:

- Dù cao quý chịu đựng những mũi tên và hòn đạn của số phận bạo liệt hay vùng dậy chấm dứt nỗi khổ đau bằng kháng cự”. Mà này, Peter, đây không phải là văn của Goethe, mà là của Shakespeare. Hay nói một cách chính xác thì đây là lời của hoàng tử Hamlet.

Bob Andrews xoay đầu lại. Cho tới nay cậu vẫn bỏ qua trò cãi cọ của hai anh bạn vì mãi chăm chú vào chuyện chùi sạch mấy chiếc khung tranh cũ kỹ.

- Sokrates.

- Cái gì thế? - Peter hỏi.

- Goethe, Shakespeare, Hamlet hay là Sokrates?

- Mình không muốn nói đến câu trích dẫn, Peter, mà cái đầu kia! Đó là đầu Sokrates, cái đầu lâu biết nói mà ảo thuật gia Gulliver đã tặng cho bọn mình!

Trời đất, mình quên khuấy đi mất. Justus, cái này không thể bán được đâu, cái này ta phải giữ lại trong Bộ tham mưu.

- Mình đồng ý vô điều kiện, Bob, Sokrates sau này sẽ được đưa vào viện bảo tàng Bộ Bob Andrews.

- Thám tử trưởng bắt đầu cười khúc khích.

- Các cậu còn nhớ cô Mathilda hồi đó suýt chút nữa thì lên cơn đau tim khi nghe Sokrates chào “Buhhh!”?

Bob cười.

- Sao lại không nhớ, buồn cười đến nôn bụng!

- Trời ạ! Vừa nhắc đến cô Mathilda, - Peter nói và lo lắng nhìn qua khuôn cửa sổ, - thì bà cô của cậu đã sải bước về phía này rồi đấy. Các bạn đồng nghiệp ơi, tôi có linh cảm không tốt chút nào.

Chỉ vài tích tắc sau, có tiếng gõ rất mạnh vang lên bên cửa.

- Mời vào! - Justus nói.

Cô Mathilda Jonas bước vào Bộ tham mưu của ba thám tử và giận dữ nhìn lần lượt Bob, Peter, Justus, rồi đến Sokrates.

- Buhhh - Justus kêu lên và buông cho hàm dưới của cái đầu lâu mở ngoác ra.

Cô Mathilda thốt lên một tiếng kêu ngắn rồi giật lui về một bước.

- Justus

Jonas! Cháu nghĩ thế nào mà lại đi dọa nạt bà cô tội nghiệp của cháu như thế hả! Lại đúng vào lúc các cậu có những chuyện quan trọng và gấp gáp hơn nhiều! Mấy ông cháu tôi làm sao thế hả, tại sao chưa bắt tay vào việc?

- Việc gì kia ạ? - Justus ngạc nhiên hỏi và đặt Sokrates lên bàn.

- Còn việc gì nữa! Phải quét sơn lại cho khu nhà văn phòng!

- Hôm nay sao cô?

- Phải, dĩ nhiên là hôm nay. Thế suốt cả tuần qua cô nói chuyện gì vậy hả?

- Cô nói là chủ nhật. Cháu cứ tưởng cô nói chủ nhật sau.

- Không tưởng với tượng gì hết, Justus Jonas, ý cô nói là chủ nhật này. Đi nào, cô đang cần các cháu giúp đỡ đây. Nếu cuối tuần này mà ta không làm cho xong thì lại kéo dài cả vài tháng nữa cho coi.

- Nhất quyết phải thế sao cô? - Peter rên lên.

- Đúng thế, - Mathilda Jonas nói bằng vẻ quả quyết.

- Chắc chắn phải như vậy.

Mái của ngôi nhà văn phòng dày cộm một lớp bụi và rác. Lá khô và bụi của rất nhiều năm trời đã trộn với nước mưa và được mặt trời nung nóng, biến thành một lớp vảy nâu xám, cứng trở dưới sức chùi của chiếc bàn chải bằng sắt.

Peter loay hoay cọ chỗ này một chút, chỗ kia một xú, nhưng kết quả bao giờ cũng giống nhau: Lớp bụi dớt khoát không chịu bong ra. Không có một lớp mặt sạch sẽ, đâu có ai dám nghĩ đến chuyện quét sơn mới.

Bực dọc, cậu quì xuống, đưa tay che mắt cho đỡ chói nắng rồi nhìn sang phía Bộ tham mưu. Bộ tham mưu của các cậu cũng bẩn thỉu y hệt như ngôi nhà mà Peter đang cưỡi bên trên. Mặc dầu vậy, chắc cả đời cậu và hai cậu bạn không bao giờ nghĩ đến chuyện khoác cho nó một lần sơn mới. Tại sao cô Mathilda cứ khẳng định muốn làm đẹp ngôi nhà văn phòng này thế nhỉ?

- Phía trên sắp xong chưa đấy! - Justus nói từ phía dưới lên.

- Mình chẳng nghe thấy tiếng cậu cọ chùi gì nữa cả!

- Ta có thể đổi chỗ cho nhau, Justus! Lớp bụi trên này hoàn toàn không nghĩ đến chuyện bung ra. Mình dám cược là đã có người dán chặt nó vào đây. Trên mái nhà này là toàn bộ khí thải của Los Angeles suốt hai năm qua được dán dính với nhau!

- Thế cậu tưởng dưới này khá hơn hả? - Bob chen vào.

- Này các cháu, nếu không dốc sức vào làm mà chỉ mãi than thân trách phận thì không bao giờ xong việc đâu!

Phải xoay lại. Cô Mathilda Jonas vừa ló ra từ phía sau lưng họ. Trên gương mặt cô là một nụ cười khoái trá, hai tay cô bưng một chiếc khay lớn có để ba chiếc cốc khổng lồ đựng nước cam vắt và một chiếc bình cũng đầy tới cổ. Cô không muốn mấy chàng thợ thủ công của cô bị chết khát.

- Thế còn bánh anh đào thì sao ạ? - Justus hỏi, lòng đầy hy vọng, mặc dầu cậu chàng mới dùng bữa điểm tâm cách đây có hai giờ.

- Bánh sẽ xuất hiện chừng nào các cháu xong việc - làm phần thưởng.

- Các bạn đồng nghiệp, ta tăng tốc lên một chút! - Justus chúng miếng bùi nhùi bằng sắt vụn vào nước và dốc sức kỳ cọ.

Cả Bob và Peter cũng làm tiếp. Đúng là than vãn cũng chẳng được tích sự gì - họ càng xong sớm bao nhiêu thì càng nhanh có thời gian cho những việc khác bấy nhiêu. Cả ba chàng thiêu niên dốc sức cọ rồi chùi, chùi rồi cọ. Mặt trời đã lên cao hơn nữa trên nền trời xanh ngắt không gợn một chút mây. Trán Peter lấm tấm mồ hôi. Tất cả số nước cam đã được uống đến giọt cuối cùng và Thám tử phó giờ chỉ còn mơ đến mỗi một thứ là kết thúc công việc này và đi ra bãi biển, lao mình vào những con sóng Thái Bình Dương mát lạnh. Bob, ngược lại, không mong mỗi gì hơn là được ngồi bên một suất kem khổng lồ dưới một cây dù cũng khổng lồ bên con đường ven bãi cát và an nhàn ngắm những người đi dạo. Justus thì chìm đắm trong suy nghĩ được kết thúc nhất cọ cuối cùng, rồi thả người vào bóng râm, một mình xử lý cả chiếc bánh kem anh đào.

Ngày như dài vô cùng tận. Cái nóng quá sức chịu đựng. Nhưng rồi cuối cùng, vào lúc chiều tối, ngôi nhà bằng gỗ xinh xinh đã rực rỡ một màu trắng loá.

Peter lùi ra xa và ngắm nghía thành quả lao động, sau đó cậu mới nhìn xuống bản thân mình. Cái áo thun vốn màu trắng giờ chỉ còn là một mảnh ghẻ dầm mồ hôi ngả màu nâu trộn xám. Cậu nhìn sang phía Bob rồi phía Justus. Bob trông cũng chẳng khác gì cậu, nhưng Justus mới là kẻ có ngoại hình bị xuống cấp trầm trọng nhất. Mặt cậu chàng đỏ gay đỏ gắt, dầm mồ hôi, áo thun nhỏ giọt tong tong và cậu hầu như không thể đứng thẳng được nữa. Cô Mathilda Jonas bước về phía ba chàng trai và vui vẻ vỗ tay kêu lên.

- Tuyệt quá! Ngôi nhà bây giờ trông mới đẹp làm sao! Cô xin cam đoan với các cháu rằng chắc chắn doanh thu trong mấy tháng tới sẽ tăng. Các cậu rất xứng đáng được trọng thưởng đây!

Vào hàng hiên này với cô, mọi chuyện được chuẩn bị xong rồi!

Justus xoay nhìn bà cô với hai con mắt từ miếng lem nhem mồ hôi và ghét bần.

- Cô Mathilda!

- Sao cơ?

- Đây là lần cuối cùng cô thoát khỏi một vụ như thế này mà chỉ tốn duy nhất một món bánh anh đào. Cháu kiệt sức thật rồi.

Bà cô nhìn cậu, vẻ hối lỗi.- Ý cháu muốn nói, chỉ món bánh anh đào không thôi thì chưa đủ làm phần thưởng?

Thám tử trưởng cầm nín lắc đầu.

- Mà hai bánh anh đào cũng không luôn.

- Thôi được, cô nợ cháu một món. Nếu trong tương lai cháu cần đến sự giúp đỡ của cô thì cháu có thể tin chắc vào cô. Hứa chắc chắn thế.

- Cháu sẽ ghi nhớ chuyện này.

Chỉ một lát sau, bộ ba thám tử đã ngồi trong bóng râm của hàng hiên và tham lam nuốt chửng những miếng bánh anh đào tuyệt hảo, trong khi những giọt mồ hôi trên cơ thể họ dần khô lại.

- Mình nói cho các cậu hay, còn lâu mình mới tham gia lại một vụ như thế này, - Bob vừa rên lên thành tiếng vừa đưa tay nhặt những mảnh vụn cuối cùng trên đĩa.

- Đừng lo, phải hai năm nữa nhà mới quét sơn lại, - Justus nói.

- Mà bây giờ cô Mathilda đang nợ bọn mình một món. Ai mà biết được chuyện này sẽ có ích cho ta thế nào.

Có tiếng chuông reo từ phía xa. Peter đồng tai lên.

- Có phải máy điện thoại trong Bộ tham mưu không?

- Đúng rồi, - Justus. - Cậu nhắc máy đi.

- Không có chuyện đó đâu. Cậu là Thám tử trưởng.

Justus chần chừ và vật lộn với bản thân một thoáng, nhưng cũng như bao lần trước đó, tính tò mò chiến thắng sự lười biếng. Cậu chàng nhấc mình ra khỏi chiếc ghế vườn, nhảy từ hàng hiên xuống và chạy xuyên qua khoảng sân bụi bặm để ngổn ngang đồ củ, hướng về Bộ tham mưu.

Cậu còn về kịp nhắc máy điện thoại.

- Justus Jonas của bộ ba Thám tử đây.

- A, thế là tôi gặp đúng người rồi! - Một giọng phụ nữ đứng tuổi vui vẻ kêu lên.

- Tên tôi là Bernadette O'Donnell. Tôi muốn nói chuyện một trong ba các cậu. Justus, cậu là người chỉ huy doanh nghiệp, đúng không?

- Đúng như thế. Tôi có thể giúp gì cho cô ạ?

Thế này nhé, tôi người Malibu Beach và đã nghe kể nhiều về các cậu. Người ta nói rằng chuyên ngành chính của các cậu là những hiện tượng siêu nhiên.

Justus ngượng ngừng háng giọng.

- Nó là chuyên ngành có lẽ hơi quá lời, nhưng cô cũng có phần có lý. Bộ ba chúng tôi quả đã giải quyết được một vài vụ thoát đầu đã gây ấn tượng như là chuyện ma ám, quỷ hờn.

- Tuyệt quá! - Bà O'Donnell vui vẻ kêu lên, - Thế thì các cậu đúng là những người tôi đang tìm gặp! Tôi có một vụ cho các cậu!

- Chuyện về ngôi nhà của cô bạn gái Elouise Adams của tôi.

- Ngôi nhà đó làm sao ạ?

Bernadette O'Donnell cười khẽ.

- Ở đó không có ma.

- Sao kia?

- Tôi biết, nghe có vẻ điên rồ, nhưng trong nhà của Elouise không có ma.

Justus bối rối.

- Như thế thì ... thế thì rất hay. Đúng không?

- Đúng, - O'Donnell đồng tình.

- Như thế không phải chỉ hay không đâu, mà còn là rất tuyệt nữa kia. Vấn đề chỉ là, chúng tôi cần bằng chứng cho chuyện này.

2. Chương 2: Tòa Lâu Đài Cổ Tích

các bạn đồng nghiệp! Vào vội sen ngay! Ta có một cuộc hẹn!

- Sao?

- Một vụ án mới. Vừa có một nữ thân chủ gọi tới. Mình đã hứa với bà ấy là chúng ta sẽ tới đó trong vòng một tiếng nữa.

Bằng những câu văn ngắn gọn, Justus kể cho hai bạn nghe nội dung cú điện thoại.

- Một ngôi nhà ma hả? - Peter dần giọng hỏi.

- Ôi trời, chẳng lẽ không còn chuyện dị khác hay sao?

- Đây chính là một chuyện khác. Nó không phải là một ngôi nhà ma. Mình xin thú nhận là mình chưa hiểu hết toàn bộ chuyện này, nhưng rồi chúng ta sẽ biết thêm chi tiết. Bây giờ thì phải thay đồ đã, thế nên vào tắm thôi. Các cậu có thể tắm ở đây, ta không còn thời gian nữa đâu.

Peter lắc đầu.

- Không lần nào mình hết ngạc nhiên, cứ nghe đến một vụ án mới là cậu khỏe khoắn trở lại ngay lập tức.

Vì Bob và Peter luôn trữ sẵn vài bộ quần áo sạch trong Bộ tham mưu, nên họ không cần phải quay về nhà. Chỉ nửa tiếng sau, cả bộ ba đã tươi tỉnh, sạch sẽ và khỏe mạnh như vừa được tái sinh.

Malibu Beach nằm cách Rocky Beach chỉ vài dặm đường, bộ ba có thể vượt khoảng cách đó dễ dàng bằng xe đạp. Mặt trời đã sa xuống thấp khi họ rẽ vào con đường bờ biển dẫn xuống phía Nam và đạp xe ngang qua những ngôi nhà đầu tiên của thành phố. Malibu là một khu vực giàu có, sang trọng, rất nhiều ngôi sao Hollywood cũng như các doanh nhân giàu có sinh sống nơi đây.

Địa chỉ mà O Donnell đã trao cho Thám tử trưởng nằm trong một khu biệt thự yên tĩnh, hơi lùi sâu vào đất liền. Đó là một ngôi nhà trong mộng với những bức tường quét sơn trắng, bao quanh là một khoảng sân vườn đẹp tuyệt vời toả rực một màu đỏ trong ánh hoàng hôn. Trong vườn phải có tới hàng ngàn nụ hoa hồng đỏ như máu đang đua nhau nở rộ. Chúng biến dần trồng hoa xây bằng bê tông bên cạnh cổng vào thành một con đường hầm rực rỡ, hầu như không có

ánh mặt trời xuyên lọt. Những nhành hồng bám cả vào vài bậc thềm dẫn lên ban công như cũng đang muốn nổ bung ra trong vẻ trắng lè của vô vàn những bông hoa hồng. Quả thật là một toà lâu đài cổ tích.

- Sao giống trong chuyện Người đẹp ngủ trong rừng thế, - Bob thốt lên trong vẻ thán phục khi bộ ba dừng xe đạp bên phố.

- Đúng thế, chỉ có điều chàng hoàng tử lần này là một ông thợ chở đồ gỗ, -

Justus trả lời và chỉ vào chiếc xe chở đồ của một hãng vận chuyển đang đứng bên rìa đường. Thùng đựng hàng phía sau đã được dọn dẹp gần xong, chỉ còn lại vài hộp Carton. Hai người đàn ông trong những bộ áo liền quần bẩn thỉu đang bê những chồng hộp cuối cùng và đưa chúng vào nhà.

- Chỗ này nữa là xong đây, bà O Donnell!

- Tuyệt lắm! - Giọng nói mà Justus đã nghe qua điện thoại vang lên phía trong nhà.

- Nhớ gửi hoá đơn cho tôi nhé.

- Hai nhân viên của hãng vận chuyển trèo lên ô tô và chiếc xe tải lăn bánh.

Bộ ba thiếu niên bước vào vườn và đi theo những bậc thềm có hoa hồng bao phủ xung quanh, lên với khuôn cửa đang để mở. Trong căn sảnh trước có một người đàn bà lớn tuổi đang cúi mình xuống bên hộp Carton đựng đồ chuyển nhà và lục lọi trong đó. Bà ta mặc quần Jeans và áo thun, mái tóc bạc được buộc bằng một dải khăn sắc sỡ. Khi nhận ra ba thám tử, bà đứng thẳng dậy và vui vẻ đi về phía họ.

- A, các cậu đến đây rồi! Nhanh thật đấy. Tôi là Bernadette O Donnell.

- Bà bắt tay từng người một .

- Tôi là Justus Jonas. Còn đây là hai anh bạn đồng nghiệp Bob Andrews và Peter Shaw.

- Rất hân hạnh! Xin lỗi các cậu vì cảnh bữa bộn bề thế này, chúng tôi vừa mới dọn tới đây.

- Không có vấn đề gì, - Peter rộng lượng khẳng định.

- Nhưng phòng tiếp khách thì được bày biện xong rồi.

- Bà O Donnell xoay đầu về và kêu lên:

- Cecilia! Các thám tử đến rồi đây! - Bà mở một khuôn cửa hai cánh ở phía trái của sảnh trước và ra hiệu cho ba thám tử đi theo.

Phòng salon tiếp khách được trang trí bằng những tấm thảm trải nền rất dày và những món đồ cổ quý giá. Phòng có cửa sổ hướng ra vườn. Trên tường treo những bức tranh sơn dầu được lồng khung vàng, một chiếc ghế sofa uốn lượn cầu kỳ bọc nhung đỏ đứng cạnh lò sưởi, tiếp đó là một bàn uống trà làm bằng đồng thau. Thứ duy nhất khuấy đảo không khí cổ tích này là một dàn nhạc khổng lồ gây ấn tượng hết sức đắt tiền, được kê sát bên tường, óng ánh trong một màu bạc dịu dàng. Dù chủ nhân của dàn máy móc hiện đại này có là ai chăng nữa, người đó chắc chắn phải rất say mê âm nhạc.

Trên chiếc ghế sofa là một người phụ nữ cùng tuổi với bà O Donnell. Bà ta mặc toàn một màu đen và đeo cặp kính không tròng. Mái tóc được chải đơn giản ra sau gáy khiến chủ nhân của nó gây ấn tượng như một bà hiệu trưởng nghiêm nghị, khắt khe. Người đàn bà nhìn về phía bộ ba bằng vẻ mặt tuyệt nhiên bình thản.

Bà O Donnell giới thiệu ba thám tử.

- Còn đây là bạn gái Cecilia Jones của tôi. Tiến sĩ Cecilia Jones. Mời các cậu ngồi!

Justus, Bob và Peter ngồi xuống, bà Bernadette O Donnell rót trà cho họ.

- Thưa cô O Donnell, tôi xin thú nhận rằng ban này khi nói chuyện qua điện thoại, tôi chưa hiểu hết mọi việc. Có lẽ chúng ta nên bắt đầu lại từ đầu. Câu chuyện này xoay quanh vụ gì vậy? Phải là một ngôi nhà có ma?

- Phải. mà cũng không phải. Nó xoay quanh ngôi nhà này đây. Nhưng tôi không tin là nó có ma.

- Nhưng cô thì tin, - Justus tiên đoán và xoay sang với bà Cecilia Jones.

- Không. Tôi là bác sĩ. Là một nữ khoa học gia. Tôi hoàn toàn chẳng lưu tâm đến những chuyện ngớ ngẩn như vậy.

- Vângthì, vậy thì tôi không hiểu được chuyện này.

- Người tin vào mà là cô bạn gái Elouise của chúng tôi, - bà O Donnell giải thích.

- Cô ấy mới là chủ nhân thực sự của ngôi nhà này. Nhưng có lẽ tốt hơn cả là tôi bắt đầu từ đầu: trước đây ba tháng, ngôi nhà này còn là biệt thự của Dora Mastratonio ...

- Dora Mastratonio? - Bob buột miệng kêu lên.

- Phải ý cô muốn nói đến nữ ca sĩ Ô-pê-ra nổi danh?

- Bà O Donnell mỉm cười.

- Chính là cô ấy đây. Tôi rất vui là những người trẻ trung như các cậu cũng còn biết đến tên cô ấy.

- Vâng thì, tôi cũng không hẳn là người mê Ô-pê-ra, - Bob thú nhận, - nhưng cô Dora Mastratonio là một ngôi sao thực thụ! Đã là thì đúng hơn. Cô ấy vừa mới qua đời.

Người đàn bà buồn rầu gật đầu.

- Dora, Elouise, Cecilia và tôi là bạn thân với nhau suốt nhiều thập kỷ. Trước đây chúng tôi đã thề với nhau: Nếu chúng tôi sống lâu hơn các đấng ông chồng, cả bốn chúng tôi sẽ cùng chuyển đến sống chung dưới một mái nhà. Thế đấy, bản thân tôi chưa bao giờ lấy chồng, Elouise cũng không. Dora thì đã thành goá phụ từ cách đây 15 năm. Và anh Gilbert chồng của Cecilia mới qua đời cách đây bốn tháng.

Tiến sĩ Jones hạ ánh mắt xuống. giờ thì Justus hiểu tại sao bà ta lại mặc toàn một màu đen và có nét mặt thần thờ như thế.

- Tôi rất tiếc, - cậu ngượng ngùng nói. Tiến sĩ Jones không phản ứng.

- Một tuần sau đó, cô bạn Dora tội nghiệp cũng qua đời, - O Donnell nói tiếp, giọng nói ban này còn chắc chắn và mạnh khỏe bấy giờ thành mỏng manh, ngập ngừng. Người đàn bà rút một chiếc khăn mùi soa để chấm vài giọt lệ vừa trào ra từ khóe mi.

- Cô ấy đã qua đời trong một tai nạn. Tội nghiệp quá! Thế mà bốn chúng tôi cứ tưởng tượng rồi cảnh này sẽ đẹp biết bao. Cả bộ bốn ở đây, sống chung dưới mái nhà này. Lẽ ra nó phải tuyệt biết bao nhiêu! Cha, bây giờ chúng tôi chỉ còn ba đứa.

Justus khẽ liếc sang phía Peter và Bob, không ai biết ai cần phải nói câu gì.

Một khoảng im lặng nặng nề. Mãi rồi bà O Donnell ngồi thẳng dậy, đưa tay vuốt tóc và khẽ mỉm cười.

- Nhưng cuộc đời ngắn lắm, không nên phí thời gian cho chuyện buồn rầu vô ích, đúng không nào? Elouise đã được thừa kế ngôi nhà này từ Dora, cô ấy thân với Dora nhất. Và thế là chúng tôi quyết định vẫn cứ thực hiện kế hoạch của mình. Giờ chúng tôi chỉ còn có ba đứa, nhưng qua ngôi nhà này và qua khoảng vườn mà Dora ngày sống rất yêu thích, cô ấy sẽ luôn luôn hiện diện bên chúng tôi.

- Vấn đề chỉ là, - Giờ thì tiến sĩ Jones lên tiếng, - Elouise không muốn thế.

- Cô ấy không muốn gì ạ? - Bob hỏi.

- Không muốn chuyển đến đây. Cô ấy được thừa kế ngôi nhà, và là chủ nhân hợp pháp của nó, nhưng cô ấy không muốn sống ở đây.

- Vì cô ấy tin rằng trong nhà này có ma, - Justus phỏng đoán.

- Đúng thế, - tiến sĩ Jones khẳng định.

- Và dĩ nhiên đó là chuyện hoàn toàn ngu ngốc.

- Dù không biết hết mọi chi tiết, tôi cũng phải công nhận là có lý.

- Em thấy chưa, Cecilia, chị đã nói với em từ đầu mà. Bộ ba đúng là những người chúng ta đang cần đến. Các cậu không tin vào chuyện ma quỷ, đúng không nào?

Justus lắc đầu.

- Chúng tôi đã nhiều lần gặp phải những sự kiện bí hiểm, những sự kiện thoát nhìn tưởng như có nguồn gốc siêu nhiên. Nhưng sau quá trình điều tra, tất cả lộ rõ chỉ là trò gian dối.

- Tuyệt lắm! - Bà O Donnell hồ hởi.

- Thế thì tôi hy vọng rằng các cậu sẽ nhận vụ này?

Justus nhìn sang phía Bob và Peter, hai cậu bạn gật đầu đồng ý.

- Rất sẵn lòng, thưa cô.

Có tiếng bước chân vang lên ở ngoài hành lang. Rồi một giọng nói ảnh và ngập ngừng cất lên:

- Ha-lô!

- Ô, cô ấy đấy! - Bà O Donnell thăm thì.

- Cecilia, em nhớ cư xử sao cho dịu dàng. Còn ba cậu, tôi mong chờ các cậu hỗ trợ tôi!

Bộ ba ngạc nhiên nhìn nhau. Họ hoàn toàn không hiểu bà Bernadette đứng vừa nói tới chuyện gì. Nhưng không một ai còn cơ hội để hỏi nữa, vì cánh cửa vào phòng salon lúc đó đã mở ra và một người đàn bà béo tròn với mái tóc nhuộm màu hạt dẻ bước vào. Người đàn bà này cũng chừng tuổi với bà O Donnell và tiến sĩ Jones, mặc một chiếc áo dài vải mềm và rộng, mang màu sắc ấm áp của mùa thu, phía trên đó là một sợi dây chuyền rất to và nặng làm bằng những hạt gỗ sặc sỡ. Justus ngay lập tức nhớ tới bà thầy lang sống ở

Rocky Beach, người mà cô Mathilda đã có lần tới gặp để nhờ phù phép mấy nốt chai ở chân. Gương mặt của người đàn bà chìm sâu trong vô vàn những nếp nhăn âu lo, đôi mắt xanh bối rối nhìn từ người này sang người khác.

- Ở đây có chuyện gì vậy?

- A, hay quá, hay quá mà em đã đến, Elouise! - Bà O Donnell kêu lên.

- Em uống một ngụm trà nhé? Trà vừa mới pha xong!

- Các chị làm gì ở đây? Cả đồng hồ với hộp ở ngoài của ai thế?

- Ô, đó là ... e hèm ...

- Là đồ chuyển nhà của bọn tôi, tiến sĩ Jones cộc lốc.

Đôi mắt e mở rộng ra vì kinh hoàng.

- Chả lẽ các chị thật sự muốn đến đây ở hay sao!

- Chúng tôi đã làm điều đó rồi, cô em thân mến, - tiến sĩ Jones trả lời.

- Tôi biết, nó là nhà của em, nhưng sớm hay muộn thì em cũng sẽ thay đổi ý kiến và chuyển về đây sống.

- Và vì thế mà bọn chị nghĩ rằng, bọn chị nên đỡ cho em một chút việc tới đây trước để chuẩn bị mọi thứ cho chu đáo! - Bà O Donnell kêu lên và vui vẻ gật đầu khích lệ Elouise.

- Phải vậy không, Cecilia?

- Đúng thế. Chuyện chị em mình muốn ở chuyện với nhau được thống nhất từ nhiều năm rồi.

Elouise vẫn đứng bất động giữa căn phòng.

- Thế còn ba quý ông trẻ tuổi này là ai? - Cuối cùng bà cũng cất nên lời.

- Cái này, ô, họ là ...

- Chuyện tôi là ba thám tử, - Justus nhảy ra nhận nhiệm vụ giải thích.

- cho phép tôi được gửi cô tấm danh thiếp của văn phòng chuyện tôi! - Cậu nhanh tay rút trong áo veston ra một chiếc hộp nhỏ óng ánh màu bạc, cái hộp đã được cậu tìm thấy trước đây vài ngày trong bãi đồ củ và đút ngay vào túi mình, dành làm thứ đựng danh thiếp. Cậu mở nó ra, đưa cho bà O Donnell một miếng bìa nhỏ.

BỘ BA THÁM TỬ

Chúng tôi nhận điều tra mọi vụ

Thám tử trưởng: Justus Jonas

Thám tử phó: Peter Shaw

Tra cứu và lưu trữ: Bob

- Tôi là Elouise.

- Người đối diện với cậu trả lời như một cái máy.

- Tôi không hiểu hết ... thám tử ư? Chuyện này là nghĩa gì vậy?

- Em hãy ngồi xuống đây đã, Elouise, - Bernadette mỉm cười và ngồi dịch sang bên một chút, chừa một đoạn ghế sofa rộng rãi.

- Trông em nhợt nhạt lắm.

Chầm chậm, bà Adams đi đến bên ghế sofa và ngồi xuống.

- Các chị có thể giải thích cho em biết chuyện gì xảy ra ở đây không?

- Nghe này, Elouise, - bà O Donnell bắt đầu.

- Justus, Peter và Bob là những thám tử hết sức đặc biệt. Họ rất thông thạo với chuyện ma quỷ. Bọn chị đã mời họ đến đây, để nhờ họ xua đi nỗi sợ của em trước ngôi nhà này.

- Sao kia? - bà Adams kêu lên bằng giọng khàn khàn và nhìn từ mặt người này sang mặt người kia.

- nhưng mà như thế ...

- Chỉ tốt cho em thôi, - tiến sĩ Jones đảm bảo.

- Bọn chị chỉ muốn em nhanh chóng thấy thân thuộc với nơi này.

Chầm chậm, cảm giác bất lực của bà Adams dần chuyển thành cơn thịnh nộ.

- Các chị có điên không hả? Đầu tiên là các chị chuyển vào đây sống mà không thèm hỏi tôi trước, bây giờ lại còn thêm thảm tử đánh hơi xục xạo trong nhà tôi nữa.
- Bà xoay sang phía bộ ba:
- Tôi thật không muốn cư xử mất lịch sự, nhưng các cậu có thể đi được rồi!

3. Chương 3: Ba Người Đàn Bà Và Một Con Ma

tôi rất tiếc, thưa cô, - Justus thề thốt.

- Chúng tôi hoàn toàn không biết là cô không được báo trước về chuyến viếng thăm của chúng tôi.
 - Đâu có phải lỗi của các cậu.
 - Bà Adams dụi dằm nói. Cơn giận dữ của bà cũng đã bay đi nhanh chóng y hệt như khi nó đổ tới.
 - Tôi quả thật không chịu đựng nổi.
 - Kìa, Elouise, - Bà O Donnell nói và đặt một bàn tay lên đùi bạn mình, ra vẻ trấn an.
 - Đầu tiên em hãy nghe bọn chị giải thích đã. Bà cậu thiếu niên này quả thật có thể giúp được cho chúng ta, hãy tin chị đi!
 - Nhưng tôi đâu có cần ai giúp!
 - dĩ nhiên là em cần phải được giúp đỡ. Nếu không thì em đã sắp xếp gói ghém đồ đạc mà chuyển đến đây sinh sống từ lâu rồi! Sống trong ngôi nhà đẹp tuyệt vời này với khoảng vườn cũng tuyệt vời đẹp của nó, cái khoảng vườn và ngôi nhà luôn khiến cho em phải ghen tỵ với Dora. Bây giờ nó là của em! Làm sao em có thể bỏ mặc nó ở đây mà tiếp tục chui ra chui vào trong cái căn hộ bé tí xiu của em ở khu nhà cao tầng mới xây.
 - Các chị không hiểu. Dĩ nhiên là tôi yêu ngôi nhà này, nhưng Dora cũng đã yêu nó. Yêu hơn mọi thứ khác trên đời. Mà chị ấy lại chết một cái chết quá thê thảm... Linh hồn chị ấy sẽ không rời bỏ những bức tường này! - Elouise Adams rõ ràng đang rất tuyệt vọng.
 - Và chính vì lý do đó mà ba thám tử có mặt ở đây.
 - Bà O Donnell bình tĩnh nói.
 - Họ sẽ chứng minh cho em thấy rằng tất cả chỉ là trò tưởng tượng ngớ ngẩn.
 - Bà ném cho Justus một cái nhìn đồng mưu.
 - Đúng không?
- Thám tử trưởng hắng giọng. Cậu thấy trong người không thoải mái chút nào.
- Chúng tôi sẽ làm tất cả trong khả năng của mình, nhưng có lẽ tốt hơn cả là cô có thể nói cho bọn tôi biết, chính xác là cô đã nhìn thấy gì, thưa cô Adams.
- Đó là những hiện tượng ma ám kiểu nào? Phải đó là những tiếng động? Hay cô đã chứng kiến những hiện tượng bất thường nào đó?
- Chẳng có tiếng động mà cũng chẳng có hình ảnh! - Cecilia Jones kêu lên.
 - Đó mới là chuyện đáng buồn cười!
 - Tôi không hiểu!
 - Elouise chẳng nhìn thấy gì hết. Mà cũng chẳng nghe thấy gì hết. Cô ấy chỉ tin rằng ở đây có ma!

- Phải vậy không, thưa cô Adams?

Elouise Adams gật đầu.

- Tôi không nhìn thấy bóng ma. Kể từ khi Dora qua đời, tôi hầu như không ở đây, chỉ đến để tưới hoa và kiểm tra mọi việc. Nhưng tôi tin chắc rằng, chỉ cần tôi ngủ một đêm trong cái nhà này... Linh hồn Dora đang lang thang ở đây, tôi cảm thấy như thế!

- Thế thì tôi thật không hiểu bọn tôi cần phải làm gì.

- Peter nói.

- Nếu cô không nghe cũng như không nhìn thấy gì, thì chúng tôi cần phải điều tra cái gì ở đây?

- Chả điều tra cái gì hết, nếu các cậu hỏi thật tôi, - bà Adams bướng bỉnh trả lời.

- Tôi không cần ai phải điều tra cái gì cả. Tôi biết những gì tôi biết.

- Nhưng bọn chi đã trao vụ này cho ba thám tử rồi, - bà O Donnell nói.

- Tôi tin chắc là các cậu sẽ nghĩ ra được một phương pháp nào đó.

- Việc chứng minh sự không tồn tại của một con ma không phải là chuyện đơn giản, - Justus nói.

- Ta hãy xem xét việc này từ một khía cạnh khác: ở đây không có ma. Chừng nào chưa có ai chứng minh với tôi điều ngược lại, thì chuyện này đối với tôi là một sự thật không thể chối cãi.

- Điều đó có nghĩa là đầu tiên cô Adams phải chứng minh cho cậu thấy sự tồn tại của một con ma, qua đó cậu mới có thể phản lại lời chứng minh đó chẳng, - Bob hỏi.

- Tôi không chứng minh gì cả! - Bà Adams hăng hái khẳng định.

- Tại sao tôi phải làm điều đó mới được chứ?

- Không, không, không, - bà O Donnell chen vào.

- Như thế này không được.

Chúng ta phải chung sức với nhau xử lý chuyện này, tất cả chúng ta.

- Thế cô đề nghị chuyện gì? - Peter hỏi.

- Rất đơn giản: chúng ta hãy tìm cách gọi hồn. Nếu con ma không trả lời, như thế là nó không tồn tại.

- Không đơn giản thế đâu, Bernadette, - bà Adams nói.

- Với cả một đám người thiếu không tin tưởng như các chị, linh hồn Dora sẽ không bao giờ hiện lên. Cho việc này ta cần một cô đồng.

- Một cô đồng? - Peter hỏi.

- Đúng thế. Một người có khả năng tạo ra mối liên quan với thế giới đứng giữa dương thế và âm thế. Cho một cuộc gọi hồn, người ta phải có những người có năng khiếu.

- Cô có quen ai không?

- Đáng tiếc là không.

- Tuyệt lắm! - Bà O Donnell kêu lên.

- Vậy thì nhiệm vụ của các cậu là tìm ra một cô đồng và chuẩn bị cho cuộc gọi hồn đó. Đối với những thám tử dày dạn kinh nghiệm như các cậu thì đây không phải là chuyện khó, đúng không nào?

- Vâng thì..., - Justus bắt đầu lên tiếng.

Nhưng bà Bernadette O Donnell không để cho cậu nói tiếp.

- Rất tuyệt! Adams, chuyện này sẽ hồi hộp lắm đây. Ai mà biết được, Cecilia, có thể Elouise có lý và linh hồn Dora sẽ trả lời thật sự thì sao, ha ha! Bao giờ thì các cậu chuẩn bị xong?

Bob nhìn sang Peter. Peter nhìn Bob. Cả hai nhìn sang phía Justus. Làm thế nào mà thoát ra khỏi cái vện đen này đây?

- Ngày mai, - Justus trả lời bằng vẻ quả quyết.

- Ngày mai? - Peter nhắc lại. Cậu hầu như không đủ sức che giấu sự kinh hoàng của mình.

Thám tử trưởng gật đầu.

- Tối mai.

- Nhưng mà... Peter hạ giọng xuống thành một tiếng thầm thì, - nhưng mà chúng mình đâu có quen cô đồng nào.

- Có đây, Thám tử phó. Mình có quen. Cô đồng này rất có năng khiếu và đã nhiều lần nói chuyện với người đã chết.

Elouise Adams nhăn trán.

- Thế mà tôi cứ tưởng cậu không tin vào ma quái.

- Tôi đâu có tin. Nhưng chuyện đó ở đây không quan trọng, đúng không? Cô đồng mà tôi vừa nói tới, cô ấy có khẳng định là có một mối quan hệ với thế giới bên kia. Nếu đây đúng là sự thật, thì cô ấy có thể gọi được hồn cô Dora lên. Về phần tôi, tôi sẵn sàng chờ được chứng kiến tài năng của cô ấy.

- Hay tuyệt! - Bà O Donnell kêu lên.

- Vậy là mọi chuyện được giải thích rồi nhé!

- Ta sẽ gặp nhau ở đây vào tối mai, sau buổi hoàng hôn.

- Justus đề nghị. - Rồi sau đó chúng ta sẽ xem xem liệu ngôi nhà này có ma hay không. Nhưng bây giờ thì chúng tôi xin phép được ra về, chúng tôi còn phải chuẩn bị một vài chuyện.

- Dĩ nhiên rồi! Ta gặp nhau vào ngày mai!

Bà O Donnell tiễn bộ ba thám tử ra cửa. Sau đó họ vội vàng lên xe đạp và biến đi.

- Cậu có bị điên không hả? - Peter giận dữ kêu lên khi họ rẽ quanh ngã tư thứ nhất. Trời bây giờ đã đổ tối vào mặt trăng vừa ló lên.

- Cậu thật sự muốn mời một cô đồng hả? không biết có chuyện gì xảy ra với cậu đó?

- Chuyện gì xảy ra với mình hả? Mình bị cả ba nằn thần yểu điệu kia nhập hồn mất rồi! - Nét mặt Justus tối sầm xuống.

- bọn mình cần phải chứng minh là căn nhà đó không có ma. Làm sao mà họ lại nghĩ ra cái trò đó dẫn đến thế được!

Cứ như thể bọn mình không có việc gì làm!

- Này Justus, thật mình không nhận ra được cậu đây, - Bob nói, khi họ rẽ vào con đường chính dẫn về Rocky Beach.

- Bình thường ra cậu bao giờ cũng hăng hái như điên khi gặp chuyện ma quỷ mà.

- Đúng thế, nhưng là chuyện ma quỷ thật sự kia! Là những hiện tượng ma quỷ mà người ta nhìn thấy kia! Nhưng ở đây mọi việc khác hẳn: Bà Adams là một người mê tín, vì sợ mà không dám chuyển đến ở trong ngôi nhà mới. Nhưng hai người bạn gái kia thì lại rất muốn ở đó và bây giờ phải thuyết phục bà ta cho bằng được. Nhưng mình rất tiếc, các bạn ạ, trong mắt của mình thì đây là một trò chơi mưu kế chứ chẳng có cái gì để mà điều tra cả. Mình biết, đời này không có ma, và cái đó mình không cần phải chứng minh, giằng dai làm gì cho thêm ngớ ngẩn.

Thám tử phó lượn xe lại bên cạnh xe Justus và lắc đầu.

- Thế thì tại sao cậu lại nhận lời mời đó?

- Rất đơn giản: Để kết thúc chuyện này càng nhanh càng tốt. Ba bà cô đó muốn có một bản trình diễn về cuộc gọi hỗn với một cô đồng cùng tất cả nhưng trò lằng nhằng khác. Thế thì xin mời, ta hãy cho họ một buổi trình diễn. buổi trình diễn của ta sẽ rất thuyết phục và mặc dầu vậy sẽ chẳng dẫn đến một kết quả nào cả, qua đó vậy là chúng ta chứng minh được rằng trong nhà của bà Adams không có ma. Còn quyết định làm gì với cái kết luận đó thì là chuyện của họ. Đối với bọn mình, đến đó là vụ án kết thúc và ta có thời gian để chăm lo đến chuyện khác.

Cả một lúc lâu, Peter không nói nên lời.

- Cậu định lừa họ!

- Không. Mình chỉ trao cho họ đúng thứ mà họ muốn có. Về cuối, chúng ta sẽ có ba nữ chủ hết sức hài lòng, cứ tin chắc như thế đi!

Chầm chậm, nghĩ đi nghĩ lại mãi, rồi Peter cũng cảm thấy đây là một ý hay. -

Thế bọn mình làm trò đó ra sao?

- Yếu tố quan trọng nhất là ở chỗ cô đồng. Cô ấy phải diễn một màn kịch thuyết phục!

- Đó chính là chuyện mình đang thắc mắc đây, Justus, - Bob nói.

- Cậu đã nghĩ đến ai chưa, một người có thể đảm nhận vai trò đó?

- Có chứ, mình nghĩ rồi. Trong một điểm nào đó thì mình đã nói hoàn toàn đúng sự thật. Cô ấy đã có lần nói chuyện với người đã chết. Mới sáng nay thôi, nói cho chính xác hơn là nói chuyện với cái đầu lâu.

Bob tròn mắt ra.

- Chẳng lẽ cậu định...

Thám tử trưởng cười sảng sặc. Cậu đạp xe mạnh chân hơn xuống pê-đan và lao xe về phía những ngôi nhà của miền Rocky Beach đang nổi lên trước mặt biển Thái Bình Dương lấp lánh ánh trăng.

- Sẽ là một trò vui không thể tả!

4. Chương 4: Lời Hứa Của Cô Mathilda

Cô phải làm cái gì kia hả? - Cô Mathilda lùi một bước về phía sau và kinh hoảng há hốc miệng nhìn ông cháu Justus. Bob và Peter cắn răng lại mà vẫn không nén được cười.

- Chẳng có chuyện gì to tát đâu, cô Mathilda. Cô chỉ cần mặc quần áo khác đi một chút, và làm ra vẻ như cô là một cô đồng có năng khiếu, chỉ thế thôi mà.

- Justus nhìn bà cô của mình bằng đôi mắt vô tội ngây thơ. Bộ ba thám tử và cô Mathilda đang đứng trong căn bếp của gia đình, nơi ông chú Titus đang loay hoay chuẩn bị bữa ăn tối.

- Chẳng có chuyện gì to tát đâu! Không lẽ cháu thật sự tin rằng cô sẽ làm chuyện đó, Justus Jonas! Không, không đời nào!

Bà cô của Thám tử trưởng thoát ra khỏi trạng thái dờ dẩn và xoay sang giúp chú Titus chuẩn bị đồ ăn.

- Nhưng chúng cháu cần cô giúp mà, cô Mathilda, - Justus thúc hối.

- Cho tới mai, cháu phải xoay cho được một người có đủ khả năng thực hiện một buổi họp thông minh nho nhỏ.

- Thế thì liên quan gì đến cô?

- Cháu đã hứa với họ rồi!

- Thế thì trong tương lai cháu chỉ nên hứa những gì mà cháu có thể làm được.

Đó chính là thứ Justus đang chờ đợi. Cô Mathilda vừa mắc bẫy cậu chàng, chỉ có điều cô chưa nhận ra.

- Giống như cô vậy, phải không?

Cô Mathilda hài lòng mỉm cười.

- Đúng thế, giống như cô đây. Hãy noi gương bà cô già của cháu. Cô không bao giờ nảy ra cái ý nghĩ nhận lời làm những chuyện kỳ quặc như vậy. Cô chỉ hứa khi nào cô thấy nó tuyệt đối chắc chắn thôi.

- Hay quá, - Justus nói.

- Thế thì cháu xin được phép nhắc cô rằng, cô có nợ bọn cháu một khoản ân tình? Hồi chiều cô đã hứa là để cảm ơn cho chiến dịch dọn nhà, cô sẽ trợ giúp bọn cháu nếu lần tới đây bọn cháu cần cô giúp đỡ.

Đang muốn đặt đĩa đựng pho mai lên bàn, cô Mathilda Jonas bỗng ngưng lại giữa chừng. Trong một lúc, nhìn như thể cô sẽ buông cho cái đĩa rơi xuống đất.

- Không, Justus. Cháu không thể yêu cầu cô làm chuyện đó.

Justus vẫn hết sức bình tĩnh.

- Nhưng cô hứa rồi mà!

- Titus! Anh phải nói cái gì đi chứ!

Chú Titus cho đến nay vẫn gắng che giấu nụ cười đằng sau bộ râu quai nón rậm rì màu đen của mình, giờ không kìm được nữa và buông ra một tiếng khúc khích nhẹ nhàng.

- Anh biết nói gì hả Mathilda? Nếu em đã hứa với Justus - thì em phải giữ lời thôi. Em muốn làm gương sáng cho nó, đúng không nào?

- Nhưng em không thể...

- Làm ơn, cô Jonas, - Bob bây giờ chen vào.

- Cô đâu phải làm gì nhiều, thật sự là không đâu! Cô hầu như chẳng phải nói gì nhiều, cái đó bọn cháu làm rồi.

Cô càng nói ít bao nhiêu thì càng gây ấn tượng bí hiểm bấy nhiêu.

- Đúng thế! - Peter hòa vào.

- Cô đúng là ứng cử viên hoàn hảo cho vai diễn này đấy!

Cô Mathilda kinh hoàng xoay người lại.

- Ý cháu muốn nói thế nào?

- Cháu... e hèm...

- Có nghĩa là bọn cháu thấy cô trông giống như mấy bà mợ mê tín dên khùng ấy hả? Như bà thầy lang với những câu thần chú chữa những vết chai chân?

- Không! Không, cháu chỉ muốn nói là...

- Phải thật ra chỉ muốn nói rằng cô là người rất có năng khiếu, có khả năng diễn xuất tốt với rất nhiều gương mặt khác nhau, nếu muốn có thể ngay lập tức tạo một không khí bí hiểm bao quanh mình, - Justus nói. Và cậu chàng dám thò tay vào lửa mà đánh cuộc rằng, câu nói đã khiến cho cô Mathilda hơi đỏ mặt lên một chút.

- Thật chứ?

Chú Titus cười.

- Dĩ nhiên rồi! Vì thế mà anh cũng đã cưới em làm vợ!

Một lúc lâu, cô chần chừ nhìn từ người này sang người kia. Cuối cùng, bà cô tội nghiệp cất lên một tiếng thở dài não ruột và thả người rơi phịch xuống ghế. -

Thôi được. Các cậu thắng!

- Cám ơn, cám ơn cô Mathilda! - Justus kêu lên và ấn một nụ hôn hàm ơn lên má cô.

- Nhưng mà đừng có bao giờ nghĩ bậy nghĩ bạ là từ nay cô sẽ thường xuyên làm trò đó! Chỉ một lần gọi hồn thôi là đã quá nặng so với ân tình sơn nhà của các cậu rồi!

- Dĩ nhiên, cô Jonas, - Bob hứa hẹn.

- Nếu lần tới cô muốn sơn cái nhà gì nữa...

- ... thì ta có thể bình tĩnh bàn luận về các điều kiện, - Peter nhanh chóng cắt lời cậu bạn.

Cô Mathilda cười.

- Mời hai cậu ăn bữa tối với chúng tôi và kể cho tôi nghe về kế hoạch của các cậu!

Lần nào cũng thế, người ta không bởi hồi khi nhìn thấy chiếc xe Rolls Royce quý phái mang một màu đen óng dẹt với những mảng vàng thanh nhã lăn bánh vào khoảng sân bụi bặm của cửa hàng bán đồ cũ T. Jonas. Ngày trước, Justus đã có lần thắng trong một cuộc thi đứng hăng cho thuê xe tổ chức và được phép sử dụng dịch vụ của chú lái xe Morton cùng con ngựa quý tộc đó. Đầu tiên, thời gian sử dụng của cậu bị giới hạn trong vòng 30 ngày, nhưng rồi sau đó, một thân chủ giàu có đã cảm ơn bộ ba thám tử bằng cách tạo điều kiện cho họ sử dụng chiếc Rolls Royce bất cứ lúc nào họ muốn. Giờ thì chú Morton đã trở thành một người bạn quen thân của ba chàng thiếu niên. Mặc dầu vậy, chú vẫn giữ nguyên lối cư xử lịch sự kiểu cách của nhân viên đối với thượng khách, lối cư xử được chú nắm vững đến thành hoàn hảo. Hôm nay cũng thế, chú Morton không rung động lấy một sợi lông miêng khi chú bước từ trên xe xuống, ngả mũ ra và nhìn vào một bà cô Mathilda phấn son sắc sỡ với mái tóc được chải bồng lên thành một kiểu đầu vĩ đại, tay cầm một chiếc vali nhỏ và đẹp.

- Chào quý bà, chào các quý cậu!

- Chào chú Morton, - Justus nói. rất cảm ơn chú đã dành thời gian cho bọn tôi.

- Rất vinh hạnh được phục vụ!

- Ông cho tôi xin lỗi nhé, ông Morton, nhưng cậu cháu của tôi cùng hai đứa bạn của nó đã thuyết phục tôi là hôm nay phải ra mắt theo kiểu này. Chỉ mong ông đừng có nghĩ là tôi tự nguyện trang điểm lố bịch thế này.

Dĩ nhiên rồi, thưa quý bà.

- Morton mở cánh cửa bên phía phụ lái và chờ cô Mathilda bước lên xe, Bộ Ba chiếm hàng ghế phía sau.

- Tôi được phép đưa quý vị đến nơi nào?

- Đến Malibu Beach, chú Morton.

- Vâng, thưa quý ngài.

Chú Morton xoay chìa khoá, tiếng máy xe rầm rì mềm như bơ, rồi chiếc xe lăn bánh rời sân.

Bình thường thì thời điểm này trời mới bắt đầu chuyển tối, nhưng mặt trời hôm nay luôn nấp sau những tầng mây dày, màu xám chì. Suốt cả ngày trời nóng và ẩm quá sức chịu đựng. Vào cuối giờ chiều, những đám mây đầu tiên kéo tới, và bây giờ chúng tạo thành một bức tường u ám. Gió nổi lên, thổi đến những dải không khí bốc mùi giông bão.

- Tuyệt lắm, - Justus hân hoan nói.

- Thời tiết sẽ làm cho bầu không khí của bọn mình hoàn hảo. Hôm nay sẽ vui không tả được!

- Cũng được, miễn là các cậu thích thú, - cô Mathilda nói.

- Cô làm được mà, cô Mathilda. Hãy cứ làm mọi thứ như chúng ta đã bàn trước, không có chuyện gì trục trặc đâu.

Họ đi không lâu, nhưng suốt thời gian ngồi trên xe, cô Mathilda cứ luôn mồm lẩm bẩm đi lẩm bẩm lại một từ duy nhất, nghe giống giống như từ “Wija”.

Khi chiếc xe Rolls Royce dừng lại trước ngôi nhà của Dora Mastrattonio, trời bắt đầu đổ mưa. Chú Morton bước xuống, mở cửa xe và rút từ một góc nào đó ra một chiếc ô lớn, tài tình như một ảo thuật gia. Chú giơ cao ô che cho cô Mathilda và ba thám tử, cùng họ đi về phía cửa vào toà biệt thự.

- Đúng là một giấc mơ! - cô Mathilda mơ màng ngợi khen khi bước vào khoảng vườn phía trước và thấy mình sa vào một biển hoa hồng.

Bên cửa ra vào đã có bà Berrnadette O'Donnell đứng chờ sẵn. Bà hết nhìn cô Mathilda, nhìn chú Morton lại nhìn sang chiếc xe Rolls Royce. Cứ ra mắt được chuẩn bị kỹ lưỡng mang lại hiệu quả mong đợi. Nó rõ ràng gây ấn tượng mạnh với bà O'Donnell.

- Bà O'Donnell, đây là cô Mathilda, cô đồng, - Justus giới thiệu cô mình với nét mặt nghiêm trang hết mực.

Cô Mathilda nghiêm nghị cúi đầu chào, tay cầm chặt va-li.

- Tôi có cần phải chờ không, thưa quý ngài? - chú Morton hỏi.

- Cảm ơn chú Morton, được như thế thì rất hay. Cháu nghĩ là khoảng một tiếng nữa bọn cháu sẽ xong thôi.

Đúng lúc Morton đã muốn xoay người bước đi thì bà O'Donnell kêu lên:

- Sao lại thế được, mời ông vào trong này cho! Vào trong này đằng nào cũng ấm áp hơn là ở trong xe! Ý tôi muốn nói ... không, tôi không muốn trong xe của ông là không ấm áp, hoàn toàn không phải thế đâu! - Bà O'Donnell bối rối cười lên, khiến Justus không khỏi hài lòng.

Bà O'Donnell dẫn tất cả vào phòng tiếp khách, nơi đã có bà Jones và bà Adams chờ sẵn. Mọi người được giới thiệu với nhau. Ở khắp mọi góc ngách của căn phòng là vô vàn những ngọn nến nhỏ, chìm ngập trong không gian một luồng ánh sáng lơ mơ, ấm áp. Đèn điện đã được tắt hết.

- Chúng tôi nghĩ là dùng nến ta sẽ có một bầu không khí thích hợp hơn, - bà O'Donnell giải thích và bối rối nhìn sang cô Mathilda.

- Dĩ nhiên nếu cô muốn, chúng tôi cũng có thể bật đèn điện lên.

Cô Mathilda gật đầu.

- Như thế này là tốt.

Giờ thì bà Elouise Adams bước lại gần cô Mathilda.

- Cô thật sự là một cô đồng chứ?

- Đúng, tôi là cô đồng, - cô Mathilda vừa ho vừa húng hắng trả lời.

- Cô đã nhiều lần tiếp xúc với linh hồn người chết chứ?

Cô gật đầu nhẹ.

- Và cô tin rằng, trong nhà này có một hồn ma chứ?

- Cái đó ta sẽ biết ngay thôi.

Thôi, giờ ta bắt đầu đi nào! - bà O'Donnell đề nghị xoa hai bàn tay vào nhau.

- Cô hãy nói cho chúng tôi biết cô cần gì!

- Một cái bàn tròn. Phần còn lại tôi có mang theo đây.

- Tốt nhất là ta lấy cái bàn từ phòng ăn, - Cecilia Jones đề nghị rồi ra hiệu cho ba thám tử đi theo mình. Họ cùng nhau khiêng một chiếc bàn lớn làm bằng thứ gỗ thối màu vào phòng khách, đặt nó đứng giữa phòng.

Cô Mathilda nhìn chiếc bàn bằng ánh mắt xem thường.

- Được, thế này tạm được.

- Cô đặt va-li của mình xuống và mở nó ra. Bên trong có đựng một bản gỗ lớn, trên có vẽ chẳng chịt những ký hiệu và biểu tượng. Các chữ số từ 0 đến 9 và các chữ cái từ A đến Z được đốt vào lần gỗ tạo thành một vòng tròn lớn.

Vòng tròn này có hở hai vị trí, dành chỉ chữ “CÓ” và chữ “KHÔNG”.

- Bốn mép bản gỗ dày đặt những ngôi sao năm cánh và những biểu tượng pháp thuật khác. Cái bản này, - cô Mathilda giải thích và gắng sức khoắc cho giọng nói một màu sắc bí hiểm, - được gọi là bản Ouija.

- Justus nhìn thấy vẻ nhẹ nhõm của cô khi đã phát âm đúng vào từ rắc rối nọ.

- Chúng ta sẽ dùng bản này để gọi hồn người chết.

- Cô đặt bản gỗ vào giữa mặt bàn.

- bây giờ tôi cần một cái cốc.

Tiến sĩ Jones rất nhanh đưa tới một chiếc cốc rượu vang để dài.

- Bây giờ mời quý vị ngồi xuống.

- Tất cả những người có mặt tìn đến chỗ của mình. Chỉ có chú Morton vẫn đứng nghiêm phăng phắc bên khuôn cửa.

- Chú không muốn tham gia sao, chú Morton? - Justus đề nghị.

- Nếu các quý bà và các quý ông không phiền lòng, tôi xin được phép không tham gia vào cuộc họp hôm nay.

- Tuỳ ý chú!

Trong khi những tiếng sấm xa xa đang gầm lên ở phía ngoài, cô Mathilda ngồi thẳng lên như một cây nến và chậm chậm đưa mắt nhìn quanh. Tất cả các gương mặt lộ tỏ vẻ căng thẳng, phấp phồng. Kể cả Justus, Peter và Bob, những người biết rất rõ trò chơi đang diễn ra, cũng chịu ảnh hưởng không khí bí hiểm nơi đây. Thế rồi cô Mathilda cất tiếng khàn khan:

- Ta bắt đầu!

5. Chương 5: Gọi Hồn

Tôi yêu cầu quý vị tập trung tư tưởng. Hãy quên đi mọi chuyện hàng ngày và hoàn toàn tập trung vào việc đang diễn ra ở đây. Những suy nghĩ lạc hướng có thể cản trở hồn ma xuất hiện.

- Cô Mathilda cầm cốc thuỷ tinh lên và hà hơi vào trong. thế rồi cô giơ bàn tay phải lên phía trên chiếc cốc, xoay tròn tay nhiều lần, sau đó đặt úp chiếc cốc lên vị trí giữa tám bản gỗ.

- Giờ mỗi người đặt ngón tay trở của bàn tay phải lên rìa đế cốc. Tôi sẽ gọi hồn. Nếu trong ngôi nhà này có ma, cốc sẽ chuyển động. Nếu không, ngôi nhà này vậy là không có ma.

Hãy chú ý nhẩn nại và bình tĩnh. Có lẽ ta phải chờ ít phút đồng hồ. Nhưng nếu sau mười phút mà chúng ta không nhận được câu trả lời, thì công việc của tôi coi như đã xong.

Tất cả đặt ngón tay trở lên mép đế cốc. Một tia chớp lóe lên ở phía ngoài trời và đim ngập căn phòng trong một phần giây đồng hồ vào một thứ ánh sáng xanh lét. Cô Mathilda chờ cho tiếng sấm vang xong, rồi cô lấy hơi thật sâu, nhắm mắt lại và nói.

- Tôi cầu xin cửa âm thế mở ra. Nếu linh hồn tội nghiệp của một người đã qua đời đang lẩn khuất trong những bức tường nơi đây, xin hãy trả lời chúng tôi! Hỡi hồn, hồn có ở đây không?

Sự im lặng chết chóc sà xuống phủ lên đầu những người có mặt. Không một ai động đậy, không một tiếng hắng giọng, không một tiếng thở mạnh. Chỉ có duy nhất tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ đứng ở góc phòng, và tiếng rầm rì của gió ngoài khuôn cửa sổ.

Justus đưa ánh mắt nhìn qua lưới lửa nền chập chờn, quan sát những gương mặt đối diện. Cô Mathilda đã say sưa nhắm mắt lại, thân hình khẽ chuyển động tới rồi lui, tới rồi lui. Một màn kịch hoàn hảo! Justus không khỏi cảm động.

Trong thâm tâm thật cậu không hề ngờ là bà cô cậu lại có nhiều năng khiếu đến thế. Rõ ràng cô hoàn toàn chìm đắm trong vai diễn của mình.

Bob và Peter nhìn vào khoảng giữa bàn tay và gắng sức không để lộ điều gì qua nét mặt. Cả hai né tránh không nhìn ai, bởi nếu không thì chắc là một trong hai người sẽ bật cười lên mất.

Bà O Donnell cũng đã nhắm mắt lại, khiến Justus không khỏi thoáng ngạc nhiên. Suy cho cùng thì chính bà là người không tin vào ma. Nhưng rõ ràng cô Mathilda đã gây ấn tượng mạnh đến mức bà O Donnell không còn tin tuyệt đối vào chính kiến của mình nữa.

Tiến sĩ Jones cũng đang đưa mắt nhìn về những người khác như Justus vậy.

Qua đường viền phía trên của hai mắt kính, ánh mắt bà gặp ánh mắt Thám tử Trưởng. Nét mặt bà hoàn toàn không thay đổi. Thật khó mà đoán trong đầu bà đang suy nghĩ gì. Elouise Adams sợ hãi hướng ánh mắt vào chiếc cốc. Cánh tay bà hơi run, hơi thở nông và thoáng nhói đau vì lương tâm áy náy. Tội nghiệp ba Adams. Cu nầy rõ ràng khiến bà chần động mạnh, mà Bộ Ba lại còn trút thêm nỗi sợ hãi vào người bà bằng buổi trình diễn rùng rợn này. Nhưng khi nghĩ tiếp, Justus nhận ra rằng rất có thể bà Adams sẽ được chữa khỏi bệnh tin vào ma quỷ ngay trong buổi tối nay. Nếu cái cốc không chuyển động và qua đó họ đã chứng minh được rằng ngôi nhà này không có ma, chắc là trong tương lai bà sẽ ngủ ngon hơn rất nhiều. Cho chuyện đó, thì mười phút sợ hãi rõ ràng không phải là một cái giá quá cao, với trường hợp cái cốc sẽ không chuyển động. Làm sao mà chuyển động được đây?

- Hồi hồn, hồn có mặt không? - cô Mathilda nói và khẽ liếc về phía kim đồng hồ.

Không một chuyển động. Dần dần, Justus có cảm giác tê tê trong cánh tay. Đã bốn phút trôi qua. Tại sao cô Mathilda lại đại dốt nói đến giới hạn mười phút nhỉ? Chắc nếu đưa ra thời hạn quá ngắn, ba người đàn bà trong toà biệt thự này sẽ nghi ngờ, thôi thì cũng được. nhưng Justus không dám quả quyết, liệu cánh tay cậu có bị tê đờ đi trước thời hạn mười phút hay không?

Ồ ngoài kia, làn mưa quất những lần roi nghiệt ngã vào mảng kính cửa sổ.

Trời nổi giông nổi bão thật sự.

Năm phút.

- Hồi hồn, xin hãy trả lời chúng tôi! - cô Mathilda nhiệt thành cầu khẩn.

Chớp loé, sấm gầm và gió rít lên quanh góc nhà.

Thế rồi cái cốc chuyển động.

Justus mở lớn mắt ra, và nhìn đắm đắm vào khoảng giữa bàn. Đầu tiên, chân cốc chỉ thoáng run một chút, rồi cái cốc như tự nó từ từ chậm chậm trôi phía trên bảng gỗ Ouija, và kéo ngón tay trỏ của Justus đi theo. Nó trôi thẳng về một hướng, rồi sau đó dừng lại một vài giây đồng hồ, chính xác trên mục đích của nó: Một chữ "CÓ" được đốt hằn vào lớp gỗ!

Justus há mồm ra ngạc nhiên. Cậu nhìn kỹ xuống bảng gỗ, sau đó nhìn mặt mọi người xung quanh. Bà O Donnell và bà Jones, Peter và Bob, tất cả như đã hoá tượng. Chỉ cần nhìn thoáng qua những đôi mắt đó là đủ, hiểu, ở đây không có ai đùa nghịch hết.

Thế nhưng người xúc động trầm trọng nhất là cô Mathilda và bà Elouise Adams. Bà Adams đưa bàn tay trái lên ngực, trong khi bàn tay phải run mạnh đến mức độ nếu không có những ngón tay của người khác, chắc chắn chiếc cốc đã đổ ngang ra. Mặt bà không còn lấy một giọt máu.

Đôi mắt cô Mathilda hiện rõ vẻ bất lực và tuyệt vọng. Bây giờ cô phải làm gì đây? Có phải qua đó cuộc gọi hồn vậy là chấm dứt? Hay cô cần phải tiếp tục vai diễn của mình? Justus ném cho cô một cái nhìn cảnh báo.

Cô Mathilda vất vả nuốt khan rồi khào khào nói tiếp, giọng nói không còn một chút bí hiểm nào nữa:

- Hỡi hồn, chúng tôi ... chúng tôi là ... chúng tôi rất vui rằng hồn... e hèm ... hồn đã hiện lên. Chúng tôi cảm ơn hồn. Liệu hồn có thể... .. Liệu hồn có thể cho chúng tôi biết tên hồn? - Cô nhìn Justus ra ý hỏi.

Thám tử trưởng gật đầu. Cả cậu cũng chưa thể nghĩ ngay ra một điều gì tốt hơn.

Tất cả các cặp mắt bây giờ lại đổ chăm chăm xuống chiếc cốc. Trong một thoáng, nhìn như thể nó không thêm chuyển động lấy một lần thứ hai. Nhưng rồi nó lại run lên, trượt trong một chuyển động chậm nhưng chắc chắn đến một chữ cái. Nó dừng lại ở đó vài giây đồng hồ, trước khi lên đường đến với chữ cái tiếp theo. Chiếc cốc cứ như thể chuyển động bốn lần dọc ngang qua toàn bảng gỗ, được tất cả những người có mặt nín thở theo dõi và cùng thầm đánh vần trong trí não. D - O - R - A.

Một tiếng thầm thì kinh hoàng lan ra toàn căn phòng. Elouise Adams bật lên một tiếng thét khê. Bàn tay trái của bà phẩy phẩy trước mặt, như bà đang ngợp thở. Hai con mắt mở lớn vì kinh hoàng.

- Hỡi hồn, - cô Mathilda run run nói tiếp, - Dora, hãy nói với chúng tôi!

Lại thêm một vài giây đồng hồ nữa, rồi thêm một lần nữa cái cốc trượt trên mặt bàn, chắc chắn đến chữ cái này sang chữ cái khác. Hơi thở của bà Adams mỗi lúc một nhanh hơn, gấp hơn, trong khi tất cả những người có mặt như hút hồn cùng đọc thông điệp:

CÓ KẾ ĐÃ

Trong khi chiếc cốc còn đứng ở chữ cái A, ngón tay bà Adams tụt xuống. hai mí mắt bà chớp lia lịa, bà há miệng hóp hơi.

- Tôi thấy trong người ... tôi thấy...

- Bà Adams! - Bob đang ngồi bên cạnh đó còn kịp giơ tay ra đỡ lấy bà.

- Trời đất ơi! Bà O Donnell kêu lên và ngay lập tức nhảy đến phía bên kia của người bạn gái.

- Cô ấy bị ngất rồi!

- Không, - bà Adams thều thào.

- Không, em chỉ thấy trong người... trông thành quá. Em phải ...

- Khiêng cô ấy lên ghế sofa! - tiến sĩ Jones kêu lên và nhảy ra khỏi ghế mình.

Chỉ trong vòng vài giây đồng hồ, nổ bùng ra một cảnh hỗn độn vô phương cứu chữa. Hợp sức với nhau, người ta khiêng được bà Adams nặng trĩu lên ghế sofa. Bà O Donnell dùng khăn tay quạt quạt cho bà Adams dễ thở, tiến sĩ Jones đếm mạch, trong khi bà Adams khe khẽ rên lên - và cô Mathilda thì vẫn còn sững sờ nhìn vào chiếc bảng gỗ, vào chiếc cốc uống rượu vang đã ngã ngang ra, nó nằm im như thể chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Cả ba thám tử ngơ ngàng đứng bên bàn, chân chừ không biết phải làm gì.

Chú Morton bước về phía họ và cúi xuống trong vẻ bí mật.

- Có một việc mà chắc là ba thám tử cần phải quan tâm.

- Chuyện gì thế, chú Morton? - Peter hỏi, giọng run run vì nỗi sợ vẫn còn nằm nguyên trong xương tủy.

Đừng nhìn về phía cửa sổ! Chúng ta đang bị qua sát.

Justus vênh tai lên và gắng nén mình không quay người lại.

- Sao kia chú?

- Có một người đàn ông đứng ở phía ngoài vườn và nhìn vào trong phòng này. Tôi đã nhìn thấy ông ta khi trời có chớp.

- Lâu chưa chú?

- Kể từ khi bắt đầu gọi hồn.

Justus cần vài giây đồng hồ để đưa ra một kế hoạch.

- Bọn mình tóm lấy gã!

Cậu phụ trách cửa trước, Peter, mình cửa sau. Bọn mình sẽ ập đến từ hai ngã.

Còn cậu ở lại đây, Bob. Nếu gã con trai đó tìm cách chạy trốn, cậu sẽ trèo qua cửa sổ ra phía ngoài. Chú Morton có sẵn sàng giúp bọn cháu không?

- Dĩ nhiên.

- Chú hãy cùng Peter đi ra ngoài và trèo vào xe Rolls Royce! nếu gã con trai đó chạy ra đường nhựa, chú bám theo gã.

- Xin theo ý quý vị!

- Tốt lắm, bây giờ thật chậm và thật tự nhiên! Không được gây nghi ngờ! - Justus quay về phía bà O'Donnell:

- Tôi đi lấy một cốc nước cho cô Adams!

- Còn tôi ... e hèm... tôi đi lấy chân! - Peter bổ sung thêm và ngay sau đó cả hai rời phòng khách.

Cùng với chú Morton, Thám tử phó đi ra phía cửa ra vào và khê khàng mở nó ra. Nước mưa lạnh như băng giá đập xuống và dầm như vô vàn những chiếc kim tí hon vào mặt cậu. Thám tử phó nheo mắt lại, gửi cho chú lái xe một cái nhìn khích lệ rồi lẹ bước lướt ra ngoài vườn. Trời tối đen mức hầu như không nhìn thấy bàn tay trước mắt mình. Những giọt mưa dày đặc và trĩu nặng làm tình thế còn thậm tệ hơn lên. Thám tử phó chỉ nhận thấy xung quanh mình những vệt đen lơ lờ - những tàn cây, bụi rậm, những cụm cây hoa hồng. Đất trong vườn đã mềm ra và mỗi bước chân của cậu ngay lập tức tạo thành một vũng nước nhỏ. Hầu như mù loà, Peter lảo đảo tiến bước, cho tới khi đến góc nhà. Cậu ép sát người vào tường và thận trọng ló đầu ra nhìn.

Phía bên dưới cửa sổ của phòng khách có một dáng người óng ánh màu đen bóng! Người kia đang kiễng chân lên, để nhô đầu đến mép dưới cửa sổ, và ngó vào trong phòng.

Không biết Justus đã đến phía bên kia ngôi nhà chưa? Peter gắng sức đến mấy cũng không thể nhận ra điều gì trong bóng tối. Tốt hơn cả, hãy để cho Thám tử trưởng thêm vài phút.

Thám tử phó chờ. Chẳng bao lâu nước mưa đã làm cho cậu ướt sũng. Nước chảy từ tóc vào trong gáy, rồi tới những vệt lạnh như băng chảy dọc sống lưng xuống dưới.

Một tia chớp xé rách màn tối, Kia! Trong một thoáng ngắn ngủi, Peter nhìn thấy Thám tử trưởng đang chuyển động về phía dáng người tối đen. Nhưng không phải chỉ riêng Peter, cả kẻ lạ mặt cũng đã phát hiện thấy Justus. Gã muốn bỏ chạy!

Peter lao vọt tới. Gã con trai này không thể thoát khỏi tay họ!

Đột ngột, cửa sổ mở ra và dáng Bob xuất hiện trong khuôn cửa lơ lờ ánh nến. Chàng Thám tử Thứ Ba bao quát tình huống - và nhảy ra ngoài với khoảng vườn tối đen.

Peter nghe thấy một tiếng động trầm đục, rồi tiếng người chửi bới. Một cục thân người màu đen cuộn vào nhau lăn lộn trên nền cỏ ướt.

- Buông ra đi, Bob! - Justus kêu lên.

- A, ra là cậu! Mình cứ tưởng...

- Peter! thằng đó trốn rồi! Đuổi theo!

Nhưng Peter chẳng nhìn thấy gì. Justus và Bob nằm dưới đất, còn kẻ lạ mặt... ? Gã biến đi như bị mặt đất nuốt chửng.

- Mình tin là gã trốn ra phía đằng sau hàng rào kia! - Justus kêu lên và chồm dậy.

Nhưng cái khoảng hàng rào ngăn ngôi nhà của Dora Masstrantonio với ngôi nhà hàng xóm rất cao và rậm, không thể nào lách người qua nổi.

- Có thể gã chạy ra phía đường, - Bob thở hỗn hển.

- Ngớ ngẩn, - Thám tử phó cãi lại.

- Nếu như thế thì nó phải chạy ngang qua mặt mình.

Mặc dầu vậy, bộ ba thám tử vẫn thử vận may của họ và chạy xuyên qua khoảng vườn ra phía trước nhà. Con phố tối và vắng, trên mặt nhựa đường là làn mưa trắng xoá, tiếng nước cuộn ùng ục bên miệng cống. Chiếc Rolls Royce đứng im phăng phắc ở vị trí của nó. Cánh cửa bên tay lái mở ra và chú Morton bước xuống.

- Các cậu cần giúp không?

- Gã đó biến mất rồi! Chú có nhìn thấy gã không, chú Morton?

- Không. Không có ai xuất hiện ở ngoài này.

- Khốn nạn!

Sao lại thế được, Justus? - Peter hỏi.

- Gã không thể biến thành không khí được!

Justus nghiêng răng nhìn làn mưa.

- Nhưng rõ là gã đã làm thế.

6. Chương 6: Câu Chuyện Bốc Mùi Khó Ngửi

Khi cả bộ ba cùng chú Morton quay trở vào ngôi nhà thì bà Adams đã bình tĩnh lại được đôi chút.

- Trông các cậu làm sao thế hả? - Cô Mathilda kêu lên, một nửa kinh hãi, một nửa giận dữ, và thoáng quên đi vị trí cô đồng.

Justus nhìn xuống người mình. Cả Bob lẫn cậu không phải chỉ ướt như chuột lột, mà còn bắn thiu khắp người vì đã lăn lộn trên nền cỏ ướt.

- Tôi xin lỗi, - Thám tử trưởng nói với tất cả những người có mặt, - nhưng chúng tôi đã nhìn thấy có người đứng bên ngoài cửa sổ và tìm cách tóm gã.

Đáng tiếc là gã đã trốn thoát.

- Các cậu nhìn thấy một người? - bà Adams nhắc lại với giọng run rẩy.

- Phải là hồn ma Dora? - Hai con mắt bà mở tròn ra, trong một thoáng trông như thể bà sắp thật sự ngất đi.

- Không, không phải hồn ma, - Justus khẳng định chắc chắn.

- Đó là một người đàn ông mặc một chiếc áo mưa màu đen, tôi nhận thấy rõ như thế. Gã đã quan sát tất cả những gì xảy ra trong phòng khách này trong những giây phút qua.

Nhưng bà Adams có vẻ như không nghe cậu nói nữa.

- Hồn ma Dora! - Bà nói thêm lần nữa.

- Tôi nói đúng mà. Chị ấy ở đây, ở trong ngôi nhà này. Vậy mà các chị không tin tôi! - Bà chống tay nhóm người dậy, rồi gắng sức ngồi lên, bằng vẻ trách móc, bà lần lượt nhìn hai người bạn mình. Bà O Donnell và tiến sĩ

Jones hồi hận cúi đầu.

- Chị rất tiếc, Elouise, - bà O Donnell nói.

- Chị đâu có biết. Thật đấy, chị cứ tưởng tượng ra thôi. Nhưng mà bây giờ... - Bà quay sang phía cô Mathilda.

- Tôi phải xin lỗi cô thừa cô, thừa cô đồng. Tôi đã gắng không để cô nhận ra, là ban đầu tôi đã thoảng không tin vào khả năng của cô, nhưng bây giờ thì cô đã mở mắt cho tôi. Tôi cảm ơn cô nhiều lắm!

- Tôi... e hèm... vâng thì...

- Đừng vội thế chứ! - Justus phản đối.

- Chẳng lẽ bây giờ mọi người muốn khẳng định là nhà này có ma?

- Vâng thì, tôi ..., - bà O Donnell bắt.

- Ít nhất thì hồn ma cũng đã lên tiếng và...

- Tất cả chúng ta đã nhìn thấy! - bà Adams hăng hái thêm vào.

- Tôi thậm chí đã cảm nhận thấy Dora! Cứ như thể chị ấy đứng sát ngay bên tôi! Làm sao mà cậu có thể nghi ngờ được nữa, Justus?

Thám tử trưởng bị dồn vào góc tường. Dĩ nhiên cậu không thể nói sự thật - rằng cô Mathilda chẳng phải cô đồng và tất cả là một trò đùa, nhưng nói ra điều đó chẳng khác nào tự phủ lên văn phòng thám tử của họ một lớp sơn đen.

Vậy là cậu đã dẫm phải chính cái bẫy của mình. Thế nên Thám tử trưởng gắng gỏi đưa ra một luận cứ khác:

- Thế còn người đàn ông đứng bên cửa sổ thì sao?

- Anh ta có liên quan gì?

- Các cô không thấy kỳ lạ là gã đã quan sát cuộc gọi hồn của chúng ta từ đầu sao? Hay trong cái khu vực này, chuyện người lạ ban đêm đứng bên cửa sổ nhà người khác là chuyện bình thường? Gã đàn ông đó là ai? Gã muốn gì? Liệu có khả năng gã liên quan đến cái bóng ma của chúng ta không?

- Tôi không biết ông ta là ai hay ông ta muốn gì, - bà Adams thú nhận. - Nhưng làm sao mà ông ta lại liên quan được đến hồn ma của Dora? Đúng là chuyện ngớ ngẩn, Justus! Ta thử hỏi cô Mathilda mà xem. Cô ấy là cô đồng mà. Cả cô cũng đã cảm nhận được sự hiện diện của Dora, đúng không?

- Tôi... - cô Mathilda ném một cái nhìn bất lực sang phía Justus.

- Thế này, tôi... tôi không biết là tôi cần phải nói gì. Việc đã xảy ra... ừ thì... - mặt cô bây giờ đỏ dội lên.

- Đó là một kinh nghiệm hết sức đặc biệt, bởi vì... bởi vì...

- Bởi vì cô không thể nhớ lại chắc chắn mọi việc đúng không? - Chú Morton nhảy vào giúp đỡ cô.

- Có phải là các cô đồng trong những cuộc gọi hồn đều sa vào một trạng thái xuất thần và sau đó hầu như chẳng biết chuyện gì đã xảy ra?

- Đúng thế! - Cô Mathilda kêu lên, hơi quá lớn giọng một chút.

- Đúng thế, chính xác là như thế đấy! nhưng đó là chuyện hết sức bình thường, các bà biết không. người ta không nhìn thấy qua nét mặt tôi, nhưng bao giờ tôi cũng hoàn toàn biến đi nơi khác. Tôi gọi một hồn ma mà không nhận ra điều đó. Ha ha.

Chuyện này xảy ra thường xuyên với tôi mà. Thật là điên, đúng không? Và các bà có biết gì không? Dù chỉ vài phút thôi, nhưng mà tôi phải tập trung cao độ, bây giờ tôi kiệt sức rồi. Tôi phải được nghỉ ngơi. Sau đó tôi rất muốn được đưa về nhà. Ông Morton, liệu ông có thể?

- Dĩ nhiên, thưa quý cô.

- Cô muốn đi rồi sao? - tiến sĩ Jones hỏi.

- Nhưng buổi cầu hôn đã bị cắt ngang! Tôi nghĩ là chúng ta phải thử thêm lần nữa.

- Không có chuyện đó! - cô Mathilda nói nhanh.

- Như thế quá mệt đối với tôi.

- Thế thì, có lẽ mai chăng?

Cô Mathilda ép mình mỉm cười. Tôi thật sự rất tiếc, nhưng trong thời gian tới tôi có rất nhiều buổi hẹn rồi, và hoàn toàn không thể đoán được bao giờ thì tôi có thể làm một lần nữa... Bà hiểu rồi đấy. Bây giờ tôi phải nghỉ ngơi. Chúc ngủ ngon! - Cô Mathilda gấp tấm bảng Ouija lại, đặt nó vào trong va li.

- Còn bộ ba các cậu thì sao hả? Các cậu có đi cùng tôi không?

- Xin chờ chút đã.

- Được. Tôi chờ ngoài xe.

Chú Morton phác một cử chỉ cúi chào, thế rồi chú đưa cô Mathilda ra ngoài.

Bây giờ thì bộ ba người đàn bà của toà biệt thự ngồi trên chiếc ghế sofa bọc nhung đỏ, còn bộ ba thám tử thì đứng đối diện với họ, người ba cậu nhỏ nước thánh thót xuống nền phòng.

- Cha, - bà O Donnell bắt đầu với một nụ cười mỉm.

- Tôi phải thú nhận rằng, buổi tối thật sự đã xảy ra khác với mong đợi, nhưng ít ra thì bây giờ chúng ta cũng tin chắc một điều.

- Bây giờ bà sẽ làm gì? - Peter hỏi.

- Vẫn cứ kéo vào đây ở chăng?

- Không có chuyện đó! - Bà Adams nói nhanh.

- Bây giờ lại càng không!

- Chúng tôi còn bàn lại chuyện này sau, - tiến sĩ Jones bình tĩnh trả lời, như thể chưa hề nghe cô bạn gái của mình nói gì.

Justus háng giọng.

- Cả đối với bọn tôi, buổi tối cũng diễn ra khác với mong đợi. Tôi phải thú nhận rằng, những sự kiện bất ngờ này đã đánh thức lòng tò mò của tôi. Chúng tôi rất muốn tiếp tục suy nghĩ về những sự kiện vừa xảy ra và sẽ tới gặp các cô thêm một lần nữa, nếu các cô đồng ý.

Bà Adams và tiến sĩ Jones trao cho nhau những ánh mắt nghi ngờ, trong khi bà O Donnell thì ngay lập tức hồ hởi đáp lời.

- Dĩ nhiên rồi! Lúc nào thì chúng tôi cũng sẵn sàng chào đón các cậu!

- Cảm ơn cô.

Ba thám tử chao từ biệt rồi rời toà biệt thự của Dora Masstratonio. Mưa đã dịu bớt, cơn giông đã bay đi nơi khác. Chỉ còn lại một vài vệt chớp muốn thỉnh thoảng lại chiếu sáng bầu trời đêm đầy mây. Bộ ba thám tử bước lên chiếc xe Rolls Royce, ngồi lên hàng ghế sau đã được chú Morton cẩn thận phủ sẵn nilon, bảo vệ lần đệm đất tiền.

- Chú cho bọn cháu về nhà đi, chú Morton, - Justus mỗi một nói.

- Rất sẵn lòng, thưa quý vị.
- Mà hôm nay chú phản ứng tuyệt quá, lúc cô Mathilda của cháu bị dồn vào chân tường.
- Cảm ơn nhiều. Tôi có một ông thầy rất khá.
- Morton ném cho Justus qua gương hậu một ánh mắt tinh ranh.
- Họ im lặng lẫn bánh một hồi, thế rồi cô Mathilda bùng nổ: -Tôi không thể nào hiểu được! Tôi quả thật đã gọi lên được một hồn ma! Không thể nào tin nổi phải không? Titus chắc nghĩ là tôi điên mất rồi!
- Cô Mathilda!
- Sao?
- Cô đâu có gọi hồn ma nào lên đâu.
- Cô không gọi sao?
- Không!
- Nhưng mà cái cốc... tất cả bọn ta đã nhìn thấy nó chuyển động.
- Cháu biết là nó đã chuyển động, - Justus tra lời hơi có phần bực dọc, - nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta vừa đối mặt với một hồn ma.
- Không hả? - giờ đến lượt Peter ngạc nhiên.
- Thật ra mình cứ nghĩ...
- Peter! - Justus gằn giọng về trách móc.
- Làm gì có ma với cỏ, quên rồi hả?
- Ủ thì, mình cũng hiểu, nhưng mà... Thế chuyện gì đã xảy ra?
- Mình không biết. nhưng nếu cứ nghe theo linh tính của mình, thì mình biết chắc 100% chuyện này: Câu chuyện đang bốc mùi khó ngửi. Trước đây một tiếng, mình còn nghĩ vụ này chẳng đáng gì đến chuyện điều tra và thám tử cả. nhưng bây giờ thì mình tin chắc, rõ là Bộ Ba có một vụ án mới!

7. Chương 7: Thông Điệp Từ Bên Kia Thế Giới

Khi Justus bắt đầu bò trên cả tứ chi trong luống hoa hồng bên dưới khuôn cửa sổ phòng khách của toà biệt thự Mastratonio thì trời đã tối, tối đến mức Bob và Peter hầu như không nhận ra Thám tử trưởng đang làm gì trên dưới chân họ. Họ chỉ biết một điều: Đây là những động tác chuẩn bị mà Justus đã nói tới.

- Cậu làm cái gì thế hả? - Peter thì thầm, bởi ba quý bà sống trong ngôi nhà kia hoàn toàn không biết gì về chuyện này. Cuối cùng, cậu ngồi xổm xuống bên cạnh Justus. Thám tử trưởng vừa rắc một lớp bột trắng lên luống hoa hồng và giờ đây, cậu phủ lớp bột đó bằng một lớp đất mỏng.
- Mình đặt một cái bẫy ở đây. Nếu kẻ lạ mặt tối hôm qua lại quay lại và muốn thoát khỏi tay bọn mình một lần nữa, thì ta có thể bám theo gã dựa vào những vết chân màu trắng, - Justus giải thích.
- Và để cho gã không nhận ngay ra lớp bột này, giờ mình phủ một lớp đất mỏng lên trên.
- Bột mì hả? - Bob hỏi.
- Không phải lúc nào cũng cần ngay đến các vũ khí kỹ thuật cao, đúng không nào?
- Vậy thì bọn mình chỉ còn biết hy vọng là cái kế hoạch của cậu sẽ hoạt động, - Bob nói.
- Mình chỉ mong sao cái thằng cha đó đừng lộ mặt ra nữa, - Peter cãi lại. -

Ngày hôm qua mình đã thấy rùng rợn đủ rồi, cứ mỗi lần nghĩ tới cảnh bị cái dáng người đen ngòm đó quan sát.

Đột ngột, một giọng đàn bà cất lên chói chang sau lưng bộ ba:

- Này! Chúng mày làm cái gì ở đây hả?

Peter xoay lại. Đằng sau cậu là lớp hàng rào rất dày ngăn cách với khuôn viên hàng xóm đang nhô lên trong bóng tối. Người đàn bà vừa cất tiếng có vẻ như đang đứng phía bên kia hàng rào. Cậu không nhìn thấy bà ta.

- Có... có phải bà nói chúng tôi?

- Dĩ nhiên là tao nói bọn mày! - Người đàn bà phun phè phè.

- Cút đi ngay lập tức hay tao gọi điện cho cảnh sát đây!

- Này, từ từ đã chứ! - Bob bực bội kêu lên.

- Bà là ai mới được?

- Willow. Tao sống ở đây. Và tao biết chính xác là bọn mày không có phận sự gì trong khoảng vườn bà Mastratonio! Bọn mày chỉ đâm nát những cây hồng xinh đẹp của bà ấy thôi! Cút đi!

- Có vẻ như bà không được biết rằng đây không còn là khoảng vườn của à Mastratonio nữa, - Bob phun trở lại.

- Ngôi nhà bây giờ của bà Adams. Dĩ nhiên là tao biết. Chẳng lẽ mày định lừa tao rằng mày là bà Adams hả?

- Chúng tôi có hẹn với bà ấy, - Justus nói, cố gắng bình tĩnh hết sức mình.

- Có hẹn ở vườn hoa hả? Ái chà, Nếu chúng mày không cút đi ngay lập tức, tao bảo chồng tao vác súng săn lại đây!

- Này bà, bà có điên chưa đấy? Bob la lên.

Justus đặt bàn tay lên vai cậu bạn, ý trấn an.

- Thôi quên đi, Bob. Có những người như thế đấy. Mình chẳng làm gì được đâu. Ta đi vào nhà thôi.

Cả bộ ba đi vòng quanh ngôi nhà và tiếng gầm la thét của bà hàng xóm mỗi lúc một nhỏ hơn.

Lần này, người mở cửa và dẫn bộ ba vào phòng khách là Cecilia Jones.

Justus quan sát người đàn bà đó thật kỹ lưỡng. Hôm nay bà để tóc xoã, gây ấn tượng trẻ lại vài tuổi. nét nghiêm khắc đã biến khỏi khuôn mặt. Sau lối cư xử lạnh lùng, xa cách mấy ngày hôm trước, bà tiến sĩ hôm nay gây ấn tượng mở hơn rất nhiều.- Cảm ơn các cậu đã tới,- bà nói bằng giọng ấm áp khi bộ ba bước vào phòng khách. Bà O Donnell và Elouise Adams không có mặt.

- Thật đáng tiếc là cô đồng Mathilda không đến được đây với chúng ta. Các cậu nghĩ sao, nếu không có cô ấy giúp, liệu hôn Mastratonio Dora có trả lời cho chúng ta không?

- Rồi ta sẽ biết thôi, Justus đáp lời.

- Thưa cô, Cô Jones, hôm nay trông cô thật khác. Chẳng phải hôm qua cô chính là người nghi ngờ nhất cả nhóm hay sao?

Bà tiến sĩ cười vui vẻ.

- Đúng là tôi có nghi ngờ, rõ ràng là tới thời điểm đó chưa có hôn Mastratonio nào nói chuyện với tôi. Thiết lập được mối giao tiếp với cô bạn gái Dora yêu mến của tôi thật sự là... thật sự đã gây ấn tượng mạnh mẽ. Nếu tôi linh cảm được là Elouise có lý biết bao suốt thời gian đó, chắc tôi đã không cư xử cứng rắn với cô ấy tới thế.

Bộ ba thám tử trao cho nhau những cái nhìn đầy ý nghĩa. Giờ thì cả đến tiến sĩ Jones cũng bắt đầu ám ảnh. Tối nay chắc còn sẽ xảy ra nhiều chuyện hấp dẫn đây.

Trong khi bộ ba ngồi chờ hai người đàn bà còn lại, tiến sĩ Jones cầm một que diêm thật dài, loại diêm châm lò sưởi, đi xuyên qua phòng khách và châm cho tất cả các cây nến cháy lên.

- Các cậu biết không, đêm hôm qua chúng tôi còn nói chuyện với nhau rất lâu về những sự kiện đã xảy ra. Và Elouise đã thuyết phục được tôi. Đúng là Dora ở đây, linh hồn cô ấy còn sống trong ngôi nhà này. Và cô ấy muốn trao cho chúng tôi một thông điệp. Chúng ta phải tìm cho ra cô ấy muốn nói gì.

Trước khi một người trong nhóm ba kịp lên tiếng trả lời, thì bà Adams và bà O Donnell bước vào phòng. Bob giật nảy mình khi trông thấy bà Adams. Người đàn bà như thể vừa già đi mười tuổi. Mặt bà ngả màu xám và hõm sâu, hai con mắt trong suốt lấp lánh tia nhìn hoảng hốt, bất an. Bà yếu đến mức độ bà O Donnell phải đỡ thêm cho bà, và trông như thể không hề ngủ được lấy một giây đồng hồ cả đêm qua.

- Cô em Elouise tội nghiệp của chúng tôi hôm nay không được khỏe, - bà Bernadette nói khi nhìn thấy nét mặt bối rối của Bob.

- Chuyện xảy ra hôm qua khiến cô ấy xúc động mạnh.

- Vâng, thế thì chúng ta có thể hoãn cuộc họp lại, - Bob nói nhanh. Cậu thấy thương người đàn bà già nua.

- Không, không, chúng ta càng nhanh biết Dora muốn nói gì, thì câu chuyện trầm trọng càng nhanh chấm dứt, tôi tin chắc như thế, - bà O Donnell nói.

- Lại đây, em ngồi xuống đây, em gái thân mến.

Bà Adams lão đảo bước về phía chiếc bàn tròn và ngồi xuống. Trái tim Bob như muốn vỡ ra khi nhìn thấy ánh mắt sợ hãi của người đàn bà đang hướng về phía giữa bàn, mặc dù tấm bảng Ouija vẫn chưa được đưa lên trên đó. Rõ ràng bộ ba thám tử đã góp một phần đẩy bà Adams đến trạng thái thảm thương hiện thời, chỉ có điều bà chưa biết mà thôi.

Bob háng giọng.

- Mình quên khoá xe đạp mất rồi. Justus, nếu mình nhớ không lầm, cả cậu cũng không nhớ tới điều đó.

- Xe đạp hả? - Justus bối rối.

- Có chứ, mình nghĩ là mình đã...

- Đừng lo, trong khu này không bị mất cắp đâu, - bà O Donnell nói.

- Tôi muốn ra xem cho chắc chắn, - Bob khẳng khẳng giữ ý kiến.

- Đi thôi, Justus.

- Nhưng mà mình...

- Đi thôi chứ! - Chàng Thám tử Thứ Ba nhấn mạnh từng lời, đến độ Justus đứng ngay dậy và đi theo cậu ra ngoài.

- Cậu sao thế, Bob? - Justus thì thầm khi họ vừa bước ra khỏi nhà.

- Mình muốn nói chuyện riêng với cậu. Chuyện về bà Adams. Tội nghiệp, bà ấy hết sức rồi. Thêm một cú sốc như tối hôm qua là bà ấy không chịu được đâu.

Chúng ta phải ngưng ngang chiến dịch này thôi.

Thám tử phó lắc đầu.

- Nếu thế ta sẽ không bao giờ phát hiện ra được bí mật.

- Nhưng thử nhìn bà ấy mà xem!

- Bob, - Justus bình tĩnh nói.

- Mình rất tôn trọng lòng thương cảm của cậu đối với bà Adams. Nhưng nếu chúng ta không tiến hành vụ cầu hồn này, thì cả ba người đàn bà đó về cuối thế nào cũng sẽ tự làm một mình, và như vậy thì chẳng hay ho chút nào.

Bob thở dài. Cậu không thích vụ này, nhưng Justus có lý.

- Thế thì ít nhất ta cũng nên nói cho họ biết sự thật về cô Mathilda.

- Để qua đó tự bồi bổ lên mặt bọn mình hả? Không có chuyện đó đâu. Ta sẽ nói lên sự thật, đúng thể, nhưng chỉ khi câu đó xoay theo hồn Mastratonio của bà Dora đã được giải đáp.

- Nhưng mà... chính qua màn kịch của bọn mình tối hôm qua mà bà Adams bây giờ càng tin chắc là trong nhà này có ma!

- Thì đã sao? Thế cậu tưởng, bà ấy sẽ không tin nữa một khi được biết là cô Mathilda không phải cô đồng sao? Không đâu, Bob: Bà Adams muốn tin vào một hồn ma! kể cả những luận cứ logic lẫn sự thật cẻ cô Mathilda cũng không thể thuyết phục bà ấy phải bỏ cái ý định đó đâu. Những gì chúng ta cần bàn là những bằng chứng chắc chắn rõ ràng. Cho tới đó, chúng ta sẽ tiếp tục chơi trò chơi này. Ổn chưa?

Bob vật lộn với bản thân. Cậu rất căm ghét cái tình trạng phải che giấu sự thật, trong khi nhìn thấy bà Adams khổ sở đến mức đó. Nhưng Justus lại thêm một lần nữa đã suy nghĩ thấu đáo mọi khía cạnh cho tới bước cuối cùng - và có lý.

- Mà ngoài ra, việc nói lên sự thật chỉ khiến ta đánh mất lòng tin của mọi người và rất có thể bà O Donnell sẽ không nhờ bọn mình điều tra nữa. Lúc đó thì bọn mình mới thật sự không giúp được gì cho bà Adams. Cậu rõ rồi chứ, bây giờ ta đi vào trong nhà và làm như thể không có chuyện gì xảy ra, được không, Bob?

Dù lòng trĩu nặng, Bob vẫn gật đầu và họ lại quay vào trong. Trong phòng khách, tất cả đang ngồi vào chỗ, sẵn sàng. Peter đã đặt tấm bảng Ouija lên trên bàn và đặt chiếc cốc uống rượu vang vào giữa. Cậu đoán là Justus và Bob ra ngoài không phải để xem lại mấy chiếc xe đạp, nhưng cậu nén lòng kiềm chế nỗi tò mò của mình và không nói câu nào.

Ngày hôm qua cô đồng Mathilda đã cho tôi biết rằng, dù không có cô ấy trợ giúp, chúng ta vẫn có thể bắt liên lạc với hồn Mastratonio, - Justus nói và ngồi xuống chỗ của mình bên chiếc bàn tròn.

- Thế nên tôi đề nghị, hôm nay ta làm y hệt như ngày hôm qua.

- Vâng, - bà Jones trịnh trọng nói.

- Hy vọng hôm nay Dora có thể cho chúng ta biết toàn bộ thông điệp.

- Bà háng giọng.

- Ta bắt đầu thôi.

Cũng giống như ngày hôm trước, tất cả lại đặt ngón tay trỏ của mình lên rìa đáy cốc thủy tinh. Sau đó bà O Donnell đóng vai trò của cô Mathilda và thống thiết cất giọng:

- Tôi yêu cầu tất cả tập trung! Dora, em có nghe tiếng chúng tôi? Em có ở bên chúng tôi không, Dora?

Vạn vật không nhúc nhích. Nhưng lần này, cả bộ ba thám tử đều tập trung cao độ. Chẳng phải tập trung vào chiếc cốc thủy tinh, vào bàn gỗ hoặc những gì đang xảy ra trong căn phòng này. Mỗi chuyển động, mỗi cái chớp mắt, mỗi hơi thở của cả ba người phụ nữ đều được quan sát rất chăm chú và được ghi nhận kỹ lưỡng. Justus thỉnh thoảng lại liếc về phía cửa sổ, chờ sự xuất hiện của kẻ lạ mặt. Peter chậm chậm chuyển động bàn chân của mình bên dưới gầm bàn, tìm một lời mách bảo nào đó, tìm một cơ chế ngầm hoặc bất kỳ một thứ gì khác.

Bob quan sát thật chăm chú liệu trong những bóng tối giữa các bộ bàn ghế và trong các góc ngách củ căn phòng có chuyển động nào hay không?

- Xin hãy trả lời cho chúng tôi, Dora! - Bà O Donnell thống thiết nhắc lại. -Hồn Mastratonio có ở đây không?

Chiếc cốc đột ngột chuyển động, đầu tiên với một cái rùng mình rất nhỏ, sau đó nó bình tĩnh trượt tới vị trí của chữ "CÓ" được khắc vào lần gỗ.

Một tiếng rầm rì hầu như không nghe thấy lan toả trong căn phòng.

- Chúng tôi rất tiếc vì đã phải ngắt liên lạc trong ngày hôm qua, - bà O Donnell nói tiếp.

- Hồn ma muốn cho chúng tôi biết gì? Thông điệp của hồn ra sao?

Chậm chậm, lần lượt, cái cốc chuyển động từ chữ cái này sang chữ cái khác.

Đầu tiên, nó nhắc lại ba chữ cái của ngày hôm trước: CÓ KỂ ĐÃ.

Hơi thở của Elouise Adams trở nên gấp gáp, gấp gáp đến mức Bob Elouise ngại bà sẽ lại ngắt thêm lần nữa. nhưng rồi sau đó, sự quan tâm của cậu bị thu hút hoàn toàn vào phần còn lại của thông điệp. những chữ cái khiến ấu cậu muốn đông lại trong huyết quản.

GIẾT TÔI.

8. Chương 8: Điều Tra Theo Lệnh Hồn Ma

thời gian như ngừng trôi. Nhiều phút đồng hồ liên tiếp, không một ai nhúc nhích, không một ai dám thở. Bob thậm chí có cảm giác là cả tìm cậu cũng đứng lại.

Thế rồi Elouise Adams ngã nghiêng ra khỏi ghế.

- Bà Adams!

Ngay tức thì, hai người bạn gái và ba thám tử vây quanh người đàn bà.

- Khiêng cô ấy sang bên kia! - tiến sĩ Jones ra lệnh và họ cùng nhau khiêng bà Adams lên chiếc sofa màu đỏ. Tiến sĩ Jones dọn tất cả những chiếc gối tìm được trong phòng xuống dưới chân người bất tỉnh.

- Mở cửa sổ ra!

Peter vội vàng tuân lệnh. Khi một làn gió mát mẽ thổi qua phòng khách, bà bác sĩ đếm mạch cho bà Adams. Nét mặt người đàn bà tội nghiệp trắng như vôi.

Tiến sĩ Jones âu lo lắc đầu.

- không hay chút nào. Mạch rất yếu. Bernadette, ta cần gọi xe cứu thương!

- Nhưng mà Cecilia, chẳng lẽ em cho rằng...

- Em là bác sĩ, Bernadette! Gọi xe cứu thương!

Khi xe cứu thương tới nơi thì bà Adams đã tỉnh trở lại, nhưng chưa đủ sức ngồi dậy. Tiến sĩ Jones và những người hộ lý đều thống nhất là phải đưa bà vào bệnh viện và quan sát ở đó qua đêm. Bà Adams đồng ý - rõ ràng là bà chẳng thích gì hơn ngoài việc thật nhanh chóng rời bỏ ngôi nhà này. Bà O Donnell quyết định đi cùng để chăm sóc cho bạn mình và cả ba người bạn gái rời nhà.

Thế là ba thám tử có vài phút tự do.

- Tội nghiệp bà Adams! - Bob nói.

- Đã có lúc mình thoáng nghĩ là bà ấy bị đau tim đột ngột. Có lẽ nên nói cho bà ấy sự thật thì hay hơn. nếu bà ấy biết cô Mathilda không phải là cô đồng thì chắc bà ấy không xúc động mạnh đến thế.

- Thế sao? - Justus nói.

- Nhưng hôm nay cô Mathilda đâu có mặt ở đây, chẳng lẽ cậu không nhớ sao, và mặc dù vậy cuộc cầu hôn vẫn thành công cực kỳ. Cậu cứ tin mình đi, có nói ra cũng chẳng trấn an cho bà Adams chút nào đâu.

- Ủ thì, có thể cậu có lý.

- Đối với bọn mình, nó là một thành công, - Peter vừa cười cái cười của người chiến thắng.

- Mình đã quan sát rất chăm chú chuyển động của chiếc cốc.

Và bây giờ thì mình biết ai là người đã đẩy nó đi!

- Cụ thể là ai? - Justus căng thẳng hỏi.

- Tiến sĩ Jones, - Peter nói thầm, mắt liếc ra phía cửa.

- Nếu người ta nhìn thật kỹ, người ta có thể nhận thấy là chiếc cốc chuyển động theo cánh tay của bà ấy chứ không phải ngược lại.

- Thật sao? - Justus hỏi vẻ thất vọng.

- Ủ thì, mình cũng đâu có ngu gât.

Nhưng kết quả quan sát của mình lại hoàn toàn khác: nếu các cậu hỏi thật, thì mình cũng nói thật, rõ ràng là bà O Donnell!

Bob bối rối nhìn từ người này sang người kia. Cậu ngượng ngùng hắng giọng.

- Mình không muốn khiến các cậu thất vọng, và mình biết, nghe cũng có vẻ kỳ quặc: Nhưng mình lại nghĩ bà Adams! Ngón tay của bà ấy lúc nào cũng hơi cong cong một chút rồi kéo và đẩy, mình đã nhìn rất kỹ!

- Cậu không nói đùa đấy chứ! - Justus và Peter đồng thanh buột kêu lên.

- Mình nói thật.

- Tuyệt quá. vậy là mỗi đứa trong bọn mình nhìn thấy một điều khác.

- Và dĩ nhiên là cậu tin rằng, chỉ riêng kết quả quan sát của cậu là đúng, -

Peter đoán.

- Không. Mình tin rằng, việc điều tra trong một vụ như thế này phức tạp hơn là thoát đầu mình đã tưởng. Sáu ngón tay trên một chiếc cốc, những lực đẩy và kéo rất nhỏ từ những hướng khác nhau - tất cả những điều đó dẫn tới chuyện kể cả khi chúng ta quan sát kỹ lưỡng nhất, hoặc không thể đưa ra một lời phỏng đoán chắc chắn nào. Theo cách này ta không tiến được nữa đâu. Ngoài ra, các cậu có nghe hay nhìn thấy điều gì lạ hay không?

Bob và Peter cùng lắc đầu.

- Đáng tiếc là mình cũng không, - Justus cau kỉnh nói.

- Mà vị khách bí hiểm của chúng ta cũng không xuất hiện lần thứ hai. Điều đó có nghĩa là bọn ta phải bắt đầu lại từ đầu.

- Thế bây giờ ta làm gì, - Peter hỏi.

- Ta quan tâm đến chuyện mà có vẻ như đang được hồn ma của Dora quan tâm tới: Cái chết của bà ấy.

Chính lúc đó, tiến sĩ Jones quay trở lại.

- Cái bà Willow này thật khủng khiếp!

- Có phải ý cô muốn nói đến bà hàng xóm? - Justus hỏi.

- Đúng. Dĩ nhiên bà ấy đã ngay lập tức biết được là có một xe cứu thương đến đứng trước cửa nhà, và bà ấy đứng im mà nhìn như thể đây là chuyện sống còn của bà ấy. Đúng là một con người không thể chịu đựng nổi! - kiệt sức, tiến sĩ Jones ngồi vào ghế sofa, hai bờ vai trĩu xuống. Thế rồi bà bác sĩ nhìn bộ ba thăm tử bằng vẻ lo lắng.

- Tội nghiệp Elouise! Có lẽ chúng ta không nên bắt cô ấy phải chịu đựng tất cả những chuyện đó.
- Đúng, - Justus nói.
- Có lẽ thế.
- Tôi phải thú nhận điều này, mặc dầu tôi không yếu ớt như Elouise, nhưng thông điệp của Dora khiến tôi sốc nặng. Cô ấy bị giết! Trong ngôi nhà này! Trời đất ạ! Tôi không biết liệu đêm nay tôi có ngủ nổi hay không. Chắc tôi phải quay trở về với trong căn hộ cũ của mình. Ít nhất là trong khoảng thời gian cho tới khi hai người kia quay trở lại đây.
- Vậy là cô cũng tin vào thông điệp đó? - Câu hỏi cất lên, nghe như thể một lời khẳng định thì đúng hơn.
- Tại sao tôi lại phải nghi ngờ lời của Dora mới được chứ?
- Thôi được rồi, - Justus dàn hoà.
- Ta cứ đặt trường hợp là người thiết lập liên lạc với chúng ta thật sự là cô Dora. Thế thì ai có thể giết cô ấy? Và tại sao?
- Và như thế nào?
- Làm sao mà tôi biết được?
- Chẳng phải cô đã nói rằng cô ấy gặp tai nạn.
- Quả là như thế, - tiến sĩ Jones khẳng định.
- Cô ấy đã ngã cầu thang. Nhưng những gì có vẻ ngoài của một vụ tai nạn, rất có thể là một vụ giết người - chỉ cần xem phim trên ti-vi là đủ biết.
- Cô có thể kể kỹ hơn cho bọn tôi nghe không? - Justus yêu cầu.
- Ai đã tìm thấy cô ấy?
- Đó là bà giúp việc. Bà ấy có chìa khoá, một buổi chiều nọ bà ấy vào nhà và nhìn thấy cô bé Dora tội nghiệp nằm dưới chân cầu thang. Bà ấy ngay lập tức gọi điện cho bác sĩ cứu thương, nhưng lúc họ đến thì đã muộn rồi. Bác sĩ chỉ còn biết viết giấy khai tử mà thôi.
- Cô Dora có kẻ thù không?
- Kẻ thù hả? - tiến sĩ Jones nhắc lại, giọng như không thể tin nổi vào tai mình.
- Dora Masstratonio là một ngôi sao Ô-pê-ra tài năng! Cô ấy có biết bao nhiêu người hâm mộ, bao nhiêu người say mê, làm sao có thể có kẻ thù!
- Có thể ai đó ghen ghét với thành công của cô ấy, - Bob đề nghị.
- Nhưng tiến sĩ Jones quả quyết lắc đầu.
- Không, tôi không hề biết tới chuyện đó. Nhưng rất có thể các cậu nên hỏi cô Elouise. Elouise thân với Dora hơn cả tôi nhiều.
- Justus gật đầu.
- Chúng tôi sẽ làm điều đó, chừng nào cô ấy khỏe lại.
- Nhưng các cậu này, nghe các cậu hỏi tôi như người ta hỏi cung vậy. Chả lẽ các cậu định điều tra vụ này chắc?
- Vâng thì, vì chúng tôi đã không thể hoàn thành nhiệm vụ mà cô O Donnell đưa ra, nên cũng dễ hiểu thôi, nếu bây giờ chúng tôi quan tâm đến chuyện của cô Dora, đúng không nào?
- Chuyện của Dora ư?
- Nếu quả thật là cô Masstratonio đã bị giết chết, thì chắc chắn cô ấy cũng muốn tôi giải thích vụ án này.
- Nói như thế thì quả các cậu có lý.

Phải một lúc sau, Peter mới hiểu ra điều này có nghĩa là gì. Mãi rồi cậu mới cất lên thành lời, cậu vẫn chưa tin chắc liệu đám tóc sau gáy của cậu đang dựng đứng lên vì sợ hãi, hay quả thật câu chuyện này kỳ quặc tới mức khiến người ta phải nổi da gà.

- Khoan đã nào, Justus. Chẳng lẽ điều đó có nghĩa là chúng ta phải điều tra từ bây giờ theo mệnh lệnh của một hồn ma?

Thám tử trưởng cười.

- Chính xác là như thế, Peter.

- Như thế thì... như thế thì điên quá!

- Đúng là rất điên, - Justus công nhận thẳng.

- Nói một cách khác: Nó rất hợp với khẩu vị của mình.

Darren Higman sống trong một ngôi nhà nhỏ được quét sơn màu hồng nhạt bên một con phố tấp nập xe cộ tại Santa Monica. Biển và bến cảng ở gần đó, đủ gần để đưa lại tiếng sóng rầm rì và tiếng nổ của mô-tơ. Bob khóa xe đạp vào một cột đèn đường và dừng lại một thoáng, tận hưởng ánh nắng mặt trời và làn không khí trong lành.

Vào buổi tối hôm trước, sau khi bộ ba thám tử đã rời toà biệt thự của ngôi sao Ô-pê-ra Mastratonio, Justus đã trao nhiệm vụ cho Thám tử Thứ Ba tìm ra tất cả những thông tin cần thiết về Dora Mastratonio. Bình thường ra, Bob thực hiện nhiệm vụ này tại thư viện, hoặc trong phòng lưu trữ báo chí, nhưng nếu một khi câu chuyện xoay quanh chủ đề âm nhạc thì cậu có một nguồn thông tin tốt hơn nhiều: Jelena Charkova, cô con gái của ngài giáo sư âm nhạc người Nga và là bạn gái của Thám tử Thứ Ba. Cậu đã gọi điện cho cô, trình bày vấn đề của mình. Ngay lập tức cô nhớ ra một người có thể giúp Bob: Darren Higman, người bạn của gia đình Charkova và ngoài ra còn là một người rất đam mê Ôpê- ra. Jelena quả quyết có thể coi Darren Higman là một chuyên gia thực thụ về

Mastratonio, và thế là sau giờ học Bob đã ngay lập tức lên đường về phía Santa Monica, đến thăm ông Higman.

Cậu đi về phía cửa nhà và bấm chuông. Chỉ một chút sau, có tiếng bước chân vang lên và cánh cửa được mở ra. Đối diện với Bob là một người đàn ông cao lớn, tóc đen, khoảng 30 tuổi, người đàn ông đang nhìn cậu từ hai con mắt sáng màu đến kỳ lạ - nói đúng hơn, có vẻ như anh ta đang chăm chú quan sát kiểu tóc trên đầu Bob.

- Xin chào, phải anh là Darren Higman?

- Tôi đây, còn cậu thì chắc phải là Bob. Jelena vừa gọi điện báo trước cho tôi. Mời cậu vào đây! - Darren Higman chìa tay ra, cách bàn tay phải của Bob tới 20cm. Lúc đó thì Bob đột hiểu ra màu mắt đáng chú ý của Darren Higman.

Higman là người mù.

Một người hâm mộ khiếm thị.

Thật nhanh, Bob bắt lấy bàn tay của anh Darren Higman, không để cho anh nhận thấy sự ngạc nhiên của cậu.

- Cám ơn rất nhiều vì anh đã dành thời gian cho em.

- Có gì đâu. Tôi làm việc ở nhà, tại phòng âm thanh của riêng tôi. Cậu biết không! Có một vụ việc nhỏ, khác lạ nào đó nhưng thú vị rút tôi ra khỏi công việc một lúc là chuyện mà tôi rất thích.

- Anh mỉm cười thân thiện và mời Bob vào nhà.

Ngôi nhà của Darren Higman được thiết kế nội thất rất đơn giản, thoạt đầu có thể gây ấn tượng lạnh lùng. Thế nhưng Bob hiểu ra, ấn tượng này xuất hiện bởi cậu không thấy được một chỗ nào có vật trang trí. Dĩ nhiên ở trên tường không thể có hình, có tranh, và sự kết hợp màu sắc của tường, của bàn ghế và thảm trải có những chỗ rất táo bạo. Mặc dù vậy ngôi nhà của Darren Higman hoàn toàn không nhàm chán chút

nào. Hầu như bên mảng tường nào cũng có để một kệ đựng đĩa CD - và tất cả đều đầy ắp. Thật khó mà ước tính nổi, nhưng ít nhất trong ngôi nhà này cũng phải tới cả mười ngàn đĩa CD, thêm vào đó là một vài ngàn đĩa nhựa cũ nữa.

- Ai cha! Bob ngạc nhiên thốt lên, dù bản thân cậu cũng là một người hâm mộ âm nhạc hết cỡ.

- Tất cả đĩa này là của anh?

- Đúng. Tôi sống bằng âm nhạc. Và bằng tiếng động. Tôi làm việc cho nhiều xưởng phim khác nhau, trong ngành trộn âm thanh, bản thân tôi cũng làm công việc phối âm, và chỉnh sửa các núm vặn cho tới khi chuỗi âm thanh hoàn hảo.

Ngoài ra, tôi còn viết nhạc cho những đoạn quảng cáo và viết các bài phê bình đĩa hát.

- Tuyệt quá đi, - Bob nói và đồng thời tự hỏi mình, làm sao mà Darren Higman có thể tìm ra được đúng chiếc đĩa CD anh đang cần tới khi mà anh không nhìn thấy chúng. Nhưng cậu không dám đặt câu hỏi này thành lời.

Như người mộng tưởng nhưng không có một bước chân chệch choạc, Higman dẫn Bob đi vào một hỗn hợp của phòng khách và phòng thu âm. Một dàn nhạc đầy ấn tượng bao gồm các bàn trộn âm thanh, các máy ghi âm, máy tính, máy hát loa và ampli, chiếm toàn bộ một mảng tường. Cả ở đây, Bob cũng thật sự không hiểu làm sao mà anh Higman có thể chuyển động được trong một rừng hỗn độn không biết bao nhiêu công tắc, nút điều chỉnh và dây cáp.

- Dora Mastratonio.

- Darren Higman bắt đầu câu chuyện sau khi họ đã ngồi xuống. Anh nói tên nữ ca sĩ bằng vẻ ngưỡng mộ thông thiết.

- Một nữ nghệ sĩ tài năng, rất đáng tiếc đã rời bỏ chúng ta quá sớm. Tôi xin cam đoan với cậu rằng, tôi có thể kể cho cậu nghe hầu như tất cả về con đường phát triển âm nhạc của cô ấy. Cậu chỉ cần nói cho tôi biết cậu muốn nghe điều gì.

- Em cũng không chắc là liệu em có thật sự quan tâm đến con đường danh vọng của bà ấy hay không, - Bob thú nhận.

- Thế sao? - Vẻ thất vọng lộ rõ trên nét mặt Higman.

- Vậy thì cậu muốn biết gì?

Bob không biết cần phải nói với người đàn ông này như thế nào. Bản thân cậu đâu cũng hiểu cậu đang phải tìm điều gì.

- Có lẽ chút ít về cuộc sống riêng tư của cô ấy. Bạn bè của cô ấy. Và kẻ thù.

- Kể cả bạn bè lẫn kẻ thù cô ấy đều có đủ, như bất kỳ ngôi sao nào khác. Câu hỏi là, ai là những bạn bè thật sự. Rất nhiều người đã bám víu và hưởng ké danh tiếng của cô ấy, nhưng rất ít trong số họ thật sự quan tâm đến con người đó. Cô ấy đã phải nếm trải rất nhiều thất vọng trong đời mình, nhất là vào giai đoạn cô ấy bắt đầu nổi tiếng, khi cứ liên tục hết người này đến người kia, những kẻ tự xưng là bạn bè, lộ rõ ra là những kẻ ăn bám chỉ muốn lợi dụng. Cô ấy đã có một thời gian rất cay đắng về chuyện này. Nhưng rồi dần theo năm tháng, con người cô ấy trở nên cứng rắn hơn. Có lẽ quá cứng rắn. Rồi đến lượt cô ấy sử dụng những người bạn bè giả dối kia, để chỉ cho họ biết là cô ấy không cho phép họ muốn làm gì với mình thì làm. Cô ấy trở thành tự kỷ hơn và nhẵn tâm hơn. Rồi nhiều người nói rằng, danh tiếng đã làm cô ấy hư hỏng.

- Sau cái chết của người chồng, cô ấy có rất nhiều mối tình, nhưng lần lượt người tình nào cũng bị cô ấy nhanh chóng buông rơi. Thứ cô ấy thật sự quan tâm bao giờ cũng chỉ là sự tiến bộ trong nghề nghiệp, là quan hệ, và kể cả niềm vui, nhưng chẳng bao giờ là tình yêu thật sự. Trong những năm cuối cùng, khoảng thời gian mà cô ấy ít biểu diễn hơn, người ta đồn cô ấy là một người tình hấp dẫn nhưng nguy hiểm, một chuyên gia hút hồn phái mạnh. Đám đàn ông hầu như đứng xếp hàng trước cửa nhà cô ấy, một phần vì nhan sắc của cô ca sĩ khiến người ta điên đảo, nhưng đáng tiếc, chính bản thân anh không thể nhận xét gì về điều này.

- Darren Higman cười nhẹ.

- Dora Mastratonio ít nhất cũng ưa thích cái vai trò người quyến rũ đàn ông. Và nhất là, chuyện này hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến sự nổi danh của cô ấy. Những tờ báo lá cải yêu mến cô ấy chính vì kiểu sống phóng khoáng đó và thế là cho dù những thành công âm nhạc lớn nhất đã qua đi rất nhiều năm, sau Dora vẫn còn là một ngôi sao lớn - cho đến tận ngày cô ấy qua đời một cách thảm thương.

Bob gật đầu. Chầm chậm, cái tên Dora Mastratonio trở thành một con người bằng xương bằng thịt trong đầu cậu.

- Thế các người bạn nữ của cô ấy thì sao?

- Có một số người chơi rất thân với cô ấy. Trong một lần phỏng vấn, Dora Mastratonio đã có lần nói, cô ấy định sống chung với ba người bạn gái khi trở về già. Nhưng người bạn gái tốt nhất mà cô ấy từng có chắc có lẽ là bà Adams.

- Elouise Adams?

- Đúng chính thế! Cô ấy thường đi theo Dora trong những lần biểu diễn, lúc nào cũng cạnh cô ấy. Ngược lại với rất nhiều người khác, cô Adams không bám theo để hưởng ké danh vọng của Dora. Cô Adams rất tận tâm với bạn mình.

Một người bạn gái thực thụ. Có lẽ chính vì thế mà cô ấy đã được thừa kế toà biệt thự Mastratonio.

- Anh còn biết điều gì về hai người bạn gái kia không?

- Không. Họ không bao giờ xuất hiện trong công luận. Một người là bác sĩ, tôi tin như thế, và tôi cũng chỉ biết như vậy thôi.

- Ta hãy nói về kẻ thù của Dora, - Bob nói.

- Hiện thời anh đang nghĩ đến ai?

- Một số người không nhỏ đâu, - Darren Higman nói ngay lập tức.

- Nhưng không một ai đặc biệt. Có rất nhiều người không thể chịu đựng nổi Dora Mastratonio. Những người vợ bị cấm sừng, những người nghĩ cô ấy không xứng đáng với thành công của cô ấy, những người cho vẻ ngoài hào nhoáng của cô Dora là giả tạo và phóng đại, những nữ ca sĩ ghen ghét - danh sách thật sự rất dài, nhưng suy cho cùng thì không có một ai căm thù cô ấy đặc biệt, nếu cậu muốn hỏi tôi ý này.

- Kể cả trong môi trường riêng tư của cô ấy sao?

- Tôi không được biết về một chuyện gì hết. Nhưng tại sao cậu hỏi? -

Higman cười khẽ.

- Nghe cứ như thể là Dora Mastratonio bị giết.

Bob rất mừng là anh Higman không nhìn được mắt cậu. Nếu không anh sẽ ngay lập tức đoán ra, nhưng đáng tiếc, cậu nhanh chóng nghĩ ra được một câu trả lời nào. Và sự im lặng của cậu chắc đã đủ là một câu trả lời. Nụ cười của Higman biến đi, nhường chỗ cho vẻ kinh hoàng.

- Cậu không nghĩ thật đấy chứ, đúng không? Jelena có kể với tôi cậu là thám tử. Và cậu cùng bạn bè của cậu đang điều tra ột vụ nào đó. Chẳng lẽ... Chẳng lẽ muốn nói tới một vụ giết người!

- Em... bọn em chưa biết, - cuối cùng Bob cũng cất lên lời.

- Cô ấy bị giết sao?

- Em nói rồi, bọn em vẫn chưa biết! - Bob nhắc lại, nhấn mạnh từng lời. Bọn em mới bắt đầu điều tra. Em tin rằng, giờ em phải đi rồi, anh Higman.

Darren Higman rõ ràng vẫn đang bị chấn động mạnh.

- Nếu chuyện đó là thật...

- Chẳng có gì là thật cả, anh Higman, anh tin em đi.
- Nếu cậu cần những thông tin khác, cậu cứ đến tìm tôi! - Darren Higman quả quyết bảo đảm.
- Cám ơn anh. Em sẽ quay trở lại.
- Bob vội vàng rời nhà Darren Higman.

Trong thời gian Bob ở Santa Monica, Justus lại thêm một lần nữa lên đường về Malibu. Lần này không phải vì cô O Donnell, cô Adams, hay tiến sĩ Jones, mà vì người hàng xóm của họ, cặp vợ chồng nhà Willow. Tiến sĩ Jones đã nhắc cho cậu nghĩ tới điều này, khi bà tỏ ý bức dọc về tính tò mò của bà Willow.

Kinh nghiệm cho Justus biết rằng những người hàng xóm tò mò thường là nguồn thông tin thượng hạng - và đây chính là thứ mà Thám tử trưởng đang cần đến.

Giờ thì cậu đứng trong khoảng vườn của nhà Willow và đưa mắt nhìn quanh.

- Này cậu kia, tôi không tin là cậu có việc gì phải làm ở đây đâu.

Justus giật mình và xoay người lại. Đằng sau cậu là bà Willow, tay cầm lăm lăm một cái kéo làm vườn khổng lồ. Trong một thoáng, Thám tử trưởng đã

Elouise ngại là người đàn bà sắp tấn công cậu bằng cái kéo này, trông bà ta thù địch đến phát sợ.

- Đúng là cô có lý, thưa cô. Tôi rất tiếc. Tôi không định đột nhập vào đây mà không xin phép.
- Thế thì tại sao cậu ở đây?
- Tôi đang đi tìm cô, cô Willow?
- Tôi đây.

Bà ta bước lại gần và nheo nhỏ mí mắt lại thành một vết mỏng dính. Bà ta mặc một lần tạp dề bẩn thỉu, hai bàn tay lem nhem đầy đất và mái tóc bạc được buộc gọn bằng một mảnh khăn vuông.

Đằng sau bà, ở góc bên kia của khoảng vườn là một người đàn ông bụng phệ đầu hói đang loay hoay cọ rửa dụng cụ làm vườn và xếp chúng vào một túp lều nhỏ làm bằng gỗ. Ông ta đứng sát bên đoạn hàng rào ngăn với khuôn viên toà biệt thự Mastrantonio. Người đàn ông nhìn sang phía này, nhưng khi chạm phải ánh mắt của Justus. Ông ta lại hoảng hốt cúi xuống với công việc của mình.

- Tôi đâu có lạ gì cậu! Cậu là một trong ba thằng tiểu quỷ đã rình mò phía vườn bên kia tối hôm qua!
- Tôi là một trong ba thiếu niên tối hôm qua đã có điều tra chút ít ở khoảng vườn bên đó, - Justus sửa lại.
- Tên tôi là Justus Jonas.
- Điều tra hả? Điều tra cái gì?
- Chúng tôi làm việc theo yêu cầu của cô O Donnell. Chắc là cô biết cô ấy chứ?
- Dĩ nhiên là tôi biết cô ấy! - bà Willow rít lên như một con rắn.
- Một trong mấy kẻ mới đến! Thế bây giờ cậu muốn gì ở tôi hả?
- Vâng, thì, thành thật mà nói... - Justus hạ giọng xuống và cúi sát vào mặt người đối diện, vẻ tin tưởng, âm mưu.

- Tôi thấy ba bà cô bên kia hơi có vẻ kỳ quặc. Tôi đã hy vọng là cô có thể kể cho tôi nghe vài điều.

Bà Willow thâm độc cười khẩy.

- Kỳ quặc hả, đúng thế không? Đúng thế, chắc chắn là kỳ quặc rồi. Có đến ba người đàn bà sống chung trong một mái nhà, chỉ có thể dẫn đến chuyện kỳ cục mà thôi! Ai cha, tôi có thể viết tới tận ba cuốn sách về chuyện này!
- Cô thấy đấy, chính tôi cũng đã nghĩ như thế. Vì thế mà hôm nay tôi đến tìm cô.

Bà Willow trắng trợn nhìn cậu từ đầu xuống chân một lần nữa. Justus có thể đọc qua nét mặt của người đàn bà giống như người ta đọc trong một cuốn sách.

Bà ta không biết phải đánh giá cậu ra sao. thế nhưng dần dần, cái sự thúc bách được ngồi lê đôi mách về những người hàng xóm của bà và thậm chí là có thể còn được biết thêm một vài thông tin mới mẻ, cứ mỗi lúc một mạnh hơn, một mạnh lên, và cuốn phăng đi cả những nghi ngờ cuối cùng.

- Thôi được, - cuối cùng bà ta nói và chùi tay vào tạp dề.

- Ta đi vào nhà. Ở đó không bị ai làm phiền.

- Thế rồi bà xoay người về và thét lên:

- Jones!

Người đàn ông bên chiếc lều gỗ giật nảy mình lên.

- Sao em lại thét lên như thế!

- Suốt cả ngày hôm nay anh cứ chuyển dụng cụ từ góc này sang góc khác!

Để ý đến hàng rào một chút đi, thay vì cứ loay hoay trong cái lều của anh! Em có khách đây! - không thèm chờ nghe câu trả lời, người đàn bà buông rơi cái kéo làm vườn và dẫn Justus vào trong.

9. Chương 9: Những Tin Đồn Độc Địa

phòng khách của vợ chồng bà Willow là một cơn ác mộng tiểu thị dân.

Lớp vải bọc ghế sofa lòe loẹt sặc sỡ đến mức kể cả cô Mathilda chắc cũng phải dựng tóc gáy lên - mà cô Mathilda của Justus Jones vốn không phải là người phụ nữ có khiếu thẩm mỹ tinh tế, nhất là đối với chuyện trang trí nội thất. Justus gắng không để chạm ánh mắt phải những chiếc khăn phủ nhỏ được móc bằng tay, những bộ sừng hươu treo trên tường cũng như không biết bao nhiêu những bó hoa khô để rải rác khắp mọi góc ngách. Trong một chiếc tủ buýp-phê được đánh bóng sáng trưng có để một cây súng săn - cho biết câu dọa dẫm của bà Willow tối hôm trước về khẩu súng săn của người chồng không phải là lời dọa suông.

Để kích cho bà Willow lên tiếng thật không phải khó khăn gì. Sau khi Justus đã ngầm ý cho bà hiểu rằng cậu ta hoàn toàn ở phía bà, thì hầu như không ai có thể phanh nổi người đàn bà đó nữa. Bà Willow hỏi hả phun ra tất cả những gì mà cậu ta cần đến - thậm chí còn nhiều hơn thế nữa - bà Willow vốn rất căm ghét người hàng xóm Dora Mastratonio của mình. Giọng hát của cô, danh tiếng của cô, khoảng vườn hoa hồng, những người hâm mộ thỉnh thoảng lại xuất hiện trong đoạn phố, đây là chưa nói đến hàng đàn hàng đàn nhà báo - tất cả những thứ đó chỉ khiến cho bà Willow thấy ghê tởm và căm ghét.

- Một con người khủng khiếp! Cái trò tru tréo uốn éo từng chữ một suốt từ sáng tới đêm! Đồ rề mí lên rồi lại đồ rề mí xuống! Mà cậu tưởng cô ta thêm để ý đến hàng xóm và đóng cửa sổ lại chắc? Không đâu! Người đứng ở ngoài ven biển còn nghe được giọng cô ta kia! Dẫu sao thì cô ta là ngôi sao mà! Lúc nào cũng một cái trò uốn éo ra vẻ quan trọng! Cô ta làm chúng tôi phát điên! Rồi lúc nào cũng khoa trương, son phấn, lòe loẹt trưng diện đến mức không chịu đựng nổi. Chẳng phải chỉ những lúc cô ta đi biểu diễn thôi đâu, không đâu! Lúc nào cũng thế! Ngày nào cũng vậy! mà cũng phải thôi, với cái kiểu sống hư hỏng của cô ta.

- Bà Willow hát thẳng chồm mũi lên cao.

- Hư hỏng sao?

- Đàn ông mà! Tôi nói cho cậu nghe, không bao giờ ngớt kể đến người đi! A rồi B rồi C, hết cả cuốn từ điển luôn! Đúng là bẽ bối! Cứ thế suốt nửa tiếng đồng hồ, cho tới khi Justus dẫn được sang chủ đề khác. Bà Willow nói ngắn gọn là đã rất căm ghét cô Mastratonio, nhưng bà cô hàng xóm mới thì còn bị bà căm ghét nhiều hơn nữa.

- Nhưng họ mới sống ở đây vài ngày nay thôi mà.

- Chỉ riêng cái việc lũ người kia kéo vào trong đó đã đủ để bực bội rồi!

Ngoài ra, tôi biết cả nhóm đó từ hồi xưa, suốt ngày cứ kéo tới thăm Mastratonio! Cả đời tôi chưa gặp ai kêu ngoạ bằng ba mụ đàn bà đó. Đặc biệt là con dê cái Jones. Ô, xin lỗi, dĩ nhiên là tôi muốn nói đến bà tiến sĩ Jones! Nó tự cho nó là dạng cao sang hơn người khác. Tính tình nó như thế, chơi với Mastratonio là hợp lắm rồi. Còn O Donnell nữa chứ, a ha! Bao giờ nó cũng ra vẻ dễ thương, vui vẻ và suốt ngày lảm nhảm những câu ngớ ngẩn! Thật là cũng khiếp! Cái kiểu cách ra vẻ ân cần của nó làm người ta phát điên! Trong khi sự thật là nó chẳng biết gì về tôi, và tôi cũng chẳng biết gì về nó. Trước đây chỉ phải chịu đựng một bà hàng xóm, còn bây giờ thì chúng tôi cũng phải chịu cùng một lúc đến ba ả! Tôi nói cho cậu nghe, thật sự là người ta phải cân nhắc xem liệu có nên chuyển đi nơi khác mà sống hay không. Nhưng làm như thế thì bọn bên kia vui lắm đấy! Hà!

- Thế còn bà Adams thì sao ạ? - Justus hỏi.

- Bà Adams hả? Adams có thể khiến người ta thương thật đấy. Một con người bất lực, lệ thuộc. Từ thời trước bà ta đã vạ ở đây suốt ngày, người ta đồn rằng bà ta là người bạn gái thân nhất của ngôi sao Ô-pê-ra. Nhưng nếu cậu hỏi tôi thật, thì tôi cho rằng bà ta là nô lệ của cô ta mới đúng! Bà ta làm tất cả cho cô nàng kia, theo đuôi cô nàng đến khắp mọi nơi như một con chó con. Dora ở đây, Dora ở kia. Mặc dù trước đây 20 năm, cô nàng Mastratonio đã có thời dính dáng đến chồng của bà Adams đấy! - Bà Willow nhìn Justus bằng vẻ hể hả chiến thắng. - Cha, cậu ngạc nhiên phải không? Tôi nói cho cậu nghe, đó là một câu chuyện không ai tin nổi! Cô nàng Mastratonio đã ngoại tình với ông Adams.

Thế còn chuyện gì xảy ra? Người ta cứ tưởng hai con đàn bà đó phải móc mắt nhau ra mới đúng, khi cái tin đó lộ ra. Nhưng mà không, họ trở thành đôi bạn nữ thân nhất! Thật sự thân nhau như chị em ruột đấy! Người ta thậm chí thỉnh thoảng còn phải có cảm giác họ thân nhau như một đôi tình nhân! Tôi đã nói rồi mà, một đồng lõa từng phèo, nhưng mà ai biết được, cũng có thể nàng Adams của chúng ta chỉ lợi dụng ngôi sao Ô-pê-ra thôi. Tôi thật sự không ngạc nhiên, nếu nàng ta đã giúp đỡ thêm một chút trong cú ngã cầu thang kia. Để trả thù.

Hay vì tham tiền. Ai mà biết được.

- Bà Willow! - Justus giận dữ kêu lên. - Đó là một lời buộc tội hết sức nặng nề!

- Phì, tôi chẳng thêm quan tâm! Tôi chỉ nói đúng sự thật thôi. Những người hàng xóm khác quanh đây không dám nói thành lời, nhưng thật ra ai cũng nghĩ như thế cả. Bà Adams hoặc là một con người rất đáng thương, lệ thuộc hoàn toàn và mù quáng tôn thờ cô nàng Mastratonio - hay đó là một con quái vật cực kỳ tinh ranh, đã nhắm đến toà biệt thự này ngay từ đầu - và cuối cùng cũng đã tóm lấy được nó! Cho những trò lộn tung phèo xảy ra ở ngôi biệt thự bên kia, dùng từ "kỳ quặc" vẫn còn là quá ít đấy!

Đến chiều tối, ba thám tử gặp nhau bên bãi biển Rocky Beach. Peter khẳng khái đòi tiến hành cuộc họp không phải trong Bộ tham mưu chật chội và ẩm thấp mà là dưới bầu trời rộng thoáng. Mặt trời đã sa xuống gần đường chân trời đỏ như máu, vẽ những dải sáng rực rỡ xuống Thái Bình Dương. Bob và Justus lười biếng nằm ườn oài trên lớp cát ẩm áp và duỗi thẳng chân thẳng tay. Peter, người đến sớm hơn cả và đã kịp thời chạy bộ một vòng dọc theo bờ bãi biển trong khi chờ hai bạn tới, giờ đây xoay sang tập một vài bài tập thể dục tay không, trong khi tai vẫn lắng nghe bản báo cáo của hai anh bạn mình.

- Thế cậu đã kể cho bà Willow nghe những gì về lý do khiến cậu quen bà cô trong toà biệt thự và lý do khiến cậu quan tâm đến tất cả những chuyện đó? - câu hỏi sau khi Justus kết thúc bản báo cáo.

Thám tử trưởng cười.

- Chẳng phải nói gì hết. Bà ấy lên cơn kể lể đến mức về cuối bà ấy quên khuấy đi luôn, và không thèm hỏi mình về chuyện đó. Mình nói à nghe, các bạn đồng nghiệp, nếu chúng ta còn cần thêm thông tin nữa, thì bà Willow thật sự là một mỏ vàng. Nhưng người ta không được phép quên rằng, trong bản báo cáo của bà ấy phải trừ đi 80% phản phóng đại.

Bob gật đầu.

- Thế còn cậu, Thám tử phó? Cậu có kết quả gì không?

Peter kết thúc bài tập và ngồi xuống bên hai anh bạn trên nền cát ấm.

- Mình đã đến thăm bà giúp việc, Anna Maria Gomez.

- Rồi sao nữa?

- Một người đàn bà căng thẳng khủng khiếp. Chỉ cần mình nêu ra cái tên Mastratonio là bà ấy khóc ngất lên từng cơn. Bà ấy đập cả hai bàn tay lên che mặt và than vãn rên rỉ suốt nửa giờ bằng tiếng Tây Ban Nha, sau đó mới bình tĩnh lại được một chút.

Justus thoáng mỉm cười. Cậu hầu như có thể tưởng tượng rất sinh động ra cái cảnh Peter bị dày vò bởi tính nóng nảy bẩm sinh.

- Đáng tiếc là sau đó tình hình cũng chẳng tốt hơn. Bà ấy kể ho mình nghe thật chi tiết chuyện đã xảy ra. Đáng tiếc là không chỉ kể có một lần, mà 20 lần liền. Và cứ mỗi lần kể lại căng thẳng, bị kịch hơn lần kể trước. Giờ thì mình thuộc câu chuyện đó đến từng dấu phẩy.

- Thế thì kể cho bọn mình nghe đi, - Bob nói.

- Nhưng làm ơn trong một phiên bản hiện thực, - Thám tử trưởng nhanh lẹ thêm vào.

Peter hăng giọng và gắng uốn giọng nói của cậu thành khách quan và chuẩn xác như giọng của một phát thanh viên chương trình thời sự.

- Vào buổi chiều của ngày 15 tháng 3, Anna Maria Gomez bước vào toà biệt thự của ngôi sao Ôpê- ra Dora Mastratonio, vẫn đúng từng giờ từng phút như mọi khi. Thời điểm đó chính xác là 4 giờ chiều. Người phụ nữ luôn coi trọng thói quen đúng giờ của mình. Bà đã kể cho tôi nghe ít nhất một trăm lần rằng trong suốt tám năm trời bà làm việc cho cô Mastratonio, bà chưa bao giờ một lần đến muộn. Bà có chìa khoá riêng của mình. Vậy là bà phát hiện ra thân hình bất động của Dora Mastratonio bên dưới chân cầu thang. Bà thét lên, chạy về phía cô chủ, không tìm thấy một dấu hiệu nào của sự sống và ngay lập tức gọi điện cho cảnh sát bằng chiếc điện thoại treo trong hành lang. Chỉ hai phút sau, xe cứu thương đã tới, nhưng bác sĩ chỉ còn có thể, chứng nhận cái chết của cô Mastratonio. Sau đó, cảnh sát tới và hỏi cung không phải chỉ bà Gomez, mà kể cả bà Adams, bà O Donnell và tiến sĩ Jones, những người sau đó đã dần dần tụ họp về toà biệt thự. Cuối cùng, họ hỏi cung cả đôi vợ chồng Willow. Nhưng vì tất cả đều có chứng cứ vắng mặt vững như thành và không hề có dấu vết của sự việc sử dụng bạo lực, nên công tác điều tra đã thật nhanh chóng được khép lại. Ở phía trên của khoảng hành lang, người ta tìm thấy một vị trí, nơi thảm bị cuộn lên gấp lại thành một nếp nhăn. Chắc là cô Mastratonio đã vấp phải một vết nhăn trên thảm này và ngã dọc cầu thang xuống.

- Peter lại đeo cặp kính râm của cậu lên.

- Đó là những dữ liệu.

- Làm việc tốt đấy, Thám tử phó, - Justus khen ngợi.

- Vậy là chúng ta đã thu nhập được một khối lượng lớn thông tin. Nhưng vẫn chưa đủ. Mình sẽ xin chú thanh tra Cotta nhìn xem tập hồ sơ của cảnh sát trong vụ này.

Thế cậu nghĩ là chú ấy cho phép sao? - Bob nghi ngờ.

Justus nhún vai.

- Ít nhất thì mình cũng có thể đề nghị. Có một điều chắc chắn là với những gì mà chúng ta biết cho tới nay, ta chẳng thể làm được gì nhiều. Những thông tin về cuộc sống của cô ca sĩ Dora Mastratonio cũng là một thứ hay và tốt đấy, nhưng chừng nào chúng ta chưa biết điều gì đã thật sự xảy ra vào cái buổi chiều ngày 15 tháng ba đó, thì tất cả những thông tin kia chẳng giúp gì được cho ta.

- Vậy thì bọn mình chúc cậu thành công trong việc thuyết phục ngài thanh tra!

Mãi rồi ba thám tử cũng lên đường trở về nhà, về với bãi đồ cũ của chú

Justus, vừa bàn bạc suy nghĩ về những việc cần làm tới đây. Nhưng không một ai thật sự có một sáng kiến hay. Cảnh sát đã điều tra trong vụ này và đã khép hồ sơ lại - Dora Mastratonio đã gặp tai nạn, chứ không phải bị giết. Bộ ba thám tử đâu có lý do gì để đến với kết luận khác?

Cuối cùng, khi về đến Bộ tham mưu, họ thấy ngọn đèn nhỏ nhỏ bên chiếc máy tự động đang nhấp nháy. Justus bật máy, nghe tin.

- Chào bộ ba các cậu, tôi là bà O Donnell đây! Tôi rất mong các cậu gọi lại cho tôi, có tin mới đấy!
- Cha, mình đang hồi hộp đây, - Justus vừa nói vừa nhắc ống nghe lên, chọn số của toà biệt thự Mastratonio.
- Chắc là họ muốn mượn ta cái bảng gỗ Ouija - Peter nói khẽ.
- Lúc đó họ có thể hỏi cô Dora tất cả những gì mà họ muốn hỏi.
- Vâng, ai đấy? - bà O Donnell lên tiếng ở phía bên kia.
- Chào cô O Donnell, tôi là Justus Jonas đây.
- Justus! Hay quá, cậu gọi lại nhanh thật đấy!

Cô Adams đã khỏe chưa ạ?

- Ô, tốt hơn rồi, tốt hơn rất nhiều! Sáng nay cô ấy rời viện rồi. Hiện thời, cô ấy đang nằm tại một trong những phòng khách và nghỉ ngơi. Thật ra thì cô ấy không muốn quay trở lại ngôi nhà này nhưng sẽ tốt hơn nếu có Cecilia và tôi chăm sóc cho cô ấy. Các cậu đã tiến được bước nào trong công việc điều tra chưa?
- Một chút thôi ạ. Nhưng chúng tôi vẫn chưa có kết quả cụ thể.
- Thôi được, - bà O Donnell chần chừ một lúc rồi nói tiếp.
- Cecilia và tôi đã cân nhắc một chuyện. Nếu thật sự là Dora đã bị giết - thì chắc cô ấy cũng phải biết mặt kẻ giết mình, đúng không?
- Cô muốn nói tới chuyện gì, cô O Donnell?
- Chúng ta có thể thử nghiệm một lần nữa. Và lần này chúng ta sẽ hỏi thẳng Dora xem ai đã giết cô ấy.

Justus háng giọng.

- Tôi chỉ mong cô ý thức rõ rằng, lời khai có được với sự trợ giúp của một hồn ma và một bảng gỗ Ouija chỉ khiến cho cảnh sát nở một nụ cười64.92165 li mỗi một mà thôi.
- Dĩ nhiên rồi. Nhưng sau đó thì các cậu có thể tiến hành điều tra một cách nhanh chóng và tập trung hơn, đúng không nào? Nói cho chính xác ra, lần này tôi cũng chẳng nghĩ đến cái bảng gỗ Ouija đâu.
- Không cần bảng gỗ?
- Không. Elouise rõ ràng là quá nhạy cảm, không thể tiếp tục tham gia một lần cầu hồn nữa. Chúng ta không thể bắt cô ấy chịu đựng quá sức mình. Thay vào đó, chúng tôi đã nghĩ là nên tạo một mối giao tiếp trực tiếp hơn, chúng ta hãy để cho Dora tự lên tiếng. Không cần bảng gỗ.

Một thoáng, đến cả Thám tử phó cũng ngỡ ngàng không nói nên lời.

- Thế các cô muốn làm điều đó ra sao ạ, nếu tôi được phép hỏi?
- Bằng cách chúng ta thu giọng nói của cô ấy vào cuộn băng.

10. Chương 10: Giọng Nói Ma

Nếu các cậu hỏi thì mình nói thẳng, chuyện này hoàn toàn điên rồ, -

Peter nói khi cả bộ ba lên đường đi về Malibu Beach.

- Ghi giọng nói một hồn ma vào băng cassette? Mình chưa bao giờ nghe thấy một chuyện ngớ ngẩn như thế. Làm sao mà lại có thể thu âm được?

- Chắc là bà O Donnell sẽ giải thích cho bọn mình biết, - Justus nói. -

Chuyện này ít nhất cũng có một lợi thế. Nếu chúng ta đang phải đối mặt với một mảnh khóe tinh ranh, thì việc lật tẩy một cuộn băng ghi âm được làm giả rõ ràng là dễ hơn rất nhiều so với chuyện lật tẩy mảnh khóe của một buổi cầu hồn.

- Thế sao? - Bob hỏi.

- Dễ hơn theo phương diện nào?

Justus cười vẻ hiểu biết.

- Rồi cậu sẽ thấy!

Khi họ đến được toà biệt thự của Mastratonio thì trời đã tối. Bà O Donnell mở cửa cho họ.

- Thật tốt là các cậu đến ngay được hôm nay. Cecilia và tôi đang rất hồi hộp và căng thẳng, liệu chuyện này có tiến triển hay không. Chúng tôi thật không muốn chờ cho đến tối mai.

- Thế còn cô Adams? - Justus hỏi, trong lòng đã thầm đoán được câu trả lời.

- Ủ thì, cô ấy hơi có phần... mất bình tĩnh.

Họ cùng nhau vào phòng khách. Lại thêm một lần nữa, toàn bộ không gian phòng khách được chiếu sáng bởi khoảng không một tá nến. Bà Adams và tiến sĩ Jones không có mặt. Cái bàn lớn và hình tròn đã biến mất, thay vào đó là một vòng tròn tạo bởi sáu chiếc ghế. Ở giữa vòng tròn, trên nền phòng, là một chiếc máy thu thanh nho nhỏ có gắn microphone.

- Chúng tôi đã chuẩn bị tất cả rồi, - bà O Donnell tự hào nói.

Peter nhăn trán quan sát chiếc máy ghi âm rồi cuối cùng xoay sang phía bà O Donnell.

- Tôi xin lỗi cô, nhưng thật sự tôi vẫn không hiểu kế hoạch của cô.

Phải cô thật sự muốn ghi lại giọng nói của cô Dora?

- Đúng như thế.

- Nhưng mà... bằng cách nào? Ý tôi muốn nói rằng cô ấy chết rồi, đúng không nào?

- Cô ấy chết rồi, - bà O Donnell đồng ý.

- Nhưng suy cho cùng chính cô ấy đã nói chuyện với chúng ta hai lần. Chỉ có điều phương pháp chuyển động cái cốc uống rượu chưa phải là tốt nhất. Vì thế mà tôi đã hỏi han, xem còn những con đường nào khác không để liên hệ với một hồn ma. Và trong nhiều cuốn sách khác nhau, tôi đã đọc thấy một chuyện rất hay.

- Việc ghi âm giọng nói của những hồn ma, còn được gọi là giọng Phantom, - Justus đoán.

- Tôi cũng đã đọc tới chuyện đó. Người ta quả thực đã thực hiện những thí nghiệm, và ghi được vào băng cassette một cuộc họp tâm linh. Trong cuộc họp đó, người ta đặt ra những câu hỏi với hồn ma, giống hệt như khi sử dụng cốc thủy tinh với bảng gỗ Ouija. Thoạt đầu tưởng như không ai trả lời.

Nhưng sau đó, khi nghe lại băng ghi âm, người ta có thể thấy rõ giọng nói của hồn ma.

- Sao mà lại như thế được? - Peter hỏi.

- Người ta nói rằng, thường thì một hồn ma không đủ mạnh mẽ để nói trực tiếp thành lời với con người, nhưng năng lượng của nó đủ để ghi giọng nói kia lên băng cassette, - bà O Donnell giải thích.

- Theo cách này, người ta đã tạo nên được những bản ghi rất hấp dẫn, và đã có thể nói chuyện được với rất nhiều người nổi tiếng đã qua đời.

- Toàn trò pháp thuật giả dối, - Bob buột miệng phun ra.
- Trước đây chỉ vài ngày thì chắc chắn là tôi đã đồng ý với cậu, bà O Donnell trả lời, nhưng kể từ khi chúng tôi biết rằng hồn ma của Dora muốn nói chuyện với chúng tôi, thì tôi không còn loại trừ một khả năng nào nữa.
- Nhưng khó khăn thường xảy ra với các giọng nói Phntom là người ta hầu như không hiểu được điều gì rõ ràng, - Justus thêm vào.
- Và nếu có hiểu chẳng nữa, người ta phải vận dụng thật nhiều trí tưởng tượng. Những giọng nói thường bị bóp méo, bóp méo mạnh đến mức không thể nhận được ra. Trên băng thường chỉ có tiếng rì rào hay tiếng lách cách, những tín hiệu nhiễu cần phải gạn lọc bằng các phương pháp điện tử, để lọc ra một giọng người. Nhiều khi giọng Phantom được nói trong tốc độ rất chậm rãi hoặc rất nhanh, trong trường hợp đó băng ghi âm cũng phải được quay nhanh lên hoặc chậm xuống với tốc độ tương thích. Khi áp dụng phương pháp này, người ta phải đối đầu với một khả năng gian lận rất lớn. Và ngay cả khi không có gian lận - thì về cuối suy cho cùng con người ra cũng chỉ nghe thấy những gì mà người ta muốn nghe. Kể cả tiếng rì rào của một dàn lò sưởi hay tiếng lâm râm của một chiếc tủ lạnh cũng có thể khiến cho người ta đoán ra những giọng Phantom, nếu tập trung chưa được lâu và thật sự tin vào chuyện đó.
- Cậu có thể có lý, Justus, - bà O Donnell nhanh chóng thừa nhận.
- Mặc dầu vậy chúng ta vẫn không thể bỏ qua một khả năng nào có thể cho phép ta nói chuyện với Dora. Nhiệm vụ của chúng ta là phải tìm chúng ra xem liệu cô ấy có biết kẻ giết cô ấy là ai.
- Trong điểm này thì tôi rất đồng ý với cô, - Justus nói.
- Sau này ta sẽ bàn về kết quả sau.
- Cánh cửa mở ra, tiến sĩ Jones và bà Adams bước vào. Bà Adams trong còn tệ hơn cả ngày hôm trước. Da mặt bà bây giờ đổi màu xám tro, gương mặt trũng sâu như đã mắc bệnh nhiều tuần lễ liền và bà chỉ đủ sức chào đón bộ ba thám tử bằng một nụ cười thoáng qua, hết sức ngắn ngủi. Tiến sĩ Jones dìu bà đến bên một chiếc ghế trong vòng tròn và ngồi xuống đó.
- Cô có khỏe không cô Adams? - Bob ân cần hỏi.
- Không khỏe, - người phụ nữ thú nhận bằng giọng rề và khẽ.
- Tôi muốn rời khỏi ngôi nhà này. Cái trò hồn ma điên khùng xoay quanh Dora - tôi không muốn nữa.
- Tiến sĩ Jones ném một cái nhìn lo lắng về phía bà O Donnell.
- Có lẽ chúng ta nên hoãn cuộc thí nghiệm hôm nay, - bà đề nghị.
- Nếu Elouise không khỏe... em không muốn phải gọi xe cứu thương lần nữa đâu.
- Nhưng lần này là chuyện khác hẳn mà, - Bernadette O Donnell hứa hẹn. -
- Em không cần phải làm gì cả, Elouise, chỉ cần ngồi đây thôi. Cũng có thể hồn ma chẳng xuất hiện đâu. Ít nhất thì cũng chả có lý do gì để lo lắng cả.
- Elouise yếu ớt gật đầu.
- Thôi được, - Justus nói.
- Các cô lên kế hoạch thí nghiệm ra sao?
- Chúng ta sẽ ngồi thành vòng tròn, bật máy ghi âm lên, tập trung suy nghĩ của chúng ta vào Dora, gọi cô ấy và chúng ta sẽ đặt ra câu hỏi. Sau khoảng mười phút là cuộc gặp sẽ kết thúc, và chúng ta sẽ nghe lại băng ghi âm. Nếu phương pháp này có kết quả, ta sẽ nghe được giọng cô ấy trên băng ghi âm. Ít nhất thì tôi cũng đọc thấy như thế trong sách.
- Tôi đoán là cô đã kiểm tra trước, xem liệu máy ghi âm và cả băng cassette có tốt hay không, - Justus vừa phỏng đoán vừa chỉ tay về phía chiếc máy thu thanh.
- Suy cho cùng thì chúng ta không muốn cuộc thí nghiệm lần này thất bại vì một sự cố kỹ thuật.

- Dĩ nhiên rồi, - bà O Donnell đảm bảo.

- Tất cả đều hoạt động hoàn hảo.

- Vâng, cô O Donnell, xin cô đừng giận, nhưng trong những năm tháng làm thám tử, chúng tôi đã phải đối mặt rất nhiều lần với những mảnh khoe kỹ thuật.

Thường xuyên đến mức độ bây giờ tôi muốn đề nghị rằng, ta nên thay thế toàn bộ dàn máy móc của thí nghiệm này.

- Thám tử trưởng mở ba lô của cậu và rút ra một chiếc máy cassette cầm tay, dạng máy mà các nhà báo thường dùng.

Trước đây vài tháng, cậu đã tìm thấy nó trong bãi đồ cũ của ông chú và tự tay sửa chữa lại. máy ghi âm mới mua của cậu mặc dù nhỏ gọn hơn, nhưng sau rất nhiều lần kiểm tra, lại chính cái máy ghi âm kiểu cổ này chiến thắng về mặt chất lượng âm thanh. Nó còn có một ưu điểm nữa là chỉ yêu cầu loại băng cassette bình thường.

Thám tử trưởng bước vào phía trong vòng ghế, đặt chiếc máy ghi âm đã được chuẩn bị sẵn sang bên, và đưa chiếc máy ghi âm của mình thay vào vị trí đó. Vừa mỉm cười cậu vừa xoay về hướng bà O Donnell.

- Cô không phản đối chứ ạ?

- Dĩ nhiên là không! mặc dù tôi thật sự không hiểu ở đây có ai muốn gỡ mảnh khoe gì. Nhưng các cậu là thám tử, xin mời sử dụng máy của các cậu đi!

Justus thử ghi âm một đoạn ngắn, sau đó cậu cuộn băng trở về điểm xuất phát rồi ấn vào nút ghi.

Tất cả những người có mặt về chỗ.

Bà O Donnell chờ chúng tới khi không gian thật sự tĩnh lặng, rồi bà nói: -

Dora, chúng ta gọi em. Nếu em ở đây, xin hãy lên tiếng!

Không một chuyện gì xảy ra. Nhưng theo lời giải thích của bà O Donnell, thì sự im lặng như thế này không có nghĩa là Dora không trả lời. Phải tới cuối cuộc họp này họp mới có thể biết được liệu hồn ma có phản ứng hay không.

- Em đã hai lần liên hệ với chúng ta. Bây giờ chúng ta xin em hãy nói chuyện với chúng ta.

Lại một lần nữa im lặng. Tất cả nhìn như đã bị hút hồn vào chiếc máy ghi âm, và Peter bắt quả tang mình đang căng hết người lên để nghe. Ngoài phố có một chiếc ô tô đi qua. Một con chim gõ kiến đập mỏ vào một thân cây. Không hề có dấu vết của một giọng Phantom.

- Nếu thật sự em đã bị giết, có lẽ em biết kẻ giết mình. Xin hãy nói cho chúng ta biết, liệu em có biết thủ phạm là ai không, Dora. Hãy nói cho chúng ta biết, ai đã giết em! - Sau câu hỏi này, bà O Donnell nghĩ một quãng dài hơn. Rõ ràng là bà đang hy vọng nhận được một câu trả lời chi tiết.

Bob bắt giác phía hắt xì hơi và Peter gắng sức đè nén một cái ngáp dài. Bà O Donnell, tiến sĩ Jones và Justus vẫn nhìn chăm chăm vào chiếc máy ghi âm.

Trong đôi mắt bà Adams lóng lánh lệ. Bà đang lặng lẽ khóc một mình, và chỉ riêng Peter nhận ra điều đó.

- Nếu em vừa trả lời cho chúng ta xong, Dora, chúng ta xin cảm ơn em! Kẻ có lỗi sẽ nhận được sự trừng phạt thích đáng. Chúng ta rất nhớ thương em, Dora.

- Bà O Donnell buông ra một tiếng thở dài, rồi bà đứng dậy, cúi xuống và tắt máy ghi âm.

Thám tử phó nhìn xuống đồng hồ. Toàn bộ cuộc họp chỉ kéo dài có sáu phút. Đủ thời gian để nói những điều quan trọng nhất. Nhưng cậu không tin là sẽ nghe thấy gì trên băng ghi âm kia. Suốt thời gian qua hoàn toàn cậu không nghe thấy một âm thanh nào. Làm sao lại có chuyện ghi âm được một giọng người? Cậu nhìn sang phía Bob. Nét mặt hai cậu bạn rõ ràng lộ rõ vẻ nghi ngờ.

- Thế bây giờ? - Justus hỏi bằng vẻ khiêu khích.

- Ta nghe lại cái băng này ngay lập tức chứ? Hay là một giọng Phantom thì phải cần một khoảng thời gian để khắc lên trên băng cassette?

- Nếu quả thật trên băng cassette không có gì, thì các cậu chế giễu vẫn còn chưa muộn, - bà O Donnell hăng hái đáp. Bà cầm cái máy ghi âm lên tay, điều khiển áy quay cuộn băng về đầu, rồi ấn nút chạy băng.

Tiếng bước chân người và tiếng dịch ghế vang lên, nhưng những tiếng động đó nghe thật mờ nhoà, khe khàng và méo mó từ chiếc loa bé xíu.

- Với cái chất lượng này thì chắc chắn chúng ta sẽ không nghe được ra giọng của Dora, - tiến sĩ Jones phỏng đoán.

- Tôi nghĩ rằng, cái máy này không được đảm bảo về mặt kỹ thuật.

- Máy thì tốt, - Justus bào chữa.

- Chỉ có loa không còn tốt nữa.

- Chị đưa nó cho em chứ? - tiến sĩ Jones hỏi và rút chiếc máy ghi âm ra khỏi tay Bernadette O Donnell. Rồi bà bác sĩ bước đến bên dàn nhạc khổng lồ dựng bên tường, đặt băng cassette vào một trong những chiếc máy trong dàn nhạc đó.

Mỗi một thành phần của âm thanh đều có ít nhất hai nút điều khiển, thậm chí còn nhiều hơn, vì thế mà phải loay hoay một lúc lâu, tiến sĩ Jones mới tìm đúng được những nút vặn của loa phóng và chỉnh tất cả các tham số kỹ thuật.

- Đây là dàn nhạc của Dora. Nó là kỹ thuật mới nhất hiện thời. Nếu trên băng cassette có thông tin nào, thì chắc chắn dàn máy này sẽ phát được ra.

- Thế tại sao chúng ta không sử dụng nó cho việc ghi âm? - Peter hỏi.

- Vì nó không được gắn microphon.

- Cecilia Jones bật thêm một chiếc máy nữa, gạt một vài cần gạt lên trên, một vài cần gạt xuống dưới.

- Thế cái máy này là cái gì ạ? - Peter hỏi.

- Một máy Equalizer.

- Người ta dùng nó để điều chỉnh độ cao độ thấp và độ trầm của âm thanh, -

Bob giải thích, - một sáng kiến tốt. Nếu Justus có lý và nếu giọng Phantom bị bóp méo, thì người ta có thể dùng loại máy Equalizer để cải thiện chất lượng âm thanh.

- Nghe có vẻ hứa hẹn đấy, - Peter nói.

Tiến sĩ Jones bắt đầu áy phát âm của chiếc băng cassette và xoay cho loa to lên. Sau vài giây trôi qua, người ta nghe thật rõ giọng bà O Donnell. Chất lượng của âm thanh quả thật xuất sắc và sau vài lần điều chỉnh những cần gạt các thành phần âm thanh, tiếng phát ra nghe như thể có một bà Bernadette O Donnell thứ hai đang có mặt trong phòng.

- Dora, chúng ta gọi em. Nếu em ở đây, xin hãy lên tiếng!

Căng thẳng, cả ba thăm tử chăm chú lắng nghe. Không thấy gì, chỉ có tiếng râm rì đều đặn quen thuộc của mỗi băng cassette.

- Em đã hai lần liên hệ với chúng ta. Bây giờ chúng ta xin em hãy nói với chúng ta.

Lại im lặng. Rồi một tiếng lằm rằm: Tiếng động của chiếc ô tô đi ngang qua đoạn đường trước nhà. Tiếng gõ cửa con chim gõ kiến nghe mạnh và to, như thể nó đang ở trong phòng này. Ngoài ra không có gì.

Peter đã tin chắc là chẳng nghe thấy gì nữa hết. Thí nghiệm đã thất bại. Và cậu thậm thú nhận với mình rằng, kết quả như thế là rất đúng với ý cậu. Nếu thật sự có một giọng Phantom thì Cậu bắt chợt đồng tai lên. Có cái gì kia! Một âm thanh cao, than vãn, như một hỗn hợp của tiếng khóc và tiếng hát, nó vang ra

và rung lên trong không khí. Tiến sĩ Jones vặn cho loa to hơn nữa. Tiếng động kia trầm xuống, rồi trầm hơn nữa, rồi một giọng nói nổi lên.

Giọng nói bị bóp méo như với một chiếc radio có chất lượng tồi, nghe nó đèn đẹt, bị bấm nhỏ, khô khan như tiếng sắt cây đập vào nhau, như thể người ta đang chụp một cái xô lên đầu. nhưng dù giọng nói đó bị bóp méo bao nhiêu, người ta mặc dầu vậy vẫn hiểu rõ từng lời. Thông điệp ngắn ngủi, nhưng khiến tất cả những người có mặt chờ ra.

- Tôi ở đây, các bạn thân yêu. Dora ở đây!

11. Chương 11: Và Kẻ Sát Nhân Là...

bà Adams buông ra một tiếng thét nhỏ. Bà nhảy ra khỏi ghế rồi ngay lập tức ngồi xuống cùng cái thân hình run rẩy.

Tiến sĩ Jones vặn cho loa to hơn nữa, và hầu như hoảng hốt xoay và đẩy tất cả những núm vặn và những cần gạt trong dàn nhạc.

Bernadette O Donnell tóm lấy cánh tay của Bob và ấn thật mạnh. Ánh mắt của bà hướng vào chiếc loa, như thể không phải bà chỉ nghe thấy giọng của Dora phát ra từ đó, mà còn nhìn thấy Dora nữa.

Bộ ba thám tử trao cho nhau những cái nhìn báo động. Không một ai biết cần làm gì. Như có một lời nguyên một phép thuật kỳ quặc bao phủ cả nhóm những người có mặt. Không một ai dám nói hoặc dám động đậy nữa, vì sợ rằng mình sẽ cắt đi mối liên kết bí hiểm sang với bên kia thế giới. Cuộn băng bây giờ lại im lặng, và khi giọng bà O Donnell vang lên ở lần sau đó, tất cả đều hoảng hốt giật nảy người lên.

- Nếu thật sự em đã bị giết, thì có thể em biết kẻ sát nhân. Xin hãy nói cho chúng ta biết, liệu em có biết thủ phạm là ai, Dora. Hãy nói cho chúng ta biết, ai đã giết em!

Sau vài giây đồng hồ im lặng, giọng Phantom quay lại. Thêm một lần nữa nghe như nó từ một đỉnh cao vọt vọt phả xuống dưới mặt đất từng nốt nhạc, từng nốt nhạc, giọng hát thấp dần cho đến khi trở thành một giọng nói bình thường. Ở giữa chừng, nghe rõ một tiếng hắt hơi của Bob. Thế rồi hồn ma Dora nói tiếp:

- Các bạn gái thân yêu của tôi! Tôi biết câu trả lời. Tôi biết câu trả lời. Tôi biết ... tôi biết ... tôi biết thủ phạm. kẻ đã giết tôi... tôi đã nhìn vào mắt nó trước khi ngã xuống ... trước khi tôi chết... kẻ đó ở rất gần... gần lắm... gần lắm! -

Giọng nói run rẩy như một ngọn nến trong gió bão và khê xuống. Trong một tích tắc, cả ba thám tử đã e sợ là mối giao tiếp bị cắt đứt. Nhưng rồi giọng nói lại chắc chắn trở lại.

- kẻ giết tôi ở đây... bên cạnh các bạn... bên cạnh chúng ta... gần lắm! - Giọng nói sụp xuống dưới, trầm hơn và trầm hơn nữa, cho tới khi chỉ còn là một tiếng rầm rì trầm đục, mỗi lúc một nhỏ hơn, một nhỏ hơn, rồi câm bặt.

- Nếu em đã trả lời chúng ta, Dora, chúng ta xin cảm ơn em! Kẻ có lỗi sẽ bị trừng phạt thích đáng. Chúng ta rất thương nhớ em, Dora.

- Tiếng thở dài của bà O Donnell vang lên, rồi tiếng bước chân của bà. Một tiếng “click” rất lớn kết thúc đoạn ghi âm. Tiến sĩ Jones bấm lên nút Stop, và tiếng rầm rì của đoạn băng cũng tắt.

Nhiều giây đồng hồ chìm vào sự im lặng chết chóc. Kể cả Justus cũng không biết phải nói gì. Hàng vạn suy nghĩ như xoay vòng trong đầu cậu. Những gì mà cậu vừa chứng kiến thật sự là chuyện không thể xảy ra! Nhưng tất cả đều nghe! to và rõ!

- Kia! - Peter đột ngột thét lên, giọng cao vút lên. Tay cậu chỉ về phía cửa sổ.

Justus xoay lại và chỉ còn kịp nhìn thấy một dáng người cúi xuống, biến ra khỏi tầm nhìn của họ.

- Gã đàn ông đã một lần quan sát chúng ta! Chính là gã.

- Đuổi theo, - Justus kêu lên, nhưng Bob lúc đó đã nhanh lẹ đến bên khuôn cửa sổ và dật cửa ra. Với một cú nhảy cong người như con cá mềng, cậu lao ra ngoài. Thám tử Thứ Ba dang hai cánh tay ra muốn tóm lấy kẻ lạ mặt. Nhưng cậu rơi vào một khoảng trống, và đập mình chẳng mấy dụi dàng xuống nền cỏ.

Cậu đưa mắt nhìn quanh. Cả vườn hoa hồng trống vắng. Không một dấu vết của kẻ lạ mặt. Với hai chân nhanh lẹ, đầu gối khụy xuống để giảm sức va, và với dáng vẻ thể thao hơn rất nhiều so với Bob, Peter rơi xuống bên cạnh.

- Nó đâu?

- Mình không biết. Biến mất rồi. Mình thậm chí không nhìn thấy nó nữa. -

Không thể được. Không có ai biến mất nhanh như thế được. Từ đây đến góc nhà phải tới 20 mét. Thậm chí cả mình cũng không đến được góc nhà trong một giây đồng hồ!

- Nhưng như đã thấy đấy, nó biến mất rồi, Peter!

- Sao thế, các bạn đồng nghiệp? - Justus hỏi từ phía trong cửa sổ.

- Cứ ở lại trong đó đi, Justus, - Bob nói.

- Nó lại thoát mất rồi.

Thám tử phó thất vọng găm gừ trong cổ họng, cân nhắc một thoáng. Cuối cùng cậu nói:

- Vào lại đây đi!

Peter đã muốn bước vào vườn hoa hồng sát dưới cửa sổ, để vào lại nhà bằng đường này, nhưng Justus ngăn lại.

- Vào bằng cửa chính đi! - Cậu chỉ tay xuống luống đất và ném cho Thám tử phó một cái nhìn cảnh báo.

Peter hiểu ra. Cả bộ ba thám tử đã thống nhất là không hé một lời cho bộ ba người đàn bà trong toà biệt thự này được biết về cái bẫy bột mì của họ.

Khi Bob và Peter quay trở lại phòng khách, bà O Donnell kêu lên:

- Như thế là thành công! Tôi biết ngay mà! Dora đã nói với chúng ta, nói rất rõ ràng!

- Bản thân tôi thì thấy không đến nỗi rõ ràng lắm đâu, - Justus cãi lại.

- Chẳng lẽ cậu còn khẳng định là cậu không hiểu cô ấy nói gì?

- Tôi rất hiểu những từ ngữ đã được nói ra. Câu hỏi chỉ là, liệu đó có phải là giọng của cô Mastratonio không.

- Nhưng chính tai cậu đã nghe thấy đó! - tiến sĩ Jones nổi giận.

- Cô ấy đã nói rất rõ và to!

- Đó không phải là bằng chứng!

- Chính là cô ấy đấy, - bà Adams thở thều thào bằng giọng run run.

- Tôi đã cảm nhận thấy. Cô ấy ở rất gần chúng ta!

- Cũng gần như kẻ đã giết cô ấy, - bà O Donnell nhanh nhẩu bổ sung thêm và tất cả thoát im lặng. những từ cuối cùng của giọng Phantom đang vang lại một lần nữa trong đầu họ. Kẻ giết người đang ở đây, ở bên cạnh họ!

- Gã đàn ông bên cửa sổ, - Peter bẻ gãy màn tĩnh lặng.

- Chắc phải là gã đấy.

- Nhưng làm sao Dora biết được là gã quan sát chúng ta, - Bob hỏi.

- Làm sao mà mình biết! - Peter kêu lên.
- Cô ấy là một hồn ma! Cô ấy nhìn và nghe thấy tất cả! Chẳng phải người ta nói rằng, kẻ giết người rồi sẽ quay lại hiện trường đó sao? Nó là bằng chứng! Gã đàn ông là thủ phạm!
- Nhưng nó là ai mới được chứ? - Bob hỏi.
- Liệu ta có tìm được ra không?
- Mình không thể tin là gã lại một lần nữa nhanh chóng thoát đi được như vậy!
- Chậm nào, chậm nào, cả hai cậu kia! - Justus cảnh báo.
- Những gì mà cậu dễ dàng coi ở đây là bằng chứng, Peter, chỉ là sự gom góp của những lời khẳng định không liên quan với nhau. Mà cả với cậu, Bob, mình cũng đã mong chờ là cậu sẽ điềm đạm tỉnh táo hơn. Chúng ta thậm chí không một lần biết cái giọng Phantom kia là có thực hay không.
- Nhưng mà Justus, tất cả bọn mình đã nghe thấy cái giọng đó! - Peter cãi lại.
- Hay là không hả?
- Nghe thấy thì có đấy.
- Và chúng ta không nghe thấy gì trong suốt thời gian ghi âm, - Peter nói tiếp.
- Tới đây thì đồng ý chứ
- Đồng ý, - Justus nóng nảy đáp.
- Mình rõ là các tang chứng dán tiếp trở về hướng chúng ta đang nghe thấy một giọng Phantom. Mặc dầu vậy, việc đầu tiên là mình vẫn muốn đưa cái băng này đi phân tích một lần cho kỹ lưỡng, trước khi chúng ta tin chắc vào một điều gì đó.
- Cậu bước đến bên dàn máy Hi-Fi, rút băng cassette ra ngoài.
- Như thế là thế nào? Bà O Donnell hỏi.
- Chẳng lẽ các cậu lờ đi những lời nói của Dora? Chỉ thiếu một chút nữa thì cô ấy đã cho chúng ta biết tên của kẻ giết người! Đó mới là thứ các cậu phải điều tra chứ!
- Chỉ khi nào chúng tôi có được bằng chứng về sự nhận diện của giọng nói được ghi âm, - Justus quyết định.
- Và thành thật mà nói, hiện giờ tôi vẫn chưa tin vào chuyện này.
- Thế cậu cần bao nhiêu bằng chứng nữa hả, Justus Jonas? - bà O Donnell rít lên.
- Các cậu phải tìm cho ra kẻ đã giết Dora, thay vì phí thời gian vào việc nghi ngờ bằng ghi âm.
- Thưa cô O Donnell, nếu cô Dora Mastratonio thật sự đã bị giết chết, thì vụ án này đằng nào cũng quá sức chúng tôi. Chừng nào chúng tôi nhận được bằng chứng, chúng tôi sẽ đưa vụ này sang cho chú thanh tra Cotta.
- Nếu tới lúc đó thì quá muộn, - bà O Donnell rít lên.
- Rất có thể gã giết người đã trốn đi từ lâu rồi. Hay là ả giết người.
- Ả giết người? - Bob hỏi. - nhưng bên cửa sổ rõ ràng là một gã đàn ông, theo những gì mà tôi nhìn thấy.
- Cái đó có thể đúng. Nhưng Dora không nói là kẻ giết cô ấy đứng bên cửa sổ. Cô ấy chỉ nói, thủ phạm ở rất gần. Vậy là không nhất thiết đó phải là một kẻ lạ.
- Người đàn bà đưa mắt quét qua vòng tròn người đang ngồi rồi hạ giọng xuống. Người ta thấy rõ là khó nhọc tới mức nào bà mới nói được thành câu: - Có thể thủ phạm là người trong bọn chúng tôi.

12. Chương 12: Dora Hay Không Phải Dora?

tôi đã nhìn vào mắt nó trước khi ngã xuống... trước khi tôi chết... kẻ đó ở rất gần... gần lắm... gần lắm!

Justus nhấn nút Stop, ngưng băng ghi âm, cuộn cuộn băng trở lại rồi phát lại đoạn này lần nữa.

- Mình thất sự không hiểu, cậu làm thế để nhằm mục đích gì, Justus, - Peter càu nhàu, cậu đang ngồi cạnh thám tử trưởng trong Bộ tham mưu. - Ít nhất bọn mình cũng nghe cuộn băng này năm lần rồi.

- Sáu lần, - Bob sửa lại.

- Rồi sau đó nghe lại từng câu của cô Dora, Thế cậu định tìm cái gì?

- Justus chỉ lắc đầu, ánh mắt vẫn không rời khỏi chiếc máy ghi âm. - Mình không biết. Nhưng trên cuộn băng này phải có một cái gì đó, cho chúng ta biết những âm thanh này được tạo nên như thế nào.

- Mà nếu... ừ thì... thế nếu cậu đơn giản chấp nhận rằng đó thật sự là hồn ma của cô Dora thì sao? - Peter rụt rè hỏi.

- Thôi đi nào Thám tử phó, mình cần phải nói với cậu bao nhiêu lần nữa hả? Đúng là chuyện nực cười.

- Nhưng những hiện tượng của giọng Phantom rõ ràng là tồn tại, - Bob chen vào.

- Và thậm chí, đã có người viết sách về chuyện này...

- Thì sao? Cũng có những cuốn sách người ta viết rằng Kim tự tháp của đất Ai cập là do người ngoài trái đất xây nên. Toàn trò dối trá! Đằng sau nó phải có một cái mảnh nào đó!

- Nhưng mà là mảnh gì mới được? - Peter nóng nảy.

- Tất cả bọn mình không nghe thấy một cái gì! Vậy mà trên băng vẫn có giọng nói! Máy ghi âm không bị chỉnh sửa! Thế thì mảnh ở đâu mới được chứ!

- Mình không biết! - Justus bực bội quát lên.

- Và mình chắc chắn sẽ không thể nào tìm ra nếu cậu cứ làm ỉn phát điên lên như thế này! - Cậu lại để cho băng chạy tiếp, rồi nhắc lại thêm, nhắc lại thêm đoạn có ghi giọng nói Phantom.

- Kẻ giết tôi ở đây, bên các bạn... bên chúng ta... gần lắm!

- Thế các bạn nghĩ sao về phản ứng của bà O Donnell trước câu nói này? - sau một hồi, Bob hỏi.

- Ý cậu muốn nói tới việc bà ấy khẳng định rằng rất có thể một người trong số bọn họ là thủ phạm, - Peter hỏi.

- Bà ấy gan quá đấy. Tiến sĩ Jones và bà Adams lúc đó đã nhìn bà ấy như thể bà ấy là người điên. Ít nhất thì tình cảm của bọn họ sau đó cũng bị sút mẻ.

- Mặc dầu vậy, mình không cho lời phỏng đoán đó là kỳ quặc đâu, - Justus nói và cuối cùng cũng quyết định thôi không hành hạ cái máy ghi âm nữa.

- Sao kia? Ý cậu nói rằng, một trong ba người đó là tội phạm?

- Ta hãy suy xét mọi việc cho logic, - Thám tử trưởng yêu cầu.

- Dữ liệu là: Giọng nói Phantom chỉ là một lời mách bảo. Mà lời mách bảo ột trong những người có mặt - cho chúng ta, cho bà O Donnell bà Adams hoặc tiến sĩ Jones. Thậm chí cho tất cả chúng ta gộp lại. Dù kể dàn xếp cho giọng nói Phantom lọt vào cái băng ghi âm này có là ai đi nữa - ngay cả khi kẻ kia là một hồn ma - kẻ kia cũng muốn báo cho chúng ta biết một điều gì đó. Kẻ giết người ở rất gần. Và qua đó thật sự chỉ có bốn bốn người đáng để ý tới - ba người đàn bà của chính tòa biệt thự đó và kẻ lạ mặt bên cửa sổ. Bởi có một điều mình biết chắc chắn: Cả ba bọn mình không phải thủ phạm.

- Thế thì bày ra trò giải đáp câu đó làm gì? - Bob hỏi.

- Tại sao giọng Phantom không nêu đích danh tên thủ phạm đi cho xong?

- Mình không biết, - Justus thú nhận.

- Nhưng nếu tình tảo mà quan sát lại toàn bộ sự việc, thì mình thấy ta sẽ rất dễ dàng đoán ra những bước điều tra sắp tới cần thực hiện. Thứ nhất, chúng ta phải tìm cho ra kẻ lạ mặt bên cửa sổ là ai.

Nếu gặp may, có thể sáng mai, trong ánh nắng mặt trời, ta có thể bám theo những vết chân dính bột của gã. Thứ hai, ta phải soi kính lúp vào ba bà cô đáng kính. Ví dụ như mình rất thích được xem xét toà biệt thự Mastratonio mà không bị bà cô Bernadette O Donnell, Cecilia hoặc Elouise quan sát và bám theo từng bước một. Thứ ba, chúng ta phải bằng cách nào đó tìm cho ra, kẻ nào hoặc cái gì đứng đằng sau giọng Phantom. Mình thú nhận rằng đây là một câu đố hiểm hóc. Nhưng có thể có một khả năng nào đó giảm đi độ bóp méo của giọng nói trong băng ghi âm bằng các biện pháp kỹ thuật, và tái tạo lại giọng nói nguyên thủy.

- Mình biết ai có thể giúp bọn mình! - Bob phun ra.

- Darren Higman! Người hâm mộ cô Mastratonio mà mình đã tới thăm! Anh ấy sinh sống bằng những việc như vậy, mà ngoài ra lại có một cặp tai thính nhạc cực kỳ.

- Tuyệt lắm, Bob. Ngay sáng mai chúng mình sẽ đến thăm anh ấy. Thật là chuyện nực cười, nếu ta không thể lật tẩy được bí mật của giọng Phantom!

Ngày hôm sau, thời tiết nắng ấm biến mất không một lời từ già. Trời nổi bão và gió hùng hổ đẩy những tầng mây nặng trĩu dồn đổ vào nhau. Trên con đường xuống Santa Monica, không gian mỗi lúc một tối hơn. Darren Higman rất vui vẻ khi nhận được điện thoại của Bob. Và anh rất ngạc nhiên, khi thấy sau giờ học, bên cánh cửa của anh không phải chỉ có Thám tử Thứ Ba, mà còn kèm theo cả Justus và Peter. Darren Higman mời cả bộ ba vào nhà, mời họ uống nước rồi dẫn họ vào phòng khách đồng thời cũng là phòng thu thanh của anh.

- Anh có thể giúp gì bọn em? - cuối cùng anh hỏi.

- Các cậu cần thêm thông tin về cô Dora Mastratonio sao?

- Trong một phương diện nào đó thì đúng như vậy, - Bob chần chừ trả lời. - Nhưng thật ra lại là một khía cạnh khác. Bọn em có một băng ghi âm. Băng ghi âm một giọng nói bị bóp méo. Bọn em tự hỏi, liệu có thể tái tạo lại giọng này, đưa nó quay trở lại trạng thái ban đầu của nó không.

- Hừm, - Higman nói.

- Chuyện đó không đơn giản đâu. Nó tùy thuộc vào việc giọng nói đó đã bị bóp méo bằng phương cách nào. Nếu chỉ có một vài bộ phận gây nhiễu bằng điện tử, và nếu anh có thể loại bỏ những loại nhiễu đó ra ngoài thì có thể ta sẽ tái tạo lại được giọng nói. Nhưng nếu bài toán khó hơn thì hầu như không ai làm nổi. Cho anh nghe cuộn băng một lần đã. Các cậu có mang theo không? - anh chìa tay ra.

- Có ạ, - Bob nói.

- Chỉ có điều...

- Nội dung của những câu được nói ở đây có thể khiến anh thấy hơi lạ lẫm, - Justus nhảy vào nói thay bạn.

- Bọn em muốn xin anh đừng để ý nhiều tới chúng.

Darren Higman cười.

- Không dễ làm cho tôi hoảng hốt đâu.

- Tùy ý anh.

- Justus ấn cuộn băng vào tay Darren Higman và anh đến bên dàn nhạc, đặt nó vào máy. Với những ngón tay lăn mò nhanh thoăn thoắt, anh bật máy lên, vặn cho loa to hơn. Sáu phút đồng hồ âm thanh được phát lại, không ai nói lấy nửa lời. Nhưng cả bộ ba đều nhìn thấy rõ da mặt Darren Higman mỗi lúc mỗi trắng nhợt hơn, thân hình cứng đờ ra, miệng há hốc.

- Các cậu không đùa đấy chứ! - Anh nói và cười, cực kỳ bối rối.

- Có phải tôi đang sa vào kênh truyền hình ống kính quay phim bí mật hay cái gì tương tự không? nếu mà như thế thì các cậu đều quá, bởi vì với tôi, các cậu đâu có cần phải giấu ống kính đi. Đang xảy ra chuyện gì ở đây vậy hả?

- Cuộn băng này là đồ thật, - Justus giải thích.

- Người phụ nữ mà anh nghe thấy là bà Bernadette O Donnell, một người bạn cũ của cô Mastratonio. Còn giọng Phantom, ngược lại... Vâng thì, bọn em đã hy vọng, anh có thể nói cho bọn em biết thật sự đó là giọng ai. Vì thế mà bọn em đến gặp anh.

- Nhưng chuyện đó không thể thật sự xảy ra được! - Darren Higman nói tiếp.

- Cái trò... cái trò cầu hồn này! Thật đã xảy ra trò đó hay sao? Bao giờ? Tại sao? Với ai? Xin lỗi các cậu, nhưng nếu tôi phải giúp các cậu, thì tôi cũng muốn được biết lý do. Chuyện không thể nào tin nổi!

Bộ ba trao đổi với nhau bằng ánh mắt. Cuối cùng, Justus gạt đầu về phía Thám tử Thứ Ba và Bob bắt đầu lên tiếng, báo cáo cho anh Darren Higman nghe toàn bộ chi tiết của vụ án. Chuyên gia trộn nhạc mỗi lúc một nhạc nhiên hơn.

- Justus không tin rằng người nói ở đây thật sự là hồn ma của Dora, - Bob kết luận bản báo cáo của cậu.

- Vì thế mà chúng em nghĩ cần phải nghe ý kiến của một chuyên gia, nên đã mang cuộn băng đến hỏi anh.

- Tôi phải nghe nó thêm lần nữa! - Darren Higman nói rồi quay cuộn băng trở lại. Anh gây ấn tượng rất bối rối. Mặc dầu vậy, bộ ba vẫn thấy rõ là anh đã bắt đầu hào hứng và tò mò, quan tâm đến vụ án.

- Các cậu biết không, đây quả thật là câu chuyện khó tin nhất mà tôi từng được nghe. Nhưng nếu tôi có thể giúp các cậu giải vụ án này, thì dĩ nhiên tôi rất sẵn lòng. Chỉ riêng nhằm mục đích bảo vệ di sản còn lại của cô Mastratonio. Cứ tưởng tượng đến cảnh hồn ma cô ấy đang lẩn quất trong toà villa đó là tôi lại thấy rợn người lên.

Darren Higman bắt đầu bật cuốn băng và chăm chú lắng nghe. Thế rồi anh bật máy tính của anh lên, bắt đầu chạy một vài chương trình. Cho việc này anh không sử dụng chuột như người thường, mà chỉ dùng duy nhất bàn phím. Máy tính của anh cũng không có màn hình, thay vào đó là một giọng nói từ loa, cho Higman biết chương trình đang chạy đến điểm nào. Nhưng nhà nhạc sĩ chỉ thỉnh thoảng mới dùng đến sự trợ giúp của cái máy này, bởi đa phần thì anh thuộc lòng từng bước tính toán. Được ngồi ngắm anh làm việc quả thật là một kỷ niệm ấn tượng mạnh mẽ.

Khi chương trình đã được kích hoạt, anh để cho đoạn băng phát lại lần thứ ba. Bây giờ tôi sẽ số hoá đoạn tiếng này, sau đó tôi sẽ có thể xử lý chúng tốt hơn, - Darren Higman giải thích.

- Đa phần công việc tôi được thực hiện với những dàn trộn tiếng và với các núm điều chỉnh, phần còn lại bằng bàn phím của máy tính. Chương trình xử lý âm thanh và âm nhạc của máy tính này được thiết lập sao cho tôi hoàn toàn không cần đến chuột và màn hình. Những mũi tên của con chuột máy tính là cả một chuyện ma rùng rợn đối với đám người mù bọn tôi!

Sau vài phút đồng hồ, giọng nói Phantom đã được tách ra khỏi phần còn lại của đoạn băng, và bây giờ liên tục được phát ra trong một vòng lặp không kết thúc. Lúc đó, Darren Higman bắt đầu làm thí nghiệm với giọng nói. Anh đẩy một vài cần gạt, bấm một vài phím và giọng nói trở nên sáng hơn, trong hơn hoặc trầm hơn, nhanh hơn hoặc chậm hơn, đột ngột nghe lạnh lùng đầy màu sắc điện tử hoặc mềm như nhung, giống tiếng gầm gừ của một con mèo. Thỉnh thoảng, giọng nói tiến đến gần một giọng người bình thường để rồi ngay sau đó nó lại loãng ra xa.

Justus, Peter và Bob căng thẳng theo dõi quá trình làm việc của Higman.

Những ngón tay của người nhạc sĩ mù như bay như múa trên bàn trộn nhạc và mỗi lúc một lời ra từ giọng Phantom những sắc thái tinh tế mới. Cuối cùng, tiếng rầm rì và âm thanh sắc cạnh như của kim loại đã đa phần bị loại bỏ, nhưng giọng nói bây giờ nghe vẫn rất kỳ quặc.

- Tôi rất tiếc, tôi không thể làm được tốt hơn, - Darren Higman thở dài.

- Như thế này đã là một bước tiến đáng kể rồi ! - Justus say mê nói.

- Nó gây ấn tượng mạnh mẽ lắm!
- Cám ơn. Bây giờ các cậu nhận diện được giọng nói chưa?
- Nhận diện ư? - Bob hỏi.
- Không. Chả lẽ bọn em phải nhận diện?

Darren Higman nhún vai.

- Rất có thể các cậu cần phải làm. Các cậu biết không, tôi có ở đây tới vài trăm đoạn băng ghi âm giọng cô Mastratonio. Thu trực tiếp những buổi biểu diễn, thu trong phòng ghi âm và kể cả những buổi phỏng vấn ở radio hay đài truyền hình - thật ra là tất cả những gì người ta có thể có được. Thêm vào đó, đằng nào thì tôi nghe cũng thính hơn những người sáng mắt. Nếu các cậu nhận diện một con người qua gương mặt, thì tôi có thể cũng nhận diện đúng y như thế qua giọng nói. Một giọng nói cho ta biết rất nhiều điều về chủ nhân của nó. Mà giọng của cô Dora Mastratonio thì chắc là tôi biết rõ hơn bất kỳ ai khác.
- Anh nói vậy là có nghĩa sao? - Peter căng thẳng hỏi.
- Giọng trên băng là của cô Dora hay là không phải?
- Giọng thu đã được bóp méo đi rất mạnh. Rất mạnh. Mặc dầu vậy, những nét đặc trưng của một giọng nói, cái linh hồn của giọng nói đó, thì luôn luôn lẫn quất toả sóng cùng giọng nói, không thể bị loại bỏ qua cách này. Vì thế mà tôi có thể nói với sự chắc chắn tuyệt đối: Dù người nói trên băng này là ai, người đó không phải Dora Mastratonio.

13. Chương 13: Bản Di Chúc

một sự thật tuyệt đối chắc chắn chứ? - Justus khoan thêm.

- Đúng thế!
- Justus đập mạnh tay xuống đùi.
- Mình đã biết ngay mà! Toàn là trò pháp thuật dối trá! Anh Darren Higman, liệu anh có thể nhắc lại lời khẳng định này trước nhân chứng hay không? Ví dụ như trước những người bạn của cô Mastratonio?
- Dĩ nhiên. Chắc chắn là không thể chứng minh được, nhưng tôi nghĩ rằng ít nhất thì tất cả những người nghe quen biết Dora Mastratonio, dù là không có năng khiếu, cũng đều sẽ đồng ý với tôi.
- Anh Higman, bọn em cám ơn anh nhiều lắm! - Justus nói.
- Anh thật là một sự giúp đỡ không thể trả bằng vàng! Bây giờ bọn em phải lên đường đây. Bọn em có một cuộc hẹn, hẹn quan trọng!
- Thế sao? - Peter hỏi.
- Sao mình chả biết chút gì cả?
- Ta phải quay trở lại biệt thự một lần nữa, - Thám tử trưởng giải thích. -
- Sáng nay mình gọi điện cho bà O Donnell và biết được là chiều nay không có ai ở trong nhà đó cả. Tối hôm qua, sau khi bọn mình ra về, cái mối nghi ngờ khủng khiếp của bà ấy đã gây ra một trận cãi cọ dữ dội. Vì thế mà hôm nay cả bộ ba đó đã kéo nhau rời khỏi nhà. Những chuyện bình thường của phái nữ thôi. Đi mua đồ, đi làm tóc, v.v. Rồi tới tối thì họ lại quay trở về, vì thế mà bọn mình không còn nhiều thời gian đâu.
- Nhưng tại sao bọn mình lại phải quay trở lại biệt thự, nếu không có ai ở đó?
- Peter ngơ ngác.

- Chính bởi vì không có ai ở đó, Thám tử phó!

Lần này thì bộ ba thám tử tiệm cận toà biệt thự Mastratonio từ một hướng khác, nhằm tránh chuyện bị bà Willow phát hiện. Họ rất vội vàng. Không một ai biết chính xác bao giờ thì những người trong nhà sẽ quay lại. Những tầng mây trên trời bây giờ đã hợp với nhau, tạo thành một tầng dày màu xám, và khiến cho không gian tối hơn nữa. Trời có thể đổ mưa bất kỳ lúc nào.

- Thế bây giờ làm thế nào vào được trong đó? - Peter hỏi.

- Về chuyện này, mình tin tưởng hoàn toàn vào cậu, - Justus thú nhận.

- suy cho cùng thì có cái cửa nào mà cậu không mở được bằng bộ công cụ của cậu.

- Không một cái cửa bình thường nào, - Peter sửa lại, - nhưng đây là một toà biệt thự! Mình sẽ rất ngạc nhiên nếu nó không có những chiếc chìa khoá bảo an tử tế.

- Dĩ nhiên còn một khả năng khác, - Bob nói và chỉ lên trên. Ở lầu một có cái cửa sổ đang mở, nhưng nó được gắn chấn song sắt.

- Cậu nghĩ sao, cậu chui qua có lọt không?

- Mình hả? - Peter nhắc lại.

- Tại sao lúc nào cũng cứ là mình?

- Vì cậu là người gầy nhất trong cả bọn.

- Cái đó thì mình không chắc chắn đâu, Bob cậu thấp hơn mình và gầy hơn mình. Liệu lần này ta có thể thay đổi một chút đi cho vui vẻ, và để cho cậu đi trước một lần chẳng?

- Mình có trèo cả đời cũng không lên được đến đó đâu.

Thám tử phó cười.

- Rồi ta sẽ xem!

Chỉ ba phút sau, Bob đã đứng với hai bàn chân run run trên bờ vai Peter.

Thám tử phó nắm chặt hai bàn chân của cậu bạn và lão đảo một cách dễ sợ dưới trọng lượng của Bob. Justus đứng bên góc nhà, thỉnh thoảng lại ném một cái nhìn âu lo về phía hai anh bạn.

- Cậu đứng cách tường xa quá, Peter! - Bob rít nhẹ.

- Thế này thì bao giờ mình với được đến cửa sổ!

- Nếu cậu làm ơn đứng thẳng người lên một lần, thì mình sẽ liều mạng bước một bước về phía trước!

- Đứng thẳng thế nào được, nếu cậu cứ trông thành như thế!

Peter bước một bước nhỏ và ngay lập tức cả người Bob lão đảo. Cậu khoa khoa hai cánh tay, đổ người về phía trước và may mà còn kịp tóm lấy ô lưới làm bằng sắt đúc.

- Các cậu làm cái gì ở đó? - Justus thì thào.

- Cứ lo mà canh chừng đi! - Bob gầm gừ.

Nhưng Justus không nín được nữa. Cậu nhanh lẹ phun ra.

- Giờ thì mình biết tại sao đây mãi là việc của Peter. Trông cậu bây giờ tệ lắm, Bob!

- Nếu cậu thích thì ta đổi vị trí!

Peter vội vàng giúp Thám tử Thứ Ba, cậu dồn sức đẩy hai bàn chân cậu bạn lên trên, để Bob đặt được chân lên bậc cửa sổ. những thanh thép quả thật được gắn tương đối thưa, đủ thưa để cậu có thể chui người qua. Chỉ vài tích tắc sau, Bob đã ở phía bên trong toà biệt thự.

Vì bộ ba thám tử trước đó chưa một lần lên đến lầu một của ngôi nhà, nên Bob cần một chút thời gian cho việc định hướng. Cậu đang ở trong một phòng ngủ. Phòng được trang trí rất khô khan, góc phòng còn để

những hộp Carton lớn chưa được mở ra. Trên một chiếc tủ buýp-phê để la liệt những bức ảnh viền khung. Vài tấm ảnh có hình Cecilia Jones với một người đàn ông tóc đen điển trai - người chồng đã chết của bà, một tấm ảnh đám cưới bên cạnh cho Bob biết như vậy.

Bob dứt ánh mắt ra khỏi dãy ảnh, vội vàng đi về phía hành lang, rồi từ đó theo cầu thang xuống cửa ra vào. Cửa chỉ sập vào ổ, không bị khoá thêm. Peter và Justus đã chờ sẵn phía bên kia.

- Vụ vừa rồi mình làm thế nào?

- Tuyệt lắm đấy, Bob.

- Thôi đi nào, mình đâu có đến nỗi tệ thế!

- Không tệ, - Peter nhận xét.

- Mặc dù trông cậu giống một cái bao tải ướt được treo trên dây phơi quần áo, nhưng ngoài ra thì mọi thứ cũng tạm tạm được.

Justus và Peter bước vào phía trong toà biệt thự và Bob đóng cửa lại.

- Được, giờ bọn mình đã vào đến trong, - Peter nhận định.

- Rồi sao nữa? Ta đi tìm cái gì bây giờ, Justus?

- Không biết. Tìm tất cả. Ta hãy thử vẽ một bức tranh miêu tả ba bà cô đáng kính kia. Họ làm gì? Trước đây họ làm gì? Quan hệ của họ với cô Dora thật sự tốt tới mức nào? Hãy để ý đến những thứ giấy tờ có thể chúng ta biết về tình hình tài sản của họ. Về những chuyện riêng tư của họ. Đúng thế, về tất cả mọi thứ. Tốt nhất là ta chia nhau ra. Mình xem xét ở tầng dưới này trước đã, hai cậu lên trên trước đi!

Ở tầng dưới có căn bếp, một buồng tắm, phòng ăn và phòng khách mà bộ ba thám tử đã quen. Ngoài ra còn khu đại sảnh với những bậc cầu thang và một phòng kho nhỏ. Trời lúc đó đã hơi tối, nhưng Justus không dám bật điện. Ở góc này góc kia vẫn còn để ngổn ngang những hộp Carton đựng đồ chuyển nhà.

Justus thận trọng mở hết nắp hộp này đến hộp khác, nhưng chỉ tìm thấy sách vở và bát đĩa. Kể cả phần còn lại của tầng nhà cũng hoàn toàn bình thường, không một dấu hiệu khả nghi. Mười phút trôi qua, Justus đã thật sự không biết cần phải tìm ở đâu nữa. Bối rối, cậu đứng bên dàn nhạc có giá trị vài chục ngàn đô la, một dàn nhạc có thể đưa lại một giọng Phantom trong trạng thái trong trẻo rõ ràng như thủy tinh. Nhưng cũng chẳng đáng ngạc nhiên, cô Dora thời còn sống là nữ danh ca và người mê âm nhạc. Dàn máy nhạc này hoàn toàn không phải chuyện bất bình thường, dù thoát đầu nó có gây ấn tượng xa lạ đối với khung cảnh, ngôi nhà và những đồ gỗ cổ kính này.

Justus đưa ánh mắt quét qua cả dãy những bàn điều khiển, và những màn hình thông báo, chiếc máy CD với hai góc có gắn microphon và... Justus bất chợt sững sờ. Tại sao ở đây có microphon? Tiến sĩ Jones đã nói rằng dàn nhạc này không có microphon mà?

- Justus! - Thám tử trưởng giật nảy người lên. Peter đã đến sát sau lưng cậu mà không gây một tiếng động.

- Justus, lại đây, Bob tìm được cái này!

- Cậu làm mình hết hồn! Nhìn này, mình vừa phát hiện một thứ!

- Dù là thứ gì thì cũng không giật gân như thứ mà Bob vừa tìm thấy đâu! -

Thám tử phó tóm lấy cánh tay Justus và nhanh lẹ kéo thẳng cậu lên lầu trên!

Bob đang đứng trong phòng làm việc của cô Mastratonio và cầm một tập giấy trong tay, chăm chú đọc tờ trên cùng. Khi Justus bước vào phòng, cậu dí ngay tờ giấy đó xuống mũi Thám tử trưởng.

- Cái này mình tìm thấy trong ngăn kéo. Dĩ nhiên ngăn kéo bị khoá, nhưng đó không phải là chuyện khó đối với Peter.

- Cái gì thế?

- Tin quả tạ đấy! Thử đọc mà xem!

Justus quan sát tờ giấy. Nó được viết bằng mực đen, chữ rất đẹp, mềm mại.

Cậu đọc đoạn văn. Rồi cậu đọc lần nữa. Rồi một lần nữa. Cuối cùng cậu nói:

Một bản di chúc.

- Một bản sửa đổi dưới chúc, - Bob sửa lại.

- Của cô Dora Mastratonio. Nó nằm ngay trên đầu chồng giấy này. Trong đó cô Dora ấn định rằng trong trường hợp cô ấy qua đời, toà biệt thự không được trao cho Elouise Adams như đã lên kế hoạch trước, mà chính Bernadette do mới là người được thừa kế tất cả! Thế này thì...

- Quả là một tin quả tạ! mình nói mà.

- Điều này có nghĩa là, toà biệt thự chẳng phải của bà Adams, - Peter nói. -

Mà của bà O Donnell!

Justus nhăn trán, mắt không rời tờ giấy. Thế rồi cậu chậm chậm lắc đầu. - không, không có nghĩa như vậy đâu. Cô Dora đã lên kế hoạch như thế, đúng vậy.

Nhưng đây chỉ là một bản thảo, không phải một bản di chúc có hiệu lực. Nó được viết bằng tay, không có chữ ký của công chứng viên và không được đóng dấu. Mình không tin là nó có thật sự có hiệu lực. Bản di chúc có hiệu lực chắc đang được lưu trữ ở chỗ ngài công tố viên, và trong trường hợp này thì bà Adams đang là người thừa kế.

- Thế điều đó có ý nghĩa gì? - Peter hỏi.

- Điều đó có nghĩa là Dora đã có ý định thay đổi di chúc của mình và thay người thừa kế thành bà O Donnell. Thử nhìn vào ngày tháng mà xem! Bản thảo này được làm vài ngày trước khi cô Dora chết. Chắc là cô ấy đã định cầm bản thảo đến công chứng viên và thực hiện việc thay đổi. Nhưng cũng rõ ràng là điều này không thể xảy ra, bởi suy cho cùng thì bà Adams vẫn là người thừa kế.

Và tại sao?

Trong một lúc, không ai nói một lời.

- Vì trước đó, cô ấy đã bị giết chết! -

Peter kinh hoàng thầm thì.

- Nhưng mà điều này có nghĩa là... có nghĩa là...

- Có nghĩa là cuối cùng đã có một người nào đó có động cơ giết cô Mastratonio. Một người nào đó muốn ngăn cản là việc sửa đổi di chúc được thực hiện.

- Elouise Adams, - Bob nói.

Đột ngột, một tia chớp chiếu vào căn phòng. Cả bộ ba thán tử giật nảy lên.

- Cơn giông bắt đầu rồi đây, - Peter nhận xét.

Justus lắc đầu.

- Không phải cơn giông đâu! Có người đã chụp ảnh bọn mình! Chụp từ phía ngoài kia! - Thám tử trưởng lao đến bên cửa sổ, nhưng Bob còn kịp giật cậu về trong tích tắc cuối cùng và dúi cậu vào một góc chết của căn phòng, nơi người phía ngoài cửa sổ không nhìn thấy được.

- Cậu điên hay sao! Nếu ngoài kia thật sự có kẻ nào đó có thể nhìn thấy bọn mình, thì bọn mình là kẻ có tội! Bọn mình đã đột nhập trái phép vào toà biệt thự này, Justus, quên rồi sao?

Justus giận dữ giật người ra.

- Chắc chắn là bọn mình đã bị người ta nhìn thấy rồi, còn nếu không thì cậu giải thích tia chớp đó ra sao? Mình chỉ muốn biết kẻ nào vừa chụp ảnh thôi! - Cậu thận trọng dán mình vào tường, chuyển động đến bên cửa sổ và hé mắt ra ngoài. Đứng ở đây cậu có thể nhìn thấy một phần của khoảng vườn trồng hoa hồng,

một đoạn phố phía ngoài kia và ngôi nhà của vợ chồng ông Willow. Những đám mây trĩu nặng nước mưa bây giờ hầu như đã đổi màu đen.

- Không thấy một người nào. Điều đó có nghĩa là...

Khoan đã!

Một chiếc xe ô tô đang đi dọc con đường, giảm tốc độ rồi cuối cùng dừng lại trước khuôn viên. Cửa mở ra và người lái xe bước xuống.

- Các bạn! - Justus kêu nhỏ.

- Biến thôi! Ngay lập tức!

- Cái... cái... cái gì thế? - Peter sợ hãi hỏi.

- Tiến sĩ Jones! Cô ấy quay trở lại!

14. Chương 14: Một Ngày Đầy Khám Phá

- Ô không! - Peter kêu lên.

- Bây giờ biết làm gì? Không được phép cho bà ấy bắt gặp bọn mình ở đây!

- Thì mình đã nói rồi, biến đi thôi! Bob, bọn mình mang chỗ giấy theo!

Thám tử Thứ Ba dứt tập giấy vào ba-lô. Chỉ trong chớp mắt, cả bộ ba đã rời phòng làm việc và tiến ra phía hành lang dẫn xuống dưới. Nhưng đúng lúc đó đã có tiếng lạch cạch của chìa khoá trong ổ.

- Muộn rồi ! - Peter rít lên.

- Bây giờ làm sao?

- Qua cửa sổ!

Họ quay trở lại và chui vào phòng làm việc của tiến sĩ Jones. Không một giây quá sớm, bởi ngay khi Bob là người cuối cùng bước chân vào phòng làm việc, thì cánh cửa ra vào ở bên dưới nhà đã mở ra và tiến sĩ Jones bước vào, trên hai cánh tay ôm một loạt những túi mua đồ đầy ắp. Bob quan sát người đàn bà qua kẽ cửa. Nếu cô ấy vào phòng khách, thì họ có thể bạo gan biến ra ngoài qua cửa ra vào. Nhưng không! Người phụ nữ không vào phòng khách. Cô ấy đi thẳng về phía cầu thang.

- Cô ấy lại đây! - Bob nói nhỏ.

- Đi thôi!

Peter là người đầu tiên đến bên cửa sổ. Những thanh sắt đứng tương đối sát, và trong một thoáng cậu đã e rằng mình sẽ bị kẹt ở trong này. Nhưng rồi cậu dồn sức chui lọt được người qua và nhảy xuống.

Sau đó đến lượt Bob. Cậu không gặp khó khăn gì, lẹ làng chui sang bên kia, và xuống dưới còn nhanh hơn cả Peter.

- Giờ cậu, Justus! - Bob thầm thì.

Thám tử trưởng không động dậy.

Justus?

- Đồ tiểu lâm nhà các cậu! - Cuối cùng bộ siêu não rít lên.

- Làm ơn chỉ ình biết, mình làm thế nào mà chui qua được hả? Mình đâu có gầy trơ xương như các cậu, quên rồi sao? - Justus thử dứt một cánh tay qua chần song sắt, nhưng chỉ đến vai là cậu đã bị tắc. Cố gắng cũng chẳng được ích gì.

- Tìm chỗ nấp đi! - Peter kêu nhỏ.

Ngay lúc đó tiếng bước chân đã vang lên gần cửa. Justus không còn lựa chọn nào khác. Cậu ném mình xuống nền phòng và còn kịp lẩn vào gầm giường trong tích tắc cuối cùng.

Cửa mở ra và tiến sĩ Jones bước vào, ném những túi mua đồ lên giường rồi thở dài thả người xuống chiếc ghế trong góc phòng. Justus co chân lên, cuộn tròn người lại, thầm mong không bị phát hiện.

Tiến sĩ Jones ngồi cả phút đồng hồ không động đậy, thế rồi bà lại nhồm người lên và rời phòng. Justus đồng tai lên nghe ngóng. Ở đâu đó có tiếng nước chảy, chắc là tiến sĩ Jones đang ở trong phòng tắm. Hoặc bây giờ hoặc không bao giờ nữa!

Cậu bò từ dưới gầm giường ra, nhón người lên và rón rén ra phía hành lang.

Không thấy bóng một ai. Nhẹ nhàng như có thể, cậu chạy dọc theo cầu thang xuống dưới, mở cửa không một tiếng động rồi rời toà biệt thự.

- Xuyt! Justus! Lại đây!

Bob và Peter đang khom người ngồi phía đằng sau một chiếc ghế dài bằng gỗ trong vườn. Họ chìm toàn thân vào trong những bụi hoa hồng, không một ai đứng ngoài có thể nhìn thấy họ. Justus nhập vào nhóm.

- May quá. Mình cứ nghĩ bọn mình có nhiều thời gian hơn một chút để mà tìm tòi.

- Cái quan trọng nhất thì bọn mình đã tìm thấy rồi, - Bob nhắc nhở và đưa tay vuốt ve ba-lô của cậu.

- Giờ tìm cách biến khỏi đây thôi!

- Khoan! - Justus cảnh báo.

- Cậu đã quên mất nhiệm vụ thứ hai rồi sao, ta còn phải thực hiện xong chuyện đó nữa. Dấu vết của kẻ lạ mặt bên cửa sổ! Trời có thể mưa bất cứ lúc nào, và vết bột sẽ tan hết.

- Nếu có vết bột thật, - Bob thêm vào.

- Nếu có vết bột. Tiến sĩ Jones bây giờ ở tầng trên. Nếu bọn mình rón rén áp người đi dọc tường nhà, cô ấy sẽ không nhìn thấy bọn mình! Đi thôi, nhanh lên, trước khi cả hai bà cô đáng kính kia cũng quay trở lại nốt!

Họ rời chỗ nấp và đi vòng quanh toà biệt thự. Cho tới khi họ sang tới hướng bên kia, tới bên khuôn cửa sổ của phòng khách. Ánh sáng còn vừa đủ để họ sẫm soi luống đất trồng hoa.

Vết bột không nổi bật hẳn lên, nhưng vẫn đủ rõ cho họ bám theo.

- Cái bẫy của mình hoạt động rồi, Justus! - Peter vui vẻ kêu nhỏ.

-Khẽ thôi! - Bob nhắc nhở.

- Nếu cậu cứ tiếp tục la hét như thế, tiến sĩ Jones sẽ nghe thấy bọn mình đấy.

- Đúng là cái bẫy hoạt động rồi. Kẻ lạ mặt đã bước vào khoảng đất có rải bột mỳ, khi gã quan sát bọn mình qua cửa sổ, và tiếp tục tha bột đi chỗ khác. Giờ chỉ còn câu hỏi này thôi - gã rải dấu vết bột mỳ này bao xa và đi đâu?

Những giọt mưa đầu tiên rơi xuống nhồm mũi Justus. Rất nhanh chóng, cơn mưa đổ xuống sầm sập. Giờ không được phép lãng phí thời gian. Cả bộ ba cúi người thấp hơn nữa xuống dưới bụi cỏ và bám theo vết bột mỳ, đi một đoạn dọc tường nhà rồi cuối cùng đến bên khoảng bờ rào, ngăn cách vườn hoa hồng với khuôn viên của nhà Willow. Tới đó, vết bột biến mất trong một bụi rậm đầy gai.

- Làm sao mà mình hiểu nổi đây? - Peter hỏi.

- Kẻ lạ mặt đã biến vào một bụi rậm ư? - Cậu nhìn lên trên.

- Gã không thể nhảy qua đây được, hàng rào này cao quá.

Justus quan sát hàng rào kỹ hơn. Ở vị trí này, hàng rào rõ ràng cũng dày đặc như ở mọi vị trí khác. Mặc dầu vậy, sao nó có vẻ khác. Thám tử trưởng đưa tay sờ những chiếc lá, sờ nền đất, sờ gốc cây - và đột ngột nắm trong tay mình một khúc hàng rào rời ra.

- Cái gì thế? - Bob ngỡ ngàng.

- Chẳng lẽ bờ rào là cây giả?

Justus quan sát bó cây nhỏ trong tay mình và nhìn kỹ hơn cái lỗ vừa xuất hiện.

- Không, không phải cây giả. Nhưng đã có người khoét một lỗ hổng ở đây, rồi dùng bó cây này lấp vào chỗ đó. Không một ai nhìn ra được, nhưng bụi cây làm cửa này có thể được lôi ra ngoài cả cảnh lẫn rệp bất cứ lúc nào.

- Đơn giản đến thiên tài, - Peter nhận xét.

- Vậy thì kẻ lạ mặt trong buổi cầu hôn đầu tiên của bọn mình đã chui qua cái lỗ này mà biến đi. Logic, tôi như thế thì bọn mình làm sao nhìn thấy được điều gì.

- Giờ chỉ còn câu hỏi cái lỗ này dẫn đi đâu, - Justus nói.

- Đi đâu nữa, sang vườn của ông bà Willow, - Bob nói.

- Chắc không? - Thám tử trưởng quì xuống trên cả tứ chi và bắt đầu bò qua cái lỗ trên bờ rào. Nhưng thay vì sang với thảm cỏ được cắt rất gọn gàng của khuôn viên hàng xóm, cậu lại va phải một bức tường bằng gỗ. Cậu gõ vào nó.

Nghe có vẻ rỗng, vậy là lần gõ này không dày. Justus ấn ấn và tấm gỗ nhượng bộ, xoay quanh một bản lề lên phía trên.

- Mình đã đoán trước mà! - Justus lồm bồm và bò tiếp, bò tiếp vào với bóng tối hầu như tuyệt đối. Chỉ có một thứ ánh sáng màu xám xịt rất yếu ớt hắt được qua một khuôn cửa sổ nhỏ xíu, bắn thủ.

Cậu đứng dậy và chờ cho tới khi Peter và Bob tới nơi.

- Có ai đem đèn theo không?

Một chút sau đó thôi, Bob thắp lên một ngọn lửa nhỏ từ chiếc bật lửa chống bão của cậu và bộ ba thám tử hiểu ra họ đang ở đâu.

- Đây là một cái lều đựng đồ làm vườn! - Peter nhận định khi nhìn thấy cái máy cắt cỏ để trong một góc, một chiếc bàn thợ tiện nhỏ nhỏ và một loạt máy móc làm vườn treo trên tường.

- Nhận diện nhanh đấy, Justus nói.

- Đây là nhà kho để máy móc của John Willow, sát ngay với hàng rào. Rõ ràng đã có người bắt vào đây một khung cửa ngấm, để bất cứ lúc nào cũng có thể ngấm ngấm tuồn sang khuôn viên của cô hàng xóm đáng yêu. Các bạn ơi, hôm nay thật sự là một ngày của những khám phá bất ngờ! - Justus cúi xuống, kéo bụi cây bí mật bằng gỗ. Nhìn từ phía bên này, người ta hầu như không nhận ra cánh cửa.

Bộ ba thám tử đưa mắt nhìn quanh, trong khi mưa đập ào ào lên phần mái nhà làm bằng gỗ trên đầu họ. Trên một chiếc kệ gỗ có để những lọ trồng hoa cũ.

Bob nhắc một vài lọ lên. Qua lần kính bắn thủ của khung cửa sổ nhỏ xíu, người ta có thể nhìn tới ngôi nhà của ông bà Willow. Trong nhà có ánh đèn.

- Ngoại trừ cái cửa bí mật kia, có vẻ như trong lều này chẳng còn gì mà khám phá, - Sau một hồi tìm tòi, Peter nhận xét.

- Nó là một túp lều đựng máy móc làm vườn, chỉ thế thôi.

- Tắt điện đi! - Justus đột ngột rít lên và Bob ngay lập tức sập bật lửa lại. - Ngoài kia có người!

Bộ ba thám tử chen đến bên khuôn cửa sổ nhỏ xíu và nhìn ra ngoài. Cánh cửa vào nhà vừa mở ra, bà Willow bước ra ngoài trời đang mưa xối xả.

- Nhanh lên, John, hay anh chờ cho tới khi em ướt như chuột lột đã hả? - bà Willow hỏn hển kêu. Để tránh mưa, bà choàng một lần khăn nhựa có in hoa và so hai vai lên.

- Ra xe trước đi! - Giọng nói bực bội của ông Willow từ trong nhà vang ra.

Bà Willow vội vàng đi dọc đoạn phố, ngay sau đó cả người chồng của bà cũng rời nhà, đóng cửa lại và đi theo vợ. Cả ông cũng có vụ khí để đối chọi với cái ướt ngoài này: Một chiếc áo mưa màu đen óng ánh.

15. Chương 15: Trong Tầng Hầm Của Kẻ Sát Nhân

nhìn thấy chưa! - Peter khấp khởi thì thầm.

- Cái áo mưa! Kẻ lạ mặt bên khuôn cửa sổ đã mặc đúng y một cái áo như vậy!

- John Willow, - Justus nói.

- Ra chính là gã ta.

Bộ ba thám tử quan sát ông Willow rời khuôn viên và bước lên một chiếc ô tô, vợ ông ngồi sẵn bên trong. Thế rồi máy xe được bật lên, họ lẩn bánh.

- Giờ chỉ còn câu hỏi ông Willow tìm cái gì ở phía bên này, - Thám tử

Trưởng nói tiếp.

- Có thể gã ta chỉ tò mò thôi, - Bob cân nhắc.

- Cũng giống như vợ ông ta hả? Mình không tin thế. Mình nghi ông ta có liên quan đến thông điệp từ phía bên kia thế giới đấy. Đừng có hỏi mình là liên quan trong phương diện nào - nhưng ít nhất thì bọn mình cũng phải gắng tìm cho ra. Khi đã một lần tới được chỗ này... - Justus mở cánh cửa ra phía ngoài.

Ngay lập tức, những giọt nước mưa lạnh như băng giá tạt vào trong.

- Cậu định làm gì thế, Justus? - Bob hỏi.

- Mình nghĩ là các cậu rõ cả rồi. Ta đi xem nhà của đôi vợ chồng Willow một chút.

- Kìa, Justus! - Peter nổi cơn phản kháng.

- Thôi đi, không bao giờ ta có một cơ hội thuận tiện hơn đâu.

- Mình không biết, - Thám tử phó lăm bắm.

- Cậu không thấy là ta đang đi quá xa sao? Rình mò sục sạo trong toà biệt thự là một chuyện. Nhưng suy cho cùng thì ở đó đang xảy ra những chuyện kỳ quặc và chúng ta đang điều tra trong một vụ án. Nhưng ông bà Willow thì liên quan gì đến chuyện này?

- Ông Willow đã hai lần đứng bên khuôn cửa sổ và quan sát bọn mình, -

Justus nhắc nhở.

- Không đủ lý do để mà điều tra kỹ hơn hay sao?

- Thế nếu đó chỉ là chuyện tình cờ? - Peter rụt rè.

- Tình cờ, - Justus nhắc lại.

- Cậu đã đứng sát bên khuôn cửa sổ của nhà hàng xóm biết bao nhiêu lần rồi, Peter? Không, không phải tình cờ đâu. Ông Willow có liên quan đến chuyện này. Và đây là lúc bọn mình có cơ hội để giải đáp câu đó. Không thể bỏ rơi cơ hội mà không tận dụng.

Thám tử trưởng không chờ câu trả lời, bước thẳng ra ngoài trời mưa. Cúi người xuống, cậu lẹ bước chạy về phía cửa ra vào có mái che, nhưng mái che chỉ cản được rất ít nước mưa. Peter miễn cưỡng bước theo.

- Nhanh lên, Thám tử phó, vào việc đi! Mình nghĩ khoá này không phải khoá an toàn, đúng không? Nhưng mà nhanh lên, bọn mình không muốn mang cả vũng nước mưa vào nhà. Bob đâu rồi không biết.

- Cậu ấy tìm tòi cái gì đó, mình tin như thế, - Peter nói, mắt quan sát ổ khoá.

Vài tích tắc sau, Thám tử Thứ Ba đến bên họ. Cậu cười rộng miệng.

- Quên cái chìa khoá vạn năng của cậu đi, Peter, mình có thứ tốt hơn! - cậu mở bàn tay ra đi.

- Chìa khoá? Cậu lôi ở đâu ra thế?

- Nó nằm trong lều gỗ kia, bên dưới một chậu đựng hoa. Mình dám cuộc rằng đây là chìa khoá dự trữ cho cửa ra vào.

- Làm sao mà cậu biết?

- Ai thì cũng có lúc giấu một chìa khoá dự trữ vào đâu đó. Hoặc là bên dưới thảm chùi chân hoặc trong ống xối nước mưa hoặc trong một cái chậu trồng hoa. Chuyện xưa như trái đất mà! - Tin chắc vào chiến thắng, Bob thử đút chìa khoá vào ổ, nhưng nó không hợp.

- Xưa như trái đất hả? - Peter châm chọc.

- Chẳng ích gì đâu, Bob! Xê ra cho chuyên gia vào cuộc! - Cậu rút ra một chiếc túi nhỏ màu đen, trong đó đựng một số móc sắt dày mỏng khác nhau, rồi ngay lập tức bắt tay vào việc. Chỉ trong vòng chưa đầy một phút đồng hồ, cửa đã mở ra.

- Trò trẻ con!

- Không có cậu thì bọn mình chẳng biết sẽ đi tới đâu đây, Thám tử phó.

- Nói đúng đấy, Thám tử trưởng.

Bộ ba thám tử bước vào ngôi nhà của ông bà Willow. Cả ở đây họ cũng không dám bật đèn lên, sợ bị phát hiện. Ban đầu, họ chuyển động trong ánh sáng phát ra từ chiếc bật lửa trong tay Bob, nhưng rồi Justus tìm thấy một chiếc đèn pin. Cậu giơ tay che mặt đèn và cả ba tìm tòi trong ngôi nhà dưới quầng sáng yếu ớt đấy.

Ngôi nhà này nhỏ hơn hẳn so với toà biệt thự của Mastratonio, chủ yếu chỉ gồm một căn bếp, phòng tắm, phòng ngủ và phòng khách. Căn phòng nào cũng được trang trí rất khủng khiếp và chỉ sau năm phút, Bộ Ba quả thật không thể tưởng tượng nổi là ở đây còn chứa một bí mật nào nữa.

- Ta quên nó đi, - Peter đề nghị.

- Ở đây chẳng tìm thấy gì nữa đâu.

Bob gật đầu.

- Mình cũng tin thế. Ngoại trừ trong những mớ khăn phủ bằng len móc tay kia có ẩn chứa những mẫu bản đồ của một kho báu, nhưng mình e rằng không có chuyện đó đâu. Đôi vợ chồng nhà Willow này vừa thiển cận vừa nhàm chán như ngôi nhà của họ này. Chẳng có bí mật nào cả. Đi thôi, Justus, ta đi.

Thám tử trưởng nhăn mặt. Cậu không thể cãi lại được lời bạn mình, cả cậu cũng không tin rằng họ sẽ còn tìm thấy một thứ gì khác. Mặc dầu vậy, cậu vẫn thấy khó chịu khi phải rời bỏ nơi này nhanh tới thế.

- Tầng hầm! - cậu nhớ ra. -

Bọn mình chưa xuống tầng hầm.

Peter nhăn trán.

- Cậu nghĩ xuống đó thì ta sẽ tìm thấy một thứ gì khác ngoài dàn lò sưởi sao?

- Rồi ta sẽ biết. Dù chỉ là để kiểm tra cho toàn diện thôi: ta phải xuống tầng hầm.

Những bậc thang bằng đá rất dốc, hai bên tường óng ánh vết ẩm. Một bóng đèn trần trụ lủng lẳng dưới trần, nhưng nó quá yếu, gây ấn tượng như chỉ tỏa ra nhiều bóng tối hơn là ánh sáng. Có ba cánh cửa bằng gỗ. Đằng sau cánh cửa thứ nhất là một gian nhà kho đựng đầy đồ hộp và một tủ lạnh lớn. Sau cánh cửa thứ hai là hệ thống lò sưởi cho toàn ngôi nhà. Cánh cửa thứ ba khoá kín.

- Theo mình thì những cánh cửa khoá kín bao giờ cũng là thứ rất hấp dẫn đối với các thám tử, - Justus nói. Peter? Cậu nghĩ sao? Lại là chuyện trẻ con chứ?

Peter cúi xuống ổ khoá, nhưng đúng lúc đó thì Bob bước lại gần và vung vẩy chiếc chìa khoá cậu tìm thấy trong túp lều để máy làm vườn.

- Có thể là xác suất thấp, nhưng mà...

- Thử đi! - Justus yêu cầu và Bob dứt chìa khoá vào ổ.

Chìa khoá rất hợp. Nó để cậu xoay nhẹ nhàng. Một tiếng "click" nhỏ, ổ khoá bật ra.

- Nếu có ai đó giấu chìa khoá ột căn phòng tầng hầm trong túp lều để máy làm vườn..., - Bob cân nhắc.

- Thì những gì được chứa trong căn phòng tầng hầm đó là chỉ dành ột ai đó xác định thôi, - Justus nói cho hết câu. Thế rồi cậu xoay nắm đấm và cánh cửa mở ra. Bộ ba thám tử hầu như không thể tin được vào mắt mình. Cảm nín vì kinh hãi, họ đứng trong căn phòng tầng hầm nhỏ bé và đưa mắt nhìn qua các mảng tường cũng như một chiếc bàn được sắp xếp rất giống bàn thờ.

Dora Mastratonio, góc nào cũng là ảnh ngôi sao Ô-pê-ra quá cổ. Cả bốn bức tường hầu như được phủ kín bằng vô vàn những chiếc ảnh và những bài báo về nữ ca sĩ Ô-pê-ra trong mọi kích cỡ. Trong một phòng có một kệ gỗ nhỏ nhỏ, trong đó để khoảng chừng một tá đĩa CD của cô Mastratonio và một chiếc CDPlayer xách tay. Trên mặt bàn là một số ảnh khác có lồng khung, đa phần là những bức ảnh tự chụp, chỉ ra hình Dora Mastratonio trong khoảng vườn hoa hồng hay trong toà biệt thự của cô. Trên một số ảnh có cả hình bà Elouise Adams, trong một số nữa có cả bà O Donnell và tiền sĩ Jones, thậm chí có những ảnh có hình những người mà bộ ba không biết. Trong góc dưới bên phải của những tấm ảnh đều có in rõ ngày tháng và chính xác thời điểm chụp ảnh, theo như cách người ta thường chụp ảnh bằng máy tự động. Cứ theo những con số đó thì những bức ảnh ở đây đã được chụp trong nhiều năm khác nhau.

- Trời đất ơi! - cuối cùng Peter cất nổi thành lời.

- Các cậu nhìn đi!

- Có vẻ như ông Willow là một người hâm mộ cô Mastratonio hết mực, - Justus tỉnh táo nhận xét.

- Nhưng mình đoán khá chắc rằng đây là căn phòng tầng hầm của ông ấy. Chắc là bà ta hoàn toàn không biết có những thứ gì được cất giấu đằng sau cánh cửa này.

- Một người hâm mộ thôi sao? - Peter cay đắng cười khẽ.

- Sao lại nói bớt đi trắng trợn như thế, Justus. Thử nhìn quanh mà xem! Ông ấy bị cô ấy ám ảnh thì đúng hơn! Tất cả những tấm này là tự tay ông ấy chụp! Ông đã chụp nhiều cảnh trong nhà qua những khuôn cửa sổ khác nhau. Các cậu nghĩ... các cậu có nghĩ là ông ấy cũng chụp ảnh cả bọn mình không? Lúc ban nãy trong phòng làm việc ấy, khi đột ngột có tia chớp lóe lên.

- Chắc là đúng thế đấy, - Justus nói.

- Mình không nhìn thấy ai đứng ngoài.

Các cậu đã nhận thấy rằng, từ khuôn cửa sổ phòng ngủ của vợ chồng ông Willow người ta có thể nhìn vào phía trong toà biệt thự của cô Mastratonio?

Chắc là ông ta đã chụp ảnh từ đó, giống như rất nhiều ảnh khác ở đây. Thử nhìn mà xem, cô Dora đang mặc áo choàng tắm.

- Còn đây là ảnh của cô ấy đang hôn một người đàn ông khác, - Bob nói và gõ khẽ ngón tay vào một tấm ảnh khác được lồng khung.

- Này, khoan đã, người này mình nhìn thấy ở đâu rồi!

- Cậu nói cái gì thế hả?

- Đúng thế, mình đã nhìn thấy ông ấy một lần rồi. Cách đây chưa đầy một tiếng đồng hồ, trong một tấm ảnh khác, trong phòng ngủ của tiến sĩ Jones. Đây là ông chồng của Cecilia Jones, Ông Gilbert!

- Cậu không đùa đấy chứ! - Justus kêu lên.

- Không đùa chút nào! Cái mặt này đã không lẫn vào đâu được. Và đó là tấm ảnh đám cưới, vậy thì chắc chắn là ông chồng của Cecilia Jones. ông ấy mới chết gần đây thôi, đúng không nào?

- Cách đây bốn tháng, - Justus nói.

- chỉ một tuần trước cái chết của cô Dora.

Thế đấy, ra là hai người ngoại tình với nhau. Dora thật sự đã thò tay vào đồng lửa này. Đầu tiên cô ấy bám vào ông chồng của bà Elouise, rồi sau đó đến lượt chồng Cecilia. Nếu mà bà Bernadette có chồng, chắc là cô Dora cũng chẳng chịu tha cho chồng bà ấy. Liệu đây có phải là chuyện tình cờ không, khi mà cái chết của Gilbert và Dora nằm gần nhau tới thế?

- Không, - Peter bắt chước cái giọng rùng rợn vang lên từ dưới mộ, thế rồi đột ngột cậu chàng tự thấy toàn thân mình rớn lên.

- Các cậu không thấy cái này là cái gì đây sao? Nó có nghĩa là gì?

- Ý cậu muốn nói sao?

- Ông Willow chẳng phải chỉ là một người hâm mộ cô Mastratonio. Ông ta mê cô ấy đến phát điên! Cho nên đã ngấm ngấm chụp không biết bao nhiêu là ảnh của cô ấy! Và chẳng phải chỉ chụp ảnh, ông ấy ngoài ra còn bị ám ảnh ngay cả khi cô ấy đã chết, và nhiều tháng trời sau đó vẫn chụp ảnh tất cả những gì xảy ra trong biệt thự của cô ca sĩ đó. Đây không phải chuyện bình thường! Vợ

ông ta chắc chắn không hề biết một xúu nào về việc này, nếu không thì chìa khoá căn phòng này đã không được giấu kín đến thế.

- Cậu muốn nhắm tới mục đích nào, Thám tử phó.

- Rất logic ma. Chắc chắn là ông John Willow đã ngấm ngấm đam mê cô Dora và tôn thờ cô ca sĩ từ lâu lắm rồi, và dĩ nhiên là ông ta hoàn toàn không có cơ hội tán tỉnh... Rồi một ngày nọ, ông ta phát hiện thấy cô Dora có quan hệ với chồng của Cecilia. Ông Willow đã nổi điên hoàn toàn vì ghen tuông, và đầu tiên giết chết Gilbert John, để rồi chỉ một tuần sau giết chết cô Dora Mastratonio.

Các cậu còn nhớ giọng Phantom của cô Dora nói gì không? Thủ phạm ở rất gần! Và chỉ một giây sau, mình đã nhìn thấy gã Willow đứng bên cửa sổ. Tất cả các sự kiện đều hợp với nhau! - Mặt Peter nhợt nhạt. Đột ngột, cậu thấy toàn thân lạnh như băng.

- bọn mình phải biến ngay lập tức thôi, Justus, mình không muốn ở lại đây thêm một chút nào nữa! Bọn mình gọi cảnh sát!

- Cứ bình tĩnh, đừng hốt hoảng! Thám tử phó!

- Bình tĩnh đừng hốt hoảng hả? - Giọng Peter tác nhễn.

- Chính cậu đã nói, giết người là một vụ án quá lớn đối với bọn mình. Giờ cậu có thể nhân đôi mọi việc lên, vì đây là một vụ giết hai người! Và bọn mình đang đứng trong tầng hầm của tay sát nhân!

Justus đảo mắt lên trời.

- Trời đất ạ, Peter bình tĩnh đã! Mặc dù đó là một lý thuyết hấp dẫn, nhưng chúng ta chưa có lấy một bằng chứng nhỏ nhất. Mà ngoài ra, cậu còn quên một vài dữ liệu: Giọng Phantom đó không phải là giọng thật, giờ thì chúng ta đã biết chắc như vậy.

- Ôi dào, chuyện đó dẫn! Chỉ bởi vì anh Darren Higman nói đó không phải là giọng cô Mastratonio ư? Dĩ nhiên đó không phải là giọng của cô Mastratonio, mà là giọng của hồn ma cô ấy! Rõ ràng là giọng nói của người ta thay đổi, một khi đã bước sang bên kia thế giới!

- Thế còn chuyện thay đổi di chúc thì sao?
 - Mình làm sao biết được chuyện đó có ý nghĩa gì! Tình cờ thôi! Mình chẳng thêm quan tâm! Bây giờ mình muốn biến khỏi nơi này càng nhanh càng tốt!
 - Justus, mình cũng đồng ý là chúng ta đi thôi, - Bob lên tiếng.
 - Chúng ta không biết bao giờ thì ông Willow quay trở lại. Và đằng nào thì cũng có thể có khả năng là Peter có lý. Nếu Willow mà tóm được bọn mình ở đây thì...
 - Được rồi, được rồi, ta biến, - Justus nhượng bộ.
 - Dẫu sao thì bọn mình cũng đã nhìn đủ rồi.
- Ho xoay người định bước đi, rồi đột ngột Bob ngưng lại. Ánh mắt của cậu nhìn trân trân vào một chiếc ảnh nhỏ được treo trên khoảng tường cạnh cửa ra vào. Ở phía trước hiện rõ hình Elouise Adams.
- Các cậu nhìn xem! Nhìn cái ảnh này! Nó được chụp từ phòng ngủ của vợ chồng ông Willow: Cô Adams đứng trong phòng làm việc. Trông cô ấy rất có vẻ giận dữ, và la hét qua khuôn cửa để mở về phía cô Mastratonio, cô này bây giờ đang đứng trong hành lang.
- Peter ném một cái nhìn xuống tấm ảnh.
- Thì đã sao? Kể cả những cặp bạn gái thân nhất cũng có lúc cãi nhau.
 - Mình không nói tới ý đó, Peter. Mà là...
 - Là ngày tháng! - Justus cắt ngang lời bạn và giật tấm ảnh ra khỏi tường, để nhìn kỹ hơn con số ngày tháng được in trên đó.
 - Không thể có chuyện này được!
 - Cái gì vậy, Justus?
- Lần này thì người trả lời là Bob:
- Elouise Adams đã có một chứng cứ vắng mặt cho cái chết của cô Dora. Bà ấy khẳng định rằng, vào lúc cô Dora chết thì bà ấy thậm chí không có mặt trong vùng Malibu Beach, nhưng cái ảnh này lại được chụp đúng vào ngày hôm đó. Mà là chính xác vào lúc 3 giờ 48 phút. Mười hai phút trước khi bà giúp việc tới và phát hiện ra xác của cô Dora.

16. Chương 16: Thiếu Bằng Chứng

mưa gồ to đến phát sợ xuống mái của Bộ tham mưu . Trong một góc mái đã chớm xuất hiện vệt ẩm. Thế rồi từ đó nước chậm chậm đọng lại thành từng hạt, rồi nhỏ xuống, nhỏ xuống, chậm chậm nhưng đều đặn, nhỏ xuống cái nôi hứng bên dưới.

Peter dùng khăn chùi mạnh cho khô tóc, trong khi Bob và Justus loay hoay treo đồ ướt của họ lên dây phơi quần áo được căng chéo qua Bộ tham mưu.

Trên đường từ Malibu về Rocky Beach, cả ba đều ướt như chuột lột. Bob đã đặt nước đun trà, mong chống chọi với cái lạnh đã thấm vào đến tận xương tuỷ họ.

- Thật không biết mình cần phải nghĩ gì nữa, - Peter nói và lộ đầu ra từ chiếc khăn bông.
- Đầu tiên trông như thể bà Adams chính là thủ phạm, bởi vì bà ấy là người duy nhất có động cơ. Thế rồi sau đó lại lộ ra rằng ông Willow là một người đam mê cô Mastratonio đến mức độ điên cuồng, rất đáng bị nghi là một dạng sát nhân tâm thần. Thế rồi sau đó lại xuất hiện một lần nữa bà Adams, bởi bà ấy đã có mặt trong ngôi nhà vào thời điểm xảy ra án mạng, mặc dù bà ấy khẳng định điều ngược lại. Thêm vào đó,

bà ấy còn cãi cò với cô Dora vài phút trước khi cô này chết. Thế nhưng nếu bà ấy nhắm tới việc được thừa kế tài sản, thì tại sao bây giờ bà ấy lại không chịu vào ở trong cái căn nhà đó?

- Đó mới là câu hỏi lớn, - Justus thú nhận.

- Ít nhất thì ta cũng có thêm thông tin để làm nặng mối nghi ngờ rằng bà Elouise Adams đã nói dối, và vì thế mà tạm thời chúng ta hãy coi bà ấy là đối tượng bị tình nghi chính.

- Mình muốn nói rằng, nó không phải chỉ là một sự nghi ngờ, mà nó là bằng chứng, - Bob cãi lại.

- Trong tấm ảnh này, hình bà ấy hiện rõ - chắc chắn bà ấy nói dối.

- Nhưng cậu quên rằng, rất có thể ngày tháng trên tấm ảnh là ngày tháng giả, vì người ta có thể thiết lập áy chụp ảnh khác với ngày giờ ngoài đời. mình cũng nghĩ là khả năng này khó xảy ra, nhưng chúng ta không được phép bỏ qua bất kỳ một khả năng nào.

- Thế bây giờ chúng ta làm gì? - Peter hỏi.

- Chúng ta có nên nói cho chú thanh tra Cotta biết không? Suy cho cùng thì những thông tin đã làm nặng thêm mối nghi ngờ rằng đây thật sự là một vụ giết người, đúng không nào?

- Không có bằng chứng, ta sẽ không nói với ai bất cứ một lời nào, - Justus đồng ý tuyên bố.

- Mà đáng tiếc là chúng ta vẫn còn thiếu rất nhiều thông tin.

Nhưng có thể tới tới nay thôi là tình thế sẽ thay đổi.

- Tại sao? - Bob hỏi.

- Hôm qua mình đã gọi điện cho chú Cotta. Phải thuyết phục chú ấy rất nhiều thì cuối cùng chú ấy mới hứa là sẽ chọn ra tập hồ sơ trong vụ án Mastratonio của cảnh sát và gửi cho bọn mình qua đường Fax. Chỉ một chút nữa là nó sẽ tới đây thôi. Cho tới thời điểm đó, ta hãy tìm cách tạo dựng lên một lý thuyết thích hợp với những dữ liệu tìm được.

Trà đã pha xong, Bob rót ra tách. Cả ba thắm tử áp tay bằng những cốc trà nóng, rồi chậm rãi uống từng ngụm thứ nước bỏng rẫy.

- Ta hãy bắt đầu bằng việc sửa đổi di chúc, - Justus đề nghị.

- Bob, cho bọn mình xem lại đồng giấy tờ đó

Thảm tử Thứ Ba rút ra tập giấy tờ từ túi ba lô ra, rất may mà chiếc ba lô không bị thấm nước mưa, cậu đưa tập giấy sang cho Justus.

- Vậy là cô Dora Mastratonio đã định để lại toà biệt thự cho bà Bernadette, chứ không phải cho Elouise như ý định từ trước. Cậu hỏi quyết định là: Elouise có biết chuyện này không? Nếu biết thì bà ấy quả là có động cơ để giết chết cô Dora, trước khi người này kịp đưa bản sửa chữa di chúc đến chỗ công chứng viên, nhưng nếu như thế mà suy luận logic thì chẳng lẽ bà Elouise không muốn huỷ bỏ bản thảo sửa chữa di chúc này hay sao?

- Có thể bà ấy không biết rằng có một bản thảo như thế, - Bob đề nghị.

- Có thể cô Dora đã nói với bà ấy rằng bà ấy không được quyền thừa kế nữa. Vì vậy mà Elouise giết chết Dora, mặc dù không hề biết ý định thay đổi di chúc đã được soạn thành bản thảo bằng giấy trắng mực đen.

- Đó là một khả năng, - Justus đồng ý. Mặc dù vậy, mình vẫn tin rằng ít nhất thì bà ấy cũng phải linh cảm thấy và phải đi tìm nó mới được. Mà chuyện tìm tòi này đâu có gì khó khăn. Tờ giấy nằm trong một tập giấy, trong một ngăn kéo bàn viết được khoá kín.

- Justus lật lại xem những tờ giấy còn lại.

- Đây là địa điểm đầu tiên mà nếu mình là bà ấy thì mình sẽ đi tìm. Mà việc mở cái khoá đơn giản này thì kể cả đối với... - Thảm tử trưởng đột ngột ngưng bật. Cậu nhìn xuống tập giấy trong tay mình.

- Chúng ta đã ở trong phòng làm việc của cô Dora, đúng không?

- Đúng.
 - Thế thì tại sao lại có giấy tờ của bà Bernadette trong bàn làm việc của cô ấy?
 - Sao kia? - Bob nói và đưa mắt nhìn thoáng tập giấy tờ. Giấy tờ của cô Bernadette?
 - Đúng thế. Giấy thông báo về chuyển dịch của tài khoản, các hợp đồng bảo hiểm, thư từ của công sở - toàn bộ tập này là của bà Bernadette, chứ không phải của cô Dora!
 - Như thế có nghĩa là sao, Justus?
 - Điều đó có nghĩa là giấy tờ của cô Dora chắc chắn đã bị đút vào một nơi nào đó từ lâu rồi, suy cho cùng thì cô ấy qua đời đã ba tháng nay. Bà O Donnell đã chuyển đến chiếm căn phòng làm việc này và đã đưa giấy tờ của bà ấy vào trong ngăn kéo bàn làm việc. Trong số giấy tờ đó, có bản thảo sửa chữa di chúc của cô Dora. Điều đó có nghĩa là bà O Donnell biết rằng bà ấy được chọn làm người thừa kế duy nhất.
 - Thế tại sao bà ấy không nói gì cả.
 - Đó là câu hỏi lớn thứ hai.
 - Justus ngả người ra lưng ghế và bắt đầu đưa tay cầu cầu môi dưới.
 - Trời đất ơi, cái vụ án này mỗi lúc một rắc rối hơn, - Bob rên lên thành tiếng.
 - Tại sao bà Elouise phải giết chết cô Dora để rồi sau đó không thêm vào ở trong nhà của cô ấy? Tại sao bà Bernadette biết đến sự sửa chữa di chúc, mà không hé một lời? Tất cả những chuyện này sao vô lý quá!
 - Có lý chứ, Bob, có lý, - Justus quả quyết nói.
 - Chúng ta chỉ thiếu chiếc chìa khoá quyết định thôi.
- Tiếng lạch cạch nhẹ nhẹ giật Thám tử trưởng ra khỏi dòng cân nhắc. Họ nhận được một bản fax. Ngay khi tờ giấy đầu tiên được máy chuyển ra, Justus tò mò cầm ngay lên.
- Đây là bản báo cáo của cảnh sát do chú Cotta gửi tới! Có thể chúng ta sẽ nhận được những câu trả lời mới.
 - Thám tử trưởng đọc chăm chú rồi sau đó đưa từng tờ giấy cho hai cậu bạn mình. Bản báo cáo dài tất cả 8 trang, và ghi lại ngày và giờ chính xác xoay quanh cái chết của cô Dora Mastratonio, kết quả khám nghiệm của bác sĩ cũng như biên bản hỏi cung bà O Donnell, bà đã, tiến sĩ Jones, bà Gomez cũng như cặp vợ chồng nhà Willow. Thế nhưng sau khi đọc tất cả các dữ liệu đó, bộ ba thám tử chỉ thấy những gì mà họ đã biết sẵn.
- Cầu kính, Bob thả người rơi ra lưng ghế sau khi đã đọc xong trang cuối cùng và uống cạn tách trà.
- Đúng là phát bực lên được. Mình cứ tưởng, chúng ta sẽ nhận được một lời mách bảo qua bản báo cáo này, nhưng không phải thế.
 - Mình không quả quyết như vậy đâu, - Justus nói và chỉ vào một tờ giấy.
 - Ở đây mình đã tìm thấy một yếu tố hết sức thú vị. Cụ thể là thời điểm xuất hiện chính xác của chiếc xe cứu thương tại toà biệt thự. Bob, nhà thương gần nhất cách toà biệt thự của cô Mastratonio bao xa?
 - Sao kia? Chuyện này liên quan gì đến vụ án của chúng ta?
 - Cậu có biết hay không nào?
 - Không, không biết.
 - Còn Peter?
 - Mình tin rằng, nơi gần nhất là bệnh viện Memorial. Nó nằm cách nơi đó vài dặm về phía Bắc. Nhưng câu hỏi ngu ngốc này là nghĩa gì hử, Justus?

- Mình cho cậu thêm 100 điểm, Thám tử phó. Đó chính là bệnh viện Memorial. Theo như dữ liệu của bản báo cáo cảnh sát. Thế cậu nghĩ sao, một chiếc xe chúng ta cần bao nhiêu lâu để lên đường từ đó sau khi nhận được cú điện thoại, và đi tới biệt thự?

- Mình đoán khoảng 10 phút. Nếu họ bật đèn báo động thì chỉ cần tám hay bảy phút.

Justus gật đầu.

- Như vậy thì với những điều kiện giao thông thuận lợi nhất, liệu một chiếc xe chúng ta có thể đi đoạn đường đó trong vòng ba phút không?

Thám tử phó lắc đầu.

- Hoàn toàn không có khả năng đó. Kể cả trực thăng cũng không nhanh như thế!

Justus hài lòng mỉm cười.

- Nhưng theo đúng bản báo cáo của cảnh sát thì chuyện này đã xảy ra: Chiếc xe chúng ta đã đến toà biệt thự của cô Mastratonio vào lúc 4 giờ 3 phút.

- Thì đã sao? Vậy thì nó đã nhận được cú điện thoại vào lúc 4 giờ kém 7 phút, Peter đáp trả.

- Không, không phải như vậy. Bởi vì bà giúp việc Gomez, người bao giờ cũng đến rất đúng giờ, luôn luôn đúng giờ, đúng từng phút một. Có phải bà ấy kể đến hàng trăm lần cho cậu nghe như vậy không, Peter?

Mặt Peter sáng lên.

- Cậu có lý, Justus! Đúng thế! Bà ấy bước vào nhà đúng lúc 4 giờ, nhìn thấy cô Dora nằm ở chân cầu thang và gọi điện cho xe chúng ta và...

- Và cái xe này đã đến sớm hơn mọi khả năng có thể, - Bob nói tiếp dòng suy nghĩ.

- Điều đó có nghĩa là, phải có ai đó gọi điện cho bệnh viện từ trước.

- Và điều đó lại có nghĩa là, người giật chuông báo động cho bệnh viện không phải là bà Gomez nhưng không có nghĩa là bà ấy không gọi điện đến bệnh viện - Mà chính vào thời điểm bà ấy quay số điện thoại thì cái xe chúng ta đã đang trên đường đi tới. Chỉ có điều không ai nhận ra điều đó. Bà Gomez thì mừng rỡ vì nó đến nhanh, tại sao bà phải suy nghĩ thêm về chuyện đó mới được chứ? - Justus đã ngồi thẳng lên như một cây nến. Cậu cảm nhận rõ là lời giải của cậu đó đã đến rất gần họ.

- Khi cô Dora Mastratonio ngã từ chân cầu thang xuống, chắc trong nhà phải còn có một người khác, người đó gọi cho xe chúng ta rồi sau đó trốn đi.

- Elouise đã! - Peter kêu lên và đưa tay về chiếc ảnh mà họ đã lấy ở tầng hầm của ông Willow.- Tầm ảnh này chứng minh điều đó!

- Đúng thế. Nhưng liệu như vậy có phải rằng bà đã là một kẻ sát nhân không? Rằng bà ấy đã đẩy cho cô Dora ngã từ trên cầu thang xuống rồi sau đó trốn đi? Không, những dữ liệu này lại không mang ý nghĩa như vậy! Vì nếu có thì bà ấy đã không gọi điện cho xe cứu thương. Mặc dầu vậy, chắc chắn bà ấy phải có một lý do để khẳng định với cảnh sát rằng, vào ngày hôm đó bà ấy không ở vùng Malibu. Lý do này có thể là chuyện gì?

- Còn một người nữa trong nhà! - Peter kêu lên.

- Có lẽ, Thám tử phó. mặc dù cũng không thật đặc biệt...

- Không phải là có lẽ, Justus, mà là tuyệt đối chắc chắn! Đây nhìn xem trên ảnh này! Còn người nữa!

- Cậu nói cái gì thế?

Xúc động, cả Bob và Justus cùng cúi sát xuống tấm ảnh. Thoạt nhìn, họ chỉ thấy bà Adams trong phòng làm việc, thấy bà này đang la hét về phía cô Dora đang đứng ở hành lang, nhưng rồi sau đó Peter chỉ vào một cánh cửa mở. Đằng sau đó có lẽ mờ một dáng người. Tấm ảnh quá nhỏ để có thể nhận biết hơn, nhưng rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa: trong ngôi nhà còn một người thứ ba.

- Không thể có chuyện đó được! - Bob buột kêu lên.
- Có ai đó đang nấp sau cánh cửa! Nhưng chỉ có máy ảnh mới phát hiện ra chuyện đó. Ở vị trí của mình, bà Adams không thể nhìn thấy người này.
- Không thể hiểu nổi. Mười hai phút trước khi chết, cô Dora không phải chỉ có khách thăm là bà Adams, mà còn thêm một người khác nữa. Các bạn ơi, bắt đầu! - Justus nhảy lên và cố chạy bỏ về phần sau của chiếc xe cắm trại.
- Cậu định làm gì, Justus?
- Hỏi sao ngốc thế, Peter. Ta đi vào phòng thí nghiệm và phóng to cái ảnh lên! Sau đó chúng ta sẽ biết đó là ai.

17. Chương 17: Nàng Lọ Lem

trong góc sâu của Bộ tham mưu có một phòng thí nghiệm nhỏ, nơi người ta có thể che tối hoàn toàn và qua đó cũng có thể sử dụng làm nơi rửa ảnh.

Nhiệm vụ của Bob bây giờ là đổ các hoá chất cần thiết vào trong những chiếc khay bằng nhựa và chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng. Vì họ không có phim, nên Thám tử Thứ Ba chụp lại tấm ảnh rồi sau đó rửa ảnh mới, to hết cỡ.

Tò mò, cả bộ ba cúi xuống tấm giấy ảnh trong khi nó từ từ xuất hiện trong khay rửa. Thế rồi Bob thận trọng dùng một chiếc kim kéo nó lên, nhúng nó vào dung dịch định hình rồi sau đó đưa sang bồn nước. Cuối cùng, cậu treo tấm ảnh lên dây, chờ nó khô.

- Khốn kiếp! Ta vẫn chưa nhìn ra đó là ai, - Peter khẳng định.
 - Mình chỉ nhìn thấy lờ mờ một dáng người. Và một chiếc giày thò ra dưới tấm cửa.
 - Nếu mình có được trong tay phim gốc, chắc là chất lượng ảnh sẽ tốt hơn, -
- Bob nói, - nhưng mà như thế này...
- Ít nhất thì ta cũng nhìn được rõ ràng chiếc giày, - Justus nhận định.
 - Và đây rõ ràng là giày đàn bà. Giày màu đen, đế thấp và có quai rộng, khoá bằng thép. Bọn mình không tìm ra được cái giày này thì ngượng quá.

Peter cười khúc khích.

- Ý cậu muốn nói như trong truyện cổ tích “Nàng lọ lem”? Chỉ có điều lần này ai đi vừa chiếc giày đó không phải là một nàng công chúa, mà là một nữ sát nhân.

Thám tử trưởng lắc đầu.

- Không phải một nữ sát nhân.
- Không phải kẻ giết người ư? Tại sao lại không?
- Trong khi Bob phóng to tấm ảnh này, mình đã điểm lại tất cả các sự kiện.
- Cậu nói lằng nhằng gì thế?
- Và qua đó mình đã hiểu ra rằng, chuyện ai đứng đằng sau cánh cửa đó không mấy quan trọng. Chỉ riêng chuyện đã có người đứng ở đó cũng đã đủ là một lời mách bảo.
- Một lời mách bảo về hướng nào? - Peter hỏi.
- Rằng trong toàn bộ câu chuyện Dora không phải chỉ có duy nhất một người đàn bà tham gia. Cho tới nay chúng ta vẫn lấy xuất phát điểm là những gì mà giọng Phantom kia nói lên là đúng với sự thật - rằng đã có

một vụ giết người xảy ra. Rằng chúng ta phải đổi mặt với một gã giết người hay một ả giết người, nhưng có quá nhiều chi tiết nhỏ, hoàn toàn chẳng phù hợp với khẳng định đó!

- Ví dụ? - Bob hỏi.

- Ví dụ như tấm ảnh này. Đã có hai người phụ nữ ở bên cạnh cô Dora trước khi cô ấy chết. Mười hai phút sau đó, cả hai đều trốn đi, nhưng không quên gọi điện cho xe cứu thương. Có một người thừa kế không muốn sống trong biệt thự mới của mình, nhưng thay vào đó có hai người bạn gái ngay lập tức gọi xe chở đồ tới. Ít nhất thì một trong hai người đó cũng phải biết về chuyện thay đổi di chúc, một sự thay đổi sẽ đẩy chính bà ta vào vai trò người thừa kế, nhưng bà ấy im lặng. Và dĩ nhiên còn có hồn ma của cô Dora, đã được đưa một cách rất khéo léo vào câu chuyện, lần thì bằng bảng gỗ Ouija, lần thì bằng một giọng Phantom trên băng cassette. Minh hỏi các cậu, các bạn đồng nghiệp, tất cả những thứ đó nhằm mục đích nào? Thật ra thì câu chuyện ở đây là gì?

Bob và Peter ngờ ngàng nhìn nhau.

- Cậu nói cho bọn mình nghe đi, Justus!

- Có một ai đó muốn che giấu một chuyện gì đó! Và muốn đẩy cái lỗi đối với cái chết của cô Dora xuống đầu một người khác. Để khiến ọi người không chú ý đến bản thân mình và ngoài ra, tiện thể giết lấy một toà biệt thự sinh đẹp.

Nhưng cái con người đó đã phạm phải một sai lầm quyết định.

- Cụ thể là sai lầm nào?

- Bà ta đã làm điều đó mà không tính đến Bộ Ba . Hoàn toàn không có chuyện giết người, các bạn đồng nghiệp.

- Không có chuyện giết người? - Peter nhắc lại.

- Không. Mặc dầu vậy vẫn có một tội phạm. Chúng ta sẽ giải thích tội phạm này. Chúng ta sẽ bắt tất cả ba bà cô đáng kính kia phải đối chất, mà là ngay ngày mai thôi. Minh đã có một sáng kiến ta có thể làm như thế nào?

- Minh đang rất hồi hộp đây, - Bob nói.

- Như thế nào?

- Ta để cho người chết lên tiếng.

- Cô không thể nào tin được, - cô Mathilda Jonas lẩm bầm_‘€?-__m khi đã ngồi trên ghế phụ lái của chiếc Rolls- Royce và soi gương chỉnh sửa lại lớp phấn son dày cộp.

- Không thể nào tin nổi là lại thêm một lần nữa cô dấn thân vào cái trò ngớ ngẩn này!

- Nhưng trông cô tuyệt lắm cơ, cô Jonas! - Peter thề thốt.

- Ôi, thôi đi nào, Peter Shaw! - cô găm gừ.

- Tôi hy vọng các cậu hiểu rõ là lần này thì các cậu nợ tôi một việc đấy nhé!

- Chắc chắn rồi, cô Mathilda, - Justus nói nhanh.

- Cháu xin hứa! - Trong lòng cậu cố gắng gạt sang bên cái cảm giác nôn nao phấp phồng.

- Thế nhé, cô Mathilda, cứ đơn giản làm lại những gì mà lần trước cô đã làm. Phần còn lại để cho bọn chúng cháu.

- Được rồi, được rồi, đừng lo. Tôi chỉ hy vọng, các cậu làm cái gì thì làm nhanh nhanh cho. Tôi không muốn ở trong ngôi nhà đó lâu quá mức cần thiết lấy một phút đâu - Cô công nhận đi, cô Mathilda, thật ra thì cô cũng thấy thích thú chuyện này!

- Thích hả? Cháu đúng là kẻ thích pha trò, ông cháu thân mến ạ! lần trước, hai đầu gối cô muốn mềm nhũn ra vì sợ!

- Nhưng bọn cháu đã giải thích cho cô nghe tất cả rồi mà, tất cả chỉ là một mảnh khoe thôi.

- Đúng. Nếu không thì chắc chắn cô không bao giờ đồng ý tới đây lần thứ hai.

Chú Morton đưa xe rẽ vào một con phố nhỏ, con phố dẫn thẳng đến toà biệt thự Mastratonio. Trời đã tối và mặt trăng tròn vành vạnh nhô lên từ mái nhà, vẽ những hình vẽ óng ánh màu bạc lên cánh đồng mây phía trên. Đằng sau các khuôn cửa sổ trong tầng trệt đã lại lấp lánh ánh nến quen thuộc. Justus đã gọi điện cho bà O Donnell báo trước về cú viếng thăm của họ. Rõ ràng là họ đã chuẩn bị tất cả, sẵn sàng chứng một cuộc gọi hồn mới. Đây là cuộc gọi hồn cuối cùng, chỉ có điều cả ba người đàn bà khả kính kia vẫn chưa biết.

- Tôi đề nghị được ngồi chờ ở đây, - chú Morton nói sau khi đã giúp cô Mathilda và ba thám tử mở cửa xe.

- Được thôi, chú Morton.

Bernadette O Donnell đã đang đứng chờ sẵn.

- Ô, cảm ơn cô lại đến, cô đồng Mathilda! Tôi rất mừng là cô đã dành thời gian cho chúng tôi! Cảm ơn nhiều!

Được cô giúp đỡ, hôm nay chắc chắn chúng ta sẽ khuyên được Dora nói ra tên của kẻ đã giết cô ấy!

Cô Mathilda gật đầu.

- Đêm hôm nay là đêm trăng tròn. Mối quan hệ với thế giới bên kia đặc biệt mạnh mẽ. Chúng ta sẽ thành công, tôi tin chắc vậy.

- Xin mời cô vào, xin mời cô vào!

Trong phòng khách, mọi vật vẫn như lần trước: chiếc bàn tròn đứng giữa phòng, tiến sĩ Jones và bà Adams đã ngồi sẵn vào vị trí.

- Tôi muốn gửi lời xin lỗi đến các cậu, - Bà O Donnell xoay sang phía bộ ba trong khi cô Mathilda lắp chiếc bảng gỗ Ouija lên trên bàn.

- Những gì tôi nói trước đây hai ngày... các cậu biết rồi đấy... rằng một người trong bộ ba chúng tôi có thể là thủ phạm... đó là một câu nói thiếu cân nhắc. Cả bộ ba người bạn chúng tôi sau đó đã cãi cọ rất nhiều. Và chắc các cậu sẽ có một ấn tượng hoàn toàn sai lầm về tôi. Cecilia và Elouise là những người bạn thân nhất của tôi! Tôi sẽ thật sự không bao giờ nghi ngờ họ. Vào buổi tối hôm đó, tôi không được tỉnh táo cho lắm. Phải không, các bạn thân yêu? - Bà mỉm cười về phía bà Adams, nhưng người này không đáp lại nụ cười đó.

- Được rồi, - Justus phẩy tay.

- Hôm nay chúng ta sẽ biết sự thật.

- Thế sao, đúng thế không? Ta sẽ biết sự thật. Rồi cái chuyện ma ám này sẽ kết thúc.

Peter hắng giọng.

- Tôi ... e hèm ... tôi phải vào giọng vệ sinh một chút, trước khi ta bắt đầu.

- Chắc chắn rồi, - bà O Donnell trả lời.

- Chắc cậu biết nó ở đâu.

Thám tử phó rời phòng khách. Sau vài phút, khi cậu quay trở lại thì tất cả đã ngồi sẵn sàng. Peter ngậm dùng tay ra hiệu với Justus. Và Justus cũng thoáng gật đầu đáp lại, bí mật và khéo léo y như vậy. Sau đó Peter ngồi xuống trong vòng người và cô Mathilda bắt đầu buổi cầu hồn.

- Tôi yêu cầu tất cả tập trung! - Cô cầm chiếc cốc thủy tinh lên tay, khê thổi vào bên trong rồi lật úp nó lại, đặt lên trên bảng gỗ có khắc các chữ cái. Ngay lập tức, tất cả đặt ngón tay trở lên trên vành đế cốc. Cô Mathilda để cho vài tích tắc trôi qua, rồi cô lấy hơi thật sâu và nói:

- Tôi cầu xin thế giới âm mở cửa ra.

Nếu linh hồn tội nghiệp của một người đã chết đang tìm nơi ẩn náu giữa những bức tường này, xin hãy trả lời chúng tôi! Hồn ma, hồn ma có ở đây không?

Lần này, người ta không phải chờ lâu cho tới khi chiếc cốc chuyển động. Chẳng còn một ai ngạc nhiên khi nó chậm chạp trượt về chữ “CÓ”. Thế rồi sau đó nó chậm chạp trượt quay trở lại tâm điểm của bảng gỗ. trước khi cô Mathilda tiếp tục, bà O Donnell đặt câu hỏi sau:

- Dora, phải em không?

Cái cốc hơi run nhẹ. Thế rồi nó chuyển động. Và dừng lại ở chữ “KHÔNG”.

Một tiếng rầm rì lan ra trong phòng khách. Thám tử trưởng nhận thấy bà O Donnell và tiến sĩ Jones liếc nhau trong vẻ ngỡ ngàng. Bà Adams, ngược lại, buột miệng ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

- Thế thì ... nhưng mà như thế thì không đúng! - bà O Donnell lắp bắp.

- Im lặng! - cô Mathilda trấn át.

- Bà đang làm phiền đấy! Hồn ma, liệu hồn ma có thể nêu tên cho chúng tôi biết chẳng?

Từng chữ cái, từng chữ cái, chiếc cốc chuyển dịch trên bảng gỗ Ouija. Và cứ sau một chữ cái, mặt tiến sĩ và bà O Donnell lại nhột nhột hơn một chút.

G - I - L - B - E - R - T - J - O - N - E - S.

18. Chương 18: Trò Chơi Ma Ám Kết Thúc

Cecilia Jones thốt lên một tiếng kêu chói chang rồi giật tay về.

- Hỡi hồn ma, hồn ma muốn gì ở chúng tôi? - giờ đây Justus hỏi. Chiếc cốc tiếp tục chuyển động, không cần sự trợ giúp của tiến sĩ Jones.

M - U - Ó - N - N - G - H - E - S - Ự - T - H - Ậ - T.

Giờ đây đến cả bà O Donnell cũng rút tay về.

- Chuyển gì xảy ra ở đây thế? - bà ta gầm lên, trông giận dữ hơn là hoảng hốt.

- Dora ở đâu?

Hồn ma của Gillbert vẫn khẳng khẳng nói tiếp ý mình:

T - Ự - E - M -, - C - E - C - I - L - I - A.

- Đây là trò mảnh khỏe! Bà O Donnell kêu lên.

- Chỉ có thể là trò mảnh khỏe bản thủ thôi! Không thể được!

- Liệu bà có làm ơn ngưng cái trò khuấy đảo đến việc giao tiếp với thế giới âm hay không! - cô Mathilda rít lên.

- Tại sao nó lại là mảnh hủ, thưa bà O Donnell? - Justus hỏi bằng vẻ khiêu khích.

- Chẳng lẽ bà tin rằng cái cốc chỉ có thể chuyển động một khi có bàn tay của tiến sĩ Jones và của bà thò vào trong cuộc chơi?

- Kìa Justus... - cô Mathilda rụt rè nói.

- Buổi gọi hồn... chẳng lẽ chúng ta không nên...

- Được rồi cô ạ, cô Mathilda. Trò ma ám đã kết thúc rồi.

- Cô Mathilda? - Elouise đã ngạc nhiên hỏi.

- Như thế có nghĩa là gì?

- Rằng cô ta là kẻ mạo danh! - bà O Donnell rít lên.

- Bộ ba thám tử đã lừa bọn ta! Cô ta hoàn toàn không phải cô đồng!

- Đúng thế, - Justus thẳng thắn công nhận.

- Và mặc dầu vậy cái cốc vẫn chuyển động. Ngạc nhiên quá, đúng không nào? Giờ chúng ta cùng bỏ mặt nạ xuống, được không, bà O Donnell? Chúng tôi đã nhìn thấu trò chơi của bà từ lâu rồi. Bà không cần phải tiếp tục dối trá nữa đâu.

Trò chơi nào?

Trò chơi này! - Justus giận dữ chỉ vào tấm bảng Ouija.

- Trò chơi cầu hồn!

Đúng là chuyện nực cười! Suốt thời gian đó chính bà đã đẩy cho cái cốc chuyển động! Bà và tiến sĩ Jones! Hai người đã bàn bạc trước với nhau xem cần phải gọi nên thông điệp nào.

- Đúng là chuyện ngu ngốc! - tiến sĩ Jones đáp trả.

- Tại sao chúng tôi lại phải bày ra trò trẻ con đó?

- Để bắt người không ở trong nhóm của các người đưa ra lời thú tội: Chính là bà Elouise Adams. Hai bà muốn thúc ép bà Adams thú nhận tội giết người, một tội mà bà ấy chưa hề phạm phải. Tội giết Dora Mastratonio.

Bernadette O Donnell cười sằng sặc.

- Thật là quái gở! Một thứ như thế tôi không cần phải nghe tiếp nữa. Bước ngay ra khỏi nhà tôi!

- Nhà của bà hả, bà O Donnell? Chắc là bà muốn thế lắm! Nhưng nó vẫn còn là nhà của bà Adams. Chúng tôi cần phải hỏi bà ấy, liệu chúng tôi có cần phải đi hay không. Hay tốt hơn là để tôi kể lại toàn bộ câu chuyện này từ đầu.

Tất cả các cặp mắt hướng về phía Elouise Adams. Người đàn bà giờ đã nhợt như vôi và nuốt khan thành tiếng, trước khi run run cất tiếng:

- Làm ơn nói tiếp đi, Justus!

- Được rồi, vậy là chúng ta bắt đầu từ đầu.

- Justus háng giọng.

- Trước đây một khoảng thời gian, Dora Mastratonio đã ngoại tình với Gillbert Jones. vợ

ông ta là bà Cecilia, ban đầu bà ta không biết chuyện này, nhưng tới một lúc nào đó bà ta đã nhận ra được sự thật.

- Làm sao mà chúng mày biết? - tiến sĩ Jones rít lên.

- Có những tấm ảnh chứng minh điều đó, - Justus lạnh lùng đáp trả. -

Chuyện thời đó xảy ra như thế nào, tiến sĩ Jones? Ông ấy đã tự thú tội với bà, hay là tự bà tìm ra?

Trong một lúc lâu, người ta nhận thấy rõ là Cecilia đang vật lộn với bản thân mình. Mãi rồi bà ta nghiêng rặng trả lời:

- Anh ta thú tội với tôi! Trước khi anh ta chết. Lúc anh ta hấp hối. Lẽ ra tôi phải giết Dora mới đúng! Cô ta là bạn gái thân nhất mà lại lừa tôi đến thế!

- Vậy là bà bắt cô ấy dối chất, - Justus phỏng đoán.

- Dù không phải ngay lúc đó. Mãi một tuần sau cái chết của chồng bà thì vụ va chạm giữa hai người mới xảy ra. Bà, bà Adams và cô Dora đã cùng có mặt trong ngôi nhà này, ngay trước khi cô ca sĩ đó qua đời. Đáng tiếc đây là một sự kiện mà tôi không hoàn toàn tái tạo lại được đến từng chi tiết nhỏ nhất, nhưng chắc chắn bà có thể nói cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra, bà Adams, đúng không?

- Tôi... , - bà Adams run rẩy cất lời rồi tắt ngang.

- Làm ơn, bà Adams, - Bob dịu dàng nói.

- Đã tới lúc sự thật phải được lôi ra ánh sáng, bà không thấy như vậy sao?

Người đàn bà gật đầu.

- Thôi được. Chuyện đó xảy ra ngay sau đám tang của Gillbert. Tất cả chúng tôi cùng có mặt ở nghĩa trang và Dora đưa ra một lời nhận xét về Gillbert khiến tôi ngạc nhiên. Trên đường vào nhà tang lễ, tôi kể chuyện đó cho Bernadette nghe, và chị ấy cho tôi biết rằng Gillbert là người tình của Dora.

Tiến sĩ Jones giật đầu về.

- Ra chị đã cho cô ta hay!

Bà O Donnell cười ngượng ngịu.

- Ủ thì, chị...

- Tôi đã kể cho chị nghe với lời thề im lặng! Chuyện này không dính dáng đến bất kỳ ai!

- Phải, phải, ra những người bạn thân nhất đối xử với nhau như thế đấy, -

Peter nói.

- Xin bà kể tiếp đi, bà Adams! - Justus yêu cầu.

- Khi biết về mối quan hệ này, tôi bị sốc thật sự. Vậy là buổi chiều sau cái đám tang đó, tôi đến gặp Dora, bắt cô ấy phải trả lời, bởi vì... bởi vì cô ấy đã hứa với tôi là không còn làm những chuyện như thế nữa!

- Cô ấy đâu có cần đàn ông! Lúc nào chẳng có tôi ở bên cạnh cô ấy! - Nước mắt long lanh trong mắt bà Adams và phải tới một lúc sau, bà ấy mới nói tiếp được.

- Khi tôi đến nơi, cô ấy đã bực bội vô cùng rồi. Tôi thật không thể giải thích được. Cuối cùng, tôi kể chúng cô ấy nghe tại sao tôi đến, và cô ấy nổi điên lên ngay lập tức.

- Nguyên nhân chắc nằm ở chỗ là ngay trước đó cô Dora đã cãi nhau với bà Cecilia về ông Gillbert, - Justus nói.

- Cả bà Cecilia cũng có trong nhà này, bà Adams ạ.

Bà Adams lắc đầu.

- Không, cô ấy không có ở đây! Chỉ có mình tôi với Dora!

Bob giơ lên tấm ảnh đã được phóng to và đặt nó vào giữa bàn.

- Không phải vậy.

Tiến sĩ Jones cười vẻ khinh thị.

- Thế này là thế nào? Chắc là một bằng chứng của thám tử?

- Chính thế, - Justus nói.

- Tấm ảnh này đã được chụp mười hai phút trước khi cô Dora bị chết. Bà Adams lúc đó đang cãi nhau với cô ấy, và chính bản thân bà thì đứng đằng sau một cánh cửa và nghe lỏm, tiến sĩ Jones.

- Cái vệt mờ mờ này là tôi ấy hả? Đúng là chuyện trẻ con!

- Đây là giấy bà, - Peter lên tiếng.

- Ban này, khi nói là cần phải vào nhà vệ sinh, tôi đã lên phòng bà và phòng ngủ của bà O Donnell, để tìm cho ra nàng lọ lem trong vụ án này là ai. Chính bà, bà tiến sĩ Jones. Chiếc giấy này đang đứng trong tủ của bà!

Tiến sĩ Jones long mắt lên, giận dữ nhìn Thám tử phó.

- Ai chụp tấm ảnh này?

Peter nuốt khan và ném một ánh mắt ra phía cửa sổ.

- Ông kia kìa! - Cậu kêu lên và chỉ tay ra phía ngoài.

Ông Willow cúi người xuống, nhưng quá muộn. Tất cả những người có mặt đều có thể nhìn thấy ông ta.

- Đó là ai thế? - tiến sĩ Jones la lên.

- Một tay do thám của bọn mi?

- Không, - Justus bình tĩnh đáp.

- Chỉ là một ông hàng xóm. Ông ấy là người đam mê ngấm ngầm cô Dora, và đã chụp rất nhiều ảnh về cô ấy. Trong đó có cả những ảnh cuối cùng đã cho bọn tôi biết được dấu vết đích thực. Ông Willow lẽ ra đã có thể giải đáp được câu đố này từ lâu rồi, nhưng khi bị hỏi cung, chắc ông ấy đã không nói cho cảnh sát biết là vào cái ngày cô Dora chết, cả hai bà đã có mặt trong toà nhà này. Bởi nếu khai ra điều này, thì ông ấy cũng sẽ phải công nhận rằng, ông ấy đã ngấm ngầm quan sát cô Dora Mastratonio. Mà chuyện này thì chắc chắn vợ ông ấy không thích chút nào.

- Justus ngưng một đoạn ngắn rồi cuối cùng tiếp tục:

- Vậy là bà cãi nhau với cô Dora. Rồi sau đó xảy ra chuyện gì, bà Adams?

- Cô ấy nổi cơn điên lên, cô ấy la hét rằng tôi không được quyền qui định cho cô ấy làm những gì và không được làm những gì. Cô ấy nói rằng tôi đã làm cho cô ấy chán ngán từ lâu lắm rồi. Cô ấy cư xử rất đều với tôi! - Bà Adams hỉ mũi vào khăn tay.

- Trong cuộc cãi cọ đó, chúng tôi chạy tới chạy lui trong nhà.

Thế rồi chúng tôi đến bên cầu thang. Và cô ấy... cô ấy vấp phải một nếp nhăn trong thảm trải sàn... và ngã xuống. Nó là một tai nạn! Tôi không đẩy cô ấy!

Không phải tôi! Thật sự là không phải! Tôi yêu cô ấy mà! - Giờ thì bà Adams khóc nức lên, như muốn tan ra thành nước mắt, và phải tới nhiều phút sau đó bà ấy mới dịu xuống một chút.

- Tôi tin bà, bà Adams, - Justus nói.

- Bởi suy cho cùng chính bà là người đã gọi xe cứu thương, đúng không?

Người đàn bà nức nở gật đầu.

- Cô ấy còn thở. Nhưng tôi không biết phải làm gì. Tôi cứ nghĩ người ta sẽ nghi tôi. Chắc chắn là đám hàng xóm khủng khiếp quanh đây đã nghe được tiếng cãi cọ, tôi nghĩ thế, và sau đó thì họ sẽ ném tôi vào nhà tù! Nhưng tôi không thể để cô ấy nằm ở đó mà không gọi trợ giúp.

Vậy là tôi bấm số cứu thương rồi chạy đi.

- Và sau đó thì bà nhô ra từ cái chỗ nấp đằng sau cánh cửa, tiến sĩ Jones, -

Justus nói tiếp.

- Bà đã nghe thấy những chuyện xảy ra. Bà đã nghe thôi, nhưng bà không nhìn thấy. Qua những lời cãi cọ, bà tin rằng bà Adams đã thật sự đẩy cô Dora xuống cầu thang rồi chạy trốn, nhưng còn bà thì bà làm gì? Bà nhìn thấy cô Dora nằm dưới chân cầu thang. Cô ấy vẫn còn thở. Bà là bác sĩ, chắc chắn bà biết cần phải làm gì, nhưng bà không giúp cô ấy. Bà bỏ đi và bỏ mặc người bạn gái sắp chết.

Mặt tiến sĩ Jones bây giờ đổi màu xám xịt. Khuôn miệng bà ta biến thành một vệt mỏng dính, không sắc máu. Bà ta nhìn Justus trân trân bằng hai con mắt tóe lửa. Thế rồi bà ta la lên, chói chang:

- Đàng nào nó cũng chết! Và tôi không giết nó! Elouise là thủ phạm. Chính nó đã đẩy Dora vào cái chết!

- Đó là một tai nạn, - Justus bình tĩnh đáp, - nhưng ngay cả khi nó không phải là tai nạn: Lẽ ra bà phải giúp cô Dora mới đúng! Cô ấy vẫn còn thở! Còn bà là bác sĩ! Bà có thể cứu mạng cô ấy!

- Tôi không cứu mạng được, - tiến sĩ Jones quả quyết nói.

- Không một ai có thể cứu mạng cô ta.

- Thế tại sao bà lại trốn đi, thay vì ở lại mà chờ xe cứu thương đến?

- Bởi dĩ nhiên là sẽ không một ai tin tôi! - Tiến sĩ Jones hăng hái tự bảo vệ. -

Nếu tôi ở lại đó và nói chuyện với cảnh sát thì toàn bộ câu chuyện với Gillbert và cuộc cãi cọ với Elouise sẽ vỡ ra ngoài. Rồi sau đó rất có thể người ta đẩy vào đầu tôi hoàn toàn không liên quan gì đến cái chết của Dora!

- Cái này thì chắc cảnh sát sẽ muốn điều tra kỹ lưỡng thêm lần nữa, - Justus kết thúc chủ đề.

Bà O Donnell cho tới nay vẫn ngỡ ngàng lắng nghe. Bây giờ bà ta thì thào: -

Có phải sự thật toàn bộ câu chuyện như thế không, Cecilia?

Sự im lặng của tiến sĩ Jones đã đủ là một lời trả lời.

- Rằng cô Adams là một kẻ giết người, - Justus cắt ngang.

- Sau khi tiến sĩ

Jones hiểu ra rằng, bà ta có thể gặp những khó khăn trầm trọng về chuyện bỏ trốn khỏi hiện trường, bà ta đã rất hoảng sợ rằng mọi chuyện này rồi sẽ bị lộ ra ngoài. Thử duy nhất có thể bảo vệ chắc chắn lâu dài cho bà là một lời thú tội của bà Adams. Vậy là tiến sĩ Jones nghĩ ra một kế hoạch ma quỷ nhằm thúc cho bà Adams nhận tội, mặc dù bà ấy là người vô tội. Là bạn thân với nhau nhiều năm trời, dĩ nhiên là bà ấy biết rằng bà Adams tin vào ma vào quỷ. Vậy là bà Jones muốn lợi dụng những buổi cầu hồn và một giọng Phantom để đẩy bà Adams tới mức phải thú nhận mình chịu trách nhiệm chúng cái chết của cô Dora. Chỉ với lời thú tội đó, tiến sĩ Jones mới có thể an tâm rằng không một ai có thể nghi ngờ bà ấy có liên quan đến chuyện kia, nhưng bà ấy không thể một mình tiến hành thực hiện kế hoạch. Bà ấy cần một tông phạm. Cần bà, bà O Donnell.

Cô Mathilda, người cho tới nay vẫn chăm chú lắng nghe từng lời lật tẩy, bây giờ lên tiếng. Cô xoay sang phía bà O Donnell:

- Đồ răn độc nhà bà! Bà ta trả cho bà bao nhiêu tiền để bà tham gia vụ này hả?

- Chẳng trả xu nào hết, cô Mathilda, - Justus trả lời.

- Bà ta có một lời hứa hẹn tốt hơn nhiều: tiến sĩ Jones đã làm giả một phác thảo sửa đổi di chúc và dí nó xuống mũi bà O Donnell.

- Cô ấy không dí xuống mũi tôi, - Bernadette O Donnell cãi, mắt nhìn tiến sĩ Jones không ngừng.

- Cô ấy giấu tờ giấy đó trong bàn làm việc và lo làm sao để khi xem xét đến những hồ sơ của Dora, tôi sẽ tìm thấy nó. Chuyện cũng xảy ra đúng y như thế. Tôi thật không thể tin vào những gì tôi đọc thấy ở đó, và ngay lập tức kể cho Cecilia nghe. Cô ấy làm ra vẻ như không biết gì, và cuối cùng mới lộ ra cái nghi ngờ rằng Elouise có thể đã giết chết Dora, để sau khi cô ấy qua đời thì ngôi nhà không được chuyển vào tay tôi.

- Và chị tin lời cô ta! - bà Adams sừng sờ.

- Không. Không tin ngay lập tức, nhưng tôi không thể chắc chắn. Vậy là tôi đồng ý cùng Cecilia thực hiện kế hoạch gọi hồn. Tôi cứ nghĩ, em sẽ thú tội nếu hồn Dora đột ngột nói chuyện với em.

- Bởi vì với bản thân mình, bà cũng cần một lời thú tội, - Justus nói.

- Một bản thảo di chúc suy cho cùng vẫn chưa phải là bằng chứng, nhưng chỉ cần một lời thú tội của bà Adams là đã giết người thì nó cũng đủ cho bà thừa kế toà biệt thự này. Thử duy nhất mà bà còn cần đến

nữa là nhân chứng, nhưng đó phải là nhân chứng một mặt sẵn sàng tham gia một buổi cầu hồn, và mặt khác lại tuyệt đối đáng tin cậy trong con mắt cảnh sát. Và trong toàn vùng California thì chắc chắn chỉ có ba người thoả mãn những điều kiện đó.

- Chính là chúng tôi đây, - Bob và Peter đồng thanh.

- Bộ Ba.

- Vì thế mà bản thân bà ngay từ đầu đã vào vai người không tin vào ma quỷ, để không để lộ ý định của mình quá sớm. Cho kế hoạch của bà thì liệu cô Mathilda có là cô đồng thật sợ hay không cũng chẳng quan trọng - đằng nào thì cũng chính bản thân hai người đẩy cho cái cốc chuyển động trên một miếng gỗ khắc chữ cái. Nhưng có một điều tôi chưa hiểu: Lời đề nghị sử dụng băng gỗ

Ouija là lời đề nghị của chúng tôi. Nếu chúng tôi có một ý kiến khác đi thì các bà sẽ làm gì, để vẫn thiết lập quan hệ với hồn Dora?

Bà O Donnell không dám nhìn vào mắt mọi người khi bà ta lý nhí trả lời - chúng tôi đã chuẩn bị một số thứ khác. Cho phương pháp nào hầu như chúng tôi cũng có sẵn một lời giải.

- Và một trong số những phương pháp khác đó là giọng Phantom, - Justus nói.

- Chính xác! - Peter kêu lên.

- Chuyện ghi âm vào băng cassette. Làm sao mà các bà làm như vậy được? Cái giọng ma đó ở đâu ra?

- Mình có thể nói cho cậu nghe, Thám tử phó, - Justus nói.

- Trời đất ạ, có thứ gì mà cậu không biết không?

- Ít thôi. Trò ghi âm là một trò tinh quái, mình phải công nhận như vậy. Hơn nữa nhất là khi sử dụng chính máy ghi âm của bọn mình và băng cassette do bọn mình mang tới. Mảnh khoe nằm ở chỗ, chúng ta không nghe cuộn băng đó trên chính cái máy này, phải không, tiến sĩ Jones? Bà đã lôi cái băng ra ngoài và đặt nó vào dàn máy Hi-Fi. Và ở đó bà không bật lại cuộn băng này mà ghi đè lên nó, mà là ghi đè bởi một đoạn âm thanh đã được bà thu âm đồng thời với đoạn băng của chúng ta - chắc chắn là với sự trợ giúp của một bộ điều khiển từ xa mà bà giấu ở một góc nào đó. Bản thân tôi đã nhìn thấy là dàn nhạc của cô Dora có microphone.

Bob nhăn trán.

- Nhưng điều này vẫn chưa giải thích sự xuất hiện của giọng Phantom trên băng ghi âm, Justus.

- Chờ đã, Bob. Đoạn băng thứ hai được ghi đè chồng lên đoạn băng của chúng ta, trong khi bọn mình cứ tưởng rằng chúng ta đang nghe đoạn ghi âm của chính chúng ta. Đồng thời, người ta trộn vào đó một đoạn băng đã được chuẩn bị sẵn từ trước, với giọng của hồn ma, cuộn băng này được giấu đâu đó trong dàn nhạc. Bà đã loay hoay rất lâu bên những cái nút vặn và cần gạt, tiến sĩ Jones, và giải thích rằng bà chỉ gắng làm sao để nâng cao chất lượng âm thanh.

Trong khi sự thật thì bà đã trộn cả hai băng ghi âm đó với nhau như trong một dàn máy karaoke, rồi ghi đè nó lên cuộn băng của chúng tôi. Qua đó, giọng Phantom xuất hiện trong cuộn băng của chúng tôi và chúng tôi có thể mang nó về nhà, nghe đi nghe lại, nghe mà không hề nghi ngờ, bởi vì những âm thanh mà bản thân chúng tôi đã gây ra trong khi thu thanh cũng có mặt trong đoạn băng đó. Đúng là một mảnh khoe có thể gọi là thiên tài, tiến sĩ Jones, tôi phải công nhận như thế, nhưng chẳng giúp ích được cho bà đâu. Bởi bất chấp tất cả những thông điệp từ phía bên kia thế giới, bà Adams sẽ không thú tội giết người... Vì rất đơn giản: bà ấy chẳng giết ai hết. Đó là một tai nạn, nhưng cái đó thì chính bà không biết.

- Justus cúi người về phía trước, chống hai tay lên mặt bàn rồi nhìn thẳng vào mắt tiến sĩ Jones và bà O Donnell.

- Hai người các bà là những kẻ duy nhất có tội trong những người ngồi quanh chiếc bàn này. Và các bà sẽ phải chịu trách nhiệm. Đặc biệt là tiến sĩ Jones.

Justus im lặng. Giờ cậu đã kết thúc phần việc chứng minh của mình, và đưa một quan sát lần lượt từng gương mặt những người ngồi đó. Peter cười bằng vẻ hài lòng, như thể chính bản thân cậu nghĩ ra lời giải

đổ. Bob âu lo nhìn sang phía bà Adams, người vẫn đang ngồi không nhúc nhích và nhìn trân trân về phía giữa bàn, gắng sức hiểu những gì mà bà ta vừa được nghe. Mặt bà O Donnell lộ rõ vẻ hối lỗi. Trong khi mặt tiến sĩ Jones thì méo mó đi vì giận dữ. Đến độ vô số những mạch máu li ti trong lòng mắt cô ta vỡ ra.

Thế nhưng nét mặt của ô Mathilda là cả một niềm vui lớn cho Justus. Cô nhìn cậu đầy kiêu hãnh và thán phục, như thể cô vừa mới phát hiện ra cháu trai của mình trong một góc độ hoàn toàn mới. Bà cô phúc hậu vẫn giữ nguyên vẻ mặt này, khi Justus cuối cùng đứng dậy và đi về phía máy điện thoại, gọi cho thanh tra Cotta.

Đoạn cuối diễn ra thật sự nhanh. Và lần này thì có một lời thú tội thật sự:

Khi thanh tra Cotta bước vào toà biệt thự Mastratonio, Cecilia Jones và Bernadette O Donnell đã sẵn sàng thú nhận tất cả. Thanh tra Cotta tuyên bố bắt đầu mở lại vụ án và ngoài ra còn hứa với Justus, sẽ để ý một chút đến cái nhà ông Willow nửa trắng nửa đen. Một tiếng sau, thanh tra Cotta cho bộ ba thám thử về nhà, không quên nói với họ rằng ông chờ được gặp bộ ba tại sở cảnh sát vào ngày hôm sau, nơi họ sẽ kể lại toàn bộ câu chuyện vào biên bản.

Giờ thì bộ ba thám tử lại ngồi trên chiếc xe Rolls Royce để trở về nhà và cô Mathilda hăm hở với công việc xoa bóp phần son dày cộm ra khỏi mặt.

- Cuối cùng thì cô cũng được biết bộ ba bọn cháu làm gì trong thời gian rảnh, - cô Mathilda Jonas nói và thoáng liếc qua vai ra phía hàng ghế sau.

- Nhưng mà này, Justus, làm sao mà cháu biết được là tiến sĩ Jones đã chỉnh sửa di chúc? Có bằng chứng gì không?

- Cái đó cũng là thứ mình đang muốn biết đây! - Bob nói.

- Không có bằng chứng, - Justus thú nhận.

- Nhưng đó là lời kết luận logic từ tất cả những thông tin mà chúng cháu có được. Cháu đã quyết định bắn một mũi tên hú hoạ lên trời xanh, và nó trúng đích.

- Lời kết luận logic, - cô Mathilda nhắc lại.

- Đúng rồi, chứ còn sao nữa. Quả thế, cô phải công nhận điều này: Cuộc chiến chống lại tội phạm thật sự là một sở thích hấp dẫn! Cô tin rằng trong tương lai cô muốn thường xuyên được tham gia hơn, khi bọn cháu chỉ đích danh thủ phạm. Chuyện hôm nay hấp dẫn quá!

- Vâng thì, cô Mathilda, thật là cháu không biết ...

- Thôi đi nào, Justus, cả cô cũng giúp được bọn cháu mà! Rồi cháu sẽ ngạc nhiên khi mà bà cô già nua của cháu còn làm được tất cả những chuyện gì nữa!

Đây mới chỉ là phần bắt đầu thôi!

Bob, Peter và Justus bối rối nhìn nhau. Cô Mathilda trong tư cách dấu chấm hỏi thứ tư - thế thì mọi chuyện sẽ dẫn về những đâu!

- Cô ơi, cô Mathilda... , - Justus lắc đầu.

- Chúng cháu rất cảm ơn thiện chí của cô, nhưng mà...

- Vâng, cô Jonas, - Peter nói tiếp.

- Thật sự đấy, chúng cháu rất...

- Rất cảm ơn thiện ý của cô, nhưng mà...

- Các cậu còn nợ tôi một món, đừng có quên điều đó. Các cậu đã hứa rồi. Mà một khi đã hứa thì phải giữ lời. Bộ ba thám tử há mồm ra, không nói nên lời.

Với những con mắt mở lớn, họ nhìn gương mặt đang vui vẻ mỉm cười của cô Mathilda. Nụ cười mỉm dần dần rộng hơn lên, rộng hơn lên nữa.

- Gậy ông đập lưng ông nhé! - cô Mathilda Jonas cười thành từng tràng khanh khách, và cuối cùng thì cả Bộ Ba lẫn chú Morton cũng dần dần hoà theo giọng cười.

Họ vẫn còn cười khi đi ngang qua tắm biển chỉ đường đề chữ: Rocky Beach.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/biet-thu-cua-nguoi-da-khuat>